

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP  
VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

(Dự thảo)  
**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH**

Đề Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hoá sinh được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, đề nghị cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hoá sinh theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 29/03/2021 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
2. Cổ đông, đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2021 được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Đoàn Chủ tịch điều khiển Đại hội. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
4. Khi tiến hành đăng ký tham dự đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và phiếu bầu HĐQT, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
  - 4.1. Phiếu biểu quyết: Các cổ đông sử dụng Phiếu biểu quyết và biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Thư ký đoàn, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thông nhất trước khi biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết.
  - 4.2. Thẻ biểu quyết: Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên và việc bầu cử bổ sung). Thẻ biểu quyết không hợp lệ là Thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành, có thay đổi nội dung khi không được Chủ tọa yêu cầu, không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông hoặc thể hiện từ 2 ý kiến trở lên.
  - 4.3. Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị
    - Phần 1: Thể hiện Mã số đăng ký tham dự đại hội, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu.
    - Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT.



- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.
- Phần 4: Ký tên xác nhận và ghi rõ họ tên.

4.4. Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát

- Phần 1: Thể hiện Mã số đăng ký tham dự đại hội, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu.
- Phần 2: Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát.
- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.
- Phần 4: Ký tên xác nhận và ghi rõ họ tên.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thống kê số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến (hoặc có ý kiến khác) của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Đoàn Chủ tịch. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.
6. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Cổ đông đến dự Đại hội cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
8. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; bán hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
9. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.
10. Thể lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% trở lên của tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.



IM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN VẬT TƯ  
TỔNG HỢP VÀ  
PHÂN BÓN  
HÒA SINH  
NGUYỄN TẤN QUỐC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020 NHIỆM KỲ 2016 – 2021 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY NHIỆM KỲ 2021 – 2026 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị (HDQT), tôi xin báo cáo trước đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020 và cả nhiệm kỳ 2016 – 2021, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021 và định hướng phát triển Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026.

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020:**

##### **1. Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã thống nhất bầu hội đồng quản trị (HDQT) Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm các thành viên như sau:**

- Ông *Nguyễn Tấn Quốc*: Chủ tịch HDQT
- Ông *Huỳnh Nghĩa*: Thành viên HDQT
- Bà *Nguyễn Anh Phượng*: Thành viên HDQT
- Ông *Nguyễn Thanh Tùng*: Thành viên HDQT
- Ông *Huỳnh Lam Phương*: Thành viên HDQT

Tháng 07/2018 ông Huỳnh Nghĩa từ trần; Tại đại hội đồng cổ đông năm 2020, ông Phạm Lê Phương – giám đốc Nhà máy Phân bón NPK Phú Yên – đã được bầu bổ sung vào thành viên hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021.

##### **2. Hoạt động của HDQT năm 2020 và cả nhiệm kỳ 2016 – 2021:**

Các thành viên HDQT Công ty gồm: 01 Chủ Tịch HDQT kiêm Tổng giám đốc, 01 thành viên kiêm nhiệm và 03 thành viên bên ngoài độc lập – Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty có Tổng giám đốc điều hành là Thành viên HDQT, Chủ Tịch HDQT không còn kiêm nhiệm Tổng giám đốc – đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của BGĐ thông qua:

- Các phiên họp thường kỳ của HDQT được tiến hành theo đúng quy định của điều lệ và quy chế hoạt động của HDQT. Các thành viên HDQT luôn chấp hành quy định của pháp luật, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo giám sát hoạt động của sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham dự và chỉ đạo các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) về việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của HDQT, xây dựng các đề án và dự án kinh doanh;
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban TGD gửi HDQT;

- Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban TGD về những vấn đề phát sinh quan trọng trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh;
  - Trong nhiệm kỳ 2016 – 2021, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, HĐQT đã ban hành quy chế, quy định kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí hoạt động, cũng như việc quản lý tài chính từ đó hạn chế và cắt giảm những chi phí chưa cần thiết hoặc chưa hợp lý của Công ty;
  - Chỉ đạo kịp thời giúp cho Ban TGD đưa ra các cơ chế chính sách kinh doanh hợp lý, tập trung củng cố phát triển thị trường, các chính sách về bán hàng, lao động tiền lương, tổ chức bộ máy, đầu tư tài chính;
  - Các thành viên HĐQT không kiêm nhiệm thực hiện công tác quản lý giám sát thông qua kiểm tra các báo cáo, các buổi họp và làm việc với Ban TGD cũng như các phiên họp của HĐQT;
  - Trong nhiệm kỳ, tổng mức thù lao đã chi cho HĐQT là: 740.000.000 đồng.
- ⇒ Đánh giá chung: HĐQT luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Chấp hành đúng pháp luật Nhà nước; Bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Chỉ đạo và tạo điều kiện để Ban TGD tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nhanh chóng kịp thời, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần dần ổn định, thích ứng với yêu cầu thị trường.

## **II. NHIỆM VỤ HĐQT NĂM 2021 VÀ NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

- Nắm bắt và theo dõi sát diễn biến của thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với những biến động thị trường, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;
- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm đã thông qua;
- Giám sát tình hình tài chính Công ty đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn;
- Kiến toàn bộ máy quản lý, đào tạo phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của Công ty. Hoàn thiện cơ chế chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương ứng với công việc và trình độ, đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao;
- Kiến toàn quy chế, qui định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát và chỉ đạo việc sử dụng vốn đầu tư ra ngoài Công ty một cách có hiệu quả.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 – 2026 VÀ MỤC TIÊU NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2021:**

### **1. Định hướng phát triển giai đoạn 2021 – 2026 và mục tiêu nhiệm vụ năm 2021:**

Năm 2021 và những năm tiếp theo của giai đoạn 2021 – 2026, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ có những thuận lợi như sau:

- Thương hiệu phân bón “NPK Phân Bón Con Trâu” đã lấy lại uy tín và ngày càng được bà con nông dân, đối tác, nhà phân phối trong và ngoài nước tin nhiệm và lựa chọn;
- Thị trường tiêu thụ được củng cố và đang từng bước mở rộng;
- Sản phẩm “NPK Phân Bón Con Trâu” có chất lượng ổn định, đa dạng hóa sản phẩm, sản phẩm có tính cạnh tranh cao trên thị trường.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ gặp nhiều khó khăn thách thức lớn:

- Hậu quả của sự suy thoái kinh tế thế giới nói chung và tình hình trong nước nói riêng, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp trong nước gặp nhiều khó khăn khi giá cả các loại nông sản như: lúa, cà phê, cao su, mía và gần đây là giá hồ tiêu không ổn định làm giảm mức đầu tư phân bón của bà con nông dân;
- Diễn biến thời tiết không thuận lợi: Thời tiết diễn biến xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của ngành nông nghiệp, diện tích gieo trồng giảm đáng kể, cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất phân bón nói chung và của Công ty nói riêng;
- Mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón nhất là đối với phân NPK ngày càng khốc liệt;
- Tình hình tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn.
- Tình hình dịch bệnh COVID – 19 có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng.

Từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, HĐQT Công ty đề ra định hướng phát triển giai đoạn 2021 – 2026 và mục tiêu nhiệm vụ cụ thể cho năm 2021 như sau:

**a. Định hướng phát triển giai đoạn 2021 – 2026:**

Năm	Sản Lượng Tiêu Thụ	Doanh Thu	Lợi Nhuận
2021	18.000 tấn	160 tỷ	0
2022	20.000 tấn	170 tỷ	2 tỷ
2023	22.000 tấn	180 tỷ	3 tỷ
2024	22.000 tấn	185 tỷ	3 tỷ
2025	24.000 tấn	190 tỷ	4 tỷ

**b. Nhiệm vụ cụ thể cho năm 2021:**

- Sản lượng tiêu thụ: 18.000 tấn
- Doanh thu: 160 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 0 đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động: 06 triệu đồng/người/tháng.

**2. Nhiệm vụ và giải pháp:**

ĐẠI  
HỘI  
CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN  
2021

**a. Công tác kinh doanh:**

- Nắm bắt và theo sát diễn biến thị trường trong và ngoài nước, từ đó đưa ra những giải pháp linh hoạt, kịp thời đáp ứng yêu cầu của thị trường;
- Củng cố, giữ vững thị trường hiện có, đặc biệt là thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;
- Đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh để phát triển tối đa tiềm năng của Công ty;
- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới phục vụ cho ngành nông nghiệp có giá trị cao. Đặc biệt, luôn quan tâm đến chất lượng mẫu mã sản phẩm NPK một màu, qua đó khẳng định hình ảnh và thương hiệu “NPK Phân Bón Con Trâu” của Công ty trên thị trường;
- Thường xuyên tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để quảng bá sản phẩm; quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng, giải quyết hài hòa lợi ích giữa Công ty, nhà phân phối và bà con nông dân;
- Xây dựng đội ngũ nghiên cứu thị trường, cán bộ Marketing có trình độ, năng lực và có kinh nghiệm trong công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm nhằm củng cố và mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài.

**b. Công tác tài chính:**

- Bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quản lý và sử dụng đồng vốn có hiệu quả, quản lý chặt chẽ việc thu chi, rà soát cắt giảm các khoản chi phí không hợp lý, kiểm soát tình hình công nợ không để phát sinh thêm nợ xấu, đôn đốc thu hồi các khoản nợ kéo dài khó đòi. Cố gắng cải thiện tình hình tài chính Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra chặt chẽ tình hình sử dụng vốn đầu tư ra bên ngoài Công ty nhằm mang lại hiệu quả cao. Xem xét, lựa chọn các dự án đầu tư mới có tính khả thi cao.

**c. Công tác cung ứng vật tư, nguyên liệu xuất nhập khẩu:**

- Lựa chọn nhà cung cấp uy tín, kiểm soát giá cả đầu vào của vật tư, nguyên nhiên vật liệu, giảm nhu cầu tài chính thông qua việc mua trả chậm;
- Có kế hoạch dự trữ nguyên liệu hợp lý, đảm bảo nguyên liệu cho sản xuất; giảm chi phí tài chính do việc tồn trữ nguyên liệu không phù hợp;
- Kiểm tra, kiểm soát tình hình sử dụng vật tư nguyên nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất;
- Tổ chức tốt công tác xuất nhập khẩu nhằm tiết giảm chi phí.

**d. Công tác kỹ thuật và điều hành sản xuất:**

- Chú trọng nghiên cứu nhằm cải tiến và phát triển sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với nhu cầu thị trường;
- Tiếp tục cải tiến công nghệ, quản lý sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu chặt chẽ nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường;

PHÂN BÓN CON TRU

- Tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ;
- Nâng cao ý thức của người lao động đối với sản phẩm sản xuất ra, rà soát quy trình sản xuất, hạn chế tối đa sản phẩm lỗi, kiểm tra nghiêm ngặt chất lượng nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra, tuyệt đối không đưa những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn về chất lượng và hình thức mẫu mã ra thị trường.

**e. Công tác tổ chức hành chính:**

- Kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn hiệu quả;
- Chú trọng phát triển và đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, hoàn thiện các quy chế, quy định, nội quy Công ty phù hợp, phục vụ cho công tác quản lý và điều hành;
- Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về chế độ bảo hiểm, khen thưởng, kỷ luật. Cải tiến chế độ tiền lương theo hướng tương xứng với công sức và trình độ cũng như sự đóng góp của người lao động cho sự phát triển Công ty nhằm thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao;
- Quản lý và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị văn phòng, xe máy phục vụ công tác;
- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện tốt công tác an toàn lao động, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**f. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

Sửa chữa nhà xưởng, cải tiến máy móc thiết bị đưa vào hoạt động nhằm ổn định sản xuất, tăng lợi thế cạnh tranh sản phẩm trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020, cả nhiệm kỳ 2016 – 2021 và kế hoạch thực hiện SXKD năm 2021 nhiệm kỳ 2021 - 2026 trước Đại hội đồng cổ đông.

*Trân trọng kính chào!*

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN TẤN QUỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP  
VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016 - 2021  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp Và Phân Bón Hóa Sinh;
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 của Công ty.  
Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông một số nội dung sau:

**I. Hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021:**

Thành phần BKS gồm các thành viên:

- Bà Trương Thị Thu Hà            Trưởng ban
- Bà Võ Thị Hợi                      Kiểm soát viên
- Ông Huỳnh Thanh Điền        Kiểm soát viên

Với vai trò thay mặt đại hội đồng cổ đông kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp Và Phân Bón Hóa Sinh, trong suốt nhiệm kỳ 2016 - 2021, BKS đã tổ chức các phiên họp định kỳ để thảo luận, trao đổi thông tin giữa các thành viên và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị (HDQT), công tác điều hành của Ban tổng giám đốc (Ban TGD); công tác thẩm tra, đánh giá hoạt động tài chính – kế toán và Báo cáo Tài chính (BCTC) theo từng niên độ để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư và đưa ra ý kiến, kiến nghị với HDQT, Ban TGD trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Các thành viên BKS đã thực hiện công việc của mình theo đúng trách nhiệm và quyền hạn được qui định trong Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên BKS theo từng năm nhằm kiểm soát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HDQT.
- Giám sát công tác quản trị, điều hành của HDQT và Ban TGD.
- Phối hợp cùng HDQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập uy tín, chất lượng và hiệu quả với giá phí hợp lý để kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm kết thúc vào ngày 31/12 theo Nghị



quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, giám sát các đơn vị trong việc thực thi những kiến nghị do cơ quan kiểm toán nêu ra.

- Thẩm định BCTC hàng năm của Công ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp Và Phân Bón Hóa Sinh đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập.
- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, đầu tư, điều hành kinh doanh và tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Xem xét tính minh bạch trong quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền và lợi ích của nhà đầu tư.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của BKS và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **II. Kết quả kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2016 - 2021:**

### **1. Công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban TGD Công ty:**

- Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016 - 2021, BKS nhận thấy HĐQT và Ban TGD đã chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như Nghị quyết của HĐQT.
- Công tác quản trị điều hành của HĐQT và Ban TGD luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động điều hành của Công ty luôn đảo bảo tính công khai và minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và hướng đến mục tiêu hiệu quả hoạt động.
- Trình tự, thủ tục của các phiên họp HĐQT phù hợp với các qui định của Pháp luật hiện hành và của Điều lệ Công ty. Nghị quyết của HĐQT được thông qua với sự đồng thuận và nhất trí cao trong từng thành viên, được Ban TGD triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.
- HĐQT, Ban TGD Công ty vẫn đang kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn nhưng vẫn bảo đảm được tính hiệu quả.
- HĐQT, Ban TGD Công ty đã thực hiện quyền và trách nhiệm của mình theo đúng qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đề ra, bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người lao động và của cổ đông.

### **2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:**

Trong giai đoạn 2016 – 2021 nói chung và năm 2020 nói riêng, hoạt động của Công ty Cổ Phần Vật tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh gặp nhiều khó khăn do chịu sự ảnh hưởng chung của nền kinh tế trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, các cơ quan vẫn không ngừng thúc ép, yêu cầu Công ty dừng sản xuất và phải tổ chức di dời, cùng với đó là việc ảnh hưởng của thiên tai nhiều lần làm tốc mái phần lớn xưởng tạo hạt, làm hư hại máy móc nên một lần nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhiều lần bị gián đoạn đã tạo ra sự thiếu hụt sản phẩm cung cấp ra thị trường, làm cho sản lượng tiêu thụ từng năm bị sụt giảm, ảnh hưởng khá lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tóm tắt một số chỉ tiêu cơ bản như sau:



*Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP VTHH và Phân Bón Hóa Sinh*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	237,78	169,18	175,43	182,73	164,65
2	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	218,89	149,60	162,6	168,84	151,54
3	Tổng các chi phí	Tỷ đồng	16,72	15,35	14,62	13,75	15,15
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0,67	5,83	1,44	0,08	0,30
5	Lợi nhuận thuần từ các hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	2,84	10,05	(0,34)	0,22	(1,74)
6	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	(0,17)	(0,15)	1,56	(0,88)	(0,40)
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	2,66	9,90	1,22	(0,66)	(2,14)
8	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	2,66	9,90	1,22	(0,66)	(2,32)
9	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	Tỷ đồng	2,81	10,16	1,22	(0,66)	(2,32)
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	284	1.028	123	(66)	(235)

02  
 03  
 04  
 05  
 06  
 07  
 08  
 09  
 10  
 11  
 12  
 13  
 14  
 15  
 16  
 17  
 18  
 19  
 20  
 21  
 22  
 23  
 24  
 25  
 26  
 27  
 28  
 29  
 30  
 31  
 32  
 33  
 34  
 35  
 36  
 37  
 38  
 39  
 40  
 41  
 42  
 43  
 44  
 45  
 46  
 47  
 48  
 49  
 50  
 51  
 52  
 53  
 54  
 55  
 56  
 57  
 58  
 59  
 60  
 61  
 62  
 63  
 64  
 65  
 66  
 67  
 68  
 69  
 70  
 71  
 72  
 73  
 74  
 75  
 76  
 77  
 78  
 79  
 80  
 81  
 82  
 83  
 84  
 85  
 86  
 87  
 88  
 89  
 90  
 91  
 92  
 93  
 94  
 95  
 96  
 97  
 98  
 99  
 100

**3. Tình hình tài chính Công ty giai đoạn 2016 - 2021:**

Báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12 đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán bao gồm: Bảng Cân đối kế toán; Báo cáo Kết quả hoạt động kinh; Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính.

BKS đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) và thống nhất với ý kiến kiểm toán “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31 tháng 12 giai đoạn 2016 - 2021 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	Tỷ đồng	346,34	328,80	320,50	326,62	316,34

CHỈ TIÊU	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	Tỷ đồng	215,40	215,07	219,35	240,64	242,65
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	Tỷ đồng	130,94	113,73	101,15	85,98	73,69
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (C+D)</b>	Tỷ đồng	<b>346,34</b>	<b>328,80</b>	<b>320,50</b>	<b>326,62</b>	<b>316,34</b>
C. NỢ PHẢI TRẢ	Tỷ đồng	354,40	327,18	318,13	324,91	316,95
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	Tỷ đồng	(8,06)	1,62	2,37	1,71	(0,61)

#### 4. Kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của cổ đông Công ty:

Trong giai đoạn 2016 - 2021, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành của Công ty

#### 5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban TGD Công ty; Tình hình Công bố thông tin:

- BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện của HĐQT, Ban TGD Tổng Công ty để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. BKS được mời họp và tham gia ý kiến trong các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD. Duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp đảm bảo sự phát triển Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật và các văn bản quản lý của Công ty;
- Trong quá trình hoạt động, BKS được HĐQT và Ban điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi để tham gia và chủ động cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của HĐQT và BCTC.
- BKS thường xuyên tham gia vào các cuộc họp của HĐQT, xem xét việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT một cách nghiêm túc, kịp thời.
- Nhận tài liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ Ban TGD cũng như các phòng ban một cách kịp thời, nhanh chóng. Tham gia vào các cuộc họp của Ban TGD.
- Qua xem xét Báo cáo quản lý của HĐQT và Báo cáo của Tổng giám đốc, BKS thống nhất với các đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính Công ty. BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên HĐQT. Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty, chưa nhận được sự thắc mắc hay khiếu nại của cổ đông liên quan đến trách nhiệm của HĐQT, Ban điều hành Công ty đối với quyền lợi của cổ đông.
- Tình hình công bố thông tin của Công ty được thực hiện đúng theo quy định. Các thông tin, báo cáo được công bố kịp thời giúp cho cổ đông và các nhà đầu tư có được những thông tin nhanh và chính xác.

#### 6. Thù lao của các thành viên BKS:

Thù lao của các thành viên BKS giai đoạn 2016 – 2021 được nhận theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên từng năm. Thù lao năm 2020 như sau:

- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng / tháng x 12 tháng = 48.000.000 đồng
  - Kiểm soát viên: 2.000.000 đồng / tháng x 12 tháng x 2 người = 48.000.000 đồng
- Tổng mức thù lao của BKS năm 2020 là: 96.000.000 đồng.

### **III. Phương hướng hoạt động của BKS năm 2021 và kiến nghị:**

#### **1. Phương hướng hoạt động:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, BKS định hướng hoạt động trong năm 2021, cụ thể như sau:

- Kiểm soát việc chấp hành các chế độ, chính sách của Nhà nước, tính hợp pháp, trung thực, minh bạch và mức độ cần trọng trong công tác quản trị doanh nghiệp và thực hiện các chế độ báo cáo.
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban TGD.
- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021;
- Thực hiện các báo cáo định kỳ của BKS
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định có liên quan.

#### **2. Kiến nghị:**

- Hoàn thiện, tăng cường công tác đào tạo cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, công nhân kỹ thuật có tay nghề cao để phụ vụ sản xuất kinh doanh cho nhiệm kỳ tiếp theo.
- Tiếp tục tìm kiếm các biện pháp tích cực hơn để thu hồi các khoản nợ khó đòi, không để phát sinh thêm nợ xấu.
- Tiếp tục xem xét giải thể Công ty cổ phần Phân Bón Anh Việt vì hoạt động kém hiệu quả.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021, kế hoạch hoạt động giám sát của BKS năm 2021. Để hoàn thành chức trách của mình, BKS sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của quý cổ đông cũng như việc tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban điều hành và sự phối hợp của các bộ phận, phòng ban chức năng trong Công ty.

Thay mặt BKS, một lần nữa tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban TGD Công ty trong suốt nhiệm kỳ vừa qua đã giúp BKS chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**TRƯƠNG THỊ THU HÀ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP  
VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**  
**VÀ NHIỆM KỲ 2016 – 2021**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Năm 2020 và cả nhiệm kỳ 2016 – 2021 triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm, phương án tái cơ cấu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều thuận lợi cơ bản nhưng vẫn còn gặp khó khăn, thách thức đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển ổn định, tư tưởng, đời sống của cán bộ và người lao động trong Công ty.

**1. Về thuận Lợi:**

- Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, định hướng đúng, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị đã giúp cho Ban Tổng Giám đốc điều hành thuận lợi và đạt hiệu quả.
- Thương hiệu phân bón “*NPK Phân Bón Con Trâu*” vẫn được bà con nông dân, các đối tác, nhà phân phối trong và ngoài nước biết đến, tin tưởng và lựa chọn.
- Thị trường tiêu thụ ổn định và tiếp tục được mở rộng thêm các điểm bán hàng tại các tỉnh, quan hệ giữa Công ty với khách hàng truyền thống ngày càng chặt chẽ.
- Chính sách bán hàng của Công ty tiếp tục được linh hoạt trong cơ chế thị trường, công tác chăm sóc khách hàng, hậu mãi được duy trì đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng cao của nhà phân phối, người sử dụng.
- Đội ngũ Cán bộ, Công nhân và người lao động trong Công ty luôn đoàn kết, có ý thức trách nhiệm trong công việc, gắn bó và tâm huyết dám nghĩ dám làm, sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đóng góp xây dựng đưa Công ty từng bước phát triển và tăng trưởng trở lại.

**2. Về khó khăn:**

- 2.1 Về vốn: Hiện nay, Công ty vẫn chưa vay được vốn ngân hàng do nợ xấu chưa được giải quyết hết. Công ty vừa bán hàng vừa phải thu hồi nợ cũ, một phần dùng để thanh toán nợ ngân hàng đã quá hạn, một phần để trả tiền mua nguyên liệu duy trì hoạt động sản xuất.
- 2.2 Nhà xưởng, thiết bị máy móc đã xuống cấp, cần rất nhiều vốn để đầu tư cải tiến, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp thiết bị máy móc, nhà xưởng, xe máy phục vụ cho sản xuất. Năm 2020 thiên tai đã làm tốc mái phần lớn xưởng tạo hạt, làm hư hỏng máy móc, Công ty đã tốn nhiều thời gian, tiền của để sửa chữa khắc phục.
- 2.3 Lực lượng lao động thiếu có ảnh hưởng đến đầu tư mở rộng sản xuất.

2.4 Việc Ủy Ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh, Trung Tâm phát triển quỹ đất Thành phố cùng các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân Huyện Củ Chi, Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Cội tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất, niêm phong máy móc đã gây cho Công ty hết sức khó khăn trong việc đầu tư phát triển sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

2.5 Thời tiết không thuận lợi, giá cả nông sản sụt giảm ảnh hưởng rất lớn đến diện tích gieo trồng cũng như việc đầu tư phân bón, chăm sóc cây trồng của nông dân.

### 3. Kết quả sản xuất kinh doanh cụ thể hằng năm nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Chỉ tiêu Năm	Sản lượng (tấn)			Doanh thu (triệu đồng)			Lợi nhuận (triệu đồng)		
	Kế hoạch	Thực hiện	%	Kế hoạch	Thực hiện	%	Kế hoạch	Thực hiện	%
2016	32.000	28.000	87,5	300.000	237.780	79,2	0	2.661	-
2017	35.000	25.711	73,5	330.000	169.174	51,3	5.000	9.902	198,0
2018	27.000	20.300	75,2	250.000	175.430	70,2	5.000	1.215	24,3
2019	25.000	21.400	85,6	230.000	182.734	79,5	5.000	-656	-
2020	20.000	19.500	97,5	170.000	164.649	96,9	2.000	-2.318	-



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	164.649.522.350	182.754.314.900
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2		20.000.000
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>164.649.522.350</b>	<b>182.734.314.900</b>
Giá vốn hàng bán	11	VI.3	151.539.012.465	168.838.053.611
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>13.110.509.885</b>	<b>13.896.261.289</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	297.068.533	78.778.180
Chi phí tài chính	22	VI.5	440.626.919	333.428.714
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	39.694.468
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh,	24		-	-

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
liên kết				
Chi phí bán hàng	25	VI.8	4.212.243.139	3.352.968.918
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	10.497.441.630	10.064.712.065
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>(1.742.733.270)</b>	<b>224.469.752</b>
Thu nhập khác	31	VI.6	3.047	909.127.415
Chi phí khác	32	VI.7	399.187.227	1.789.926.935
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(399.184.180)	(880.799.520)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(2.141.917.450)</b>	<b>(656.329.768)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	176.536.553	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>(2.318.454.003)</b>	<b>(656.329.768)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</b>	<b>61</b>		<b>(2.318.454.003)</b>	<b>(656.329.768)</b>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	(235)	(66)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	(235)	(66)

**4. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 – 2021:**

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc, tôi xin đánh giá sơ bộ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:

- 4.1 Ngoài những thuận lợi và khó khăn nêu trên, trong năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 – 2021 tập thể Ban Tổng Giám đốc luôn chỉ đạo điều hành bám sát Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, lãnh đạo, điều hành Công ty trong các hoạt động nghiêm chỉnh chấp hành đúng chủ trương chính sách pháp luật Nhà nước.
- 4.2 Tình hình thị trường tiêu thụ phân bón của Công ty trong năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 – 2021 gặp rất nhiều khó khăn. Công ty vừa tập trung ổn định sản xuất vừa giữ vững thị trường hiện có, vừa nỗ lực xây dựng mở lại thị trường mới.
- 4.3 Nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, nợ phải thu còn tồn đọng từ các năm trước chưa giải quyết hết, từ đó, nguồn vốn hoạt động thiếu.

Tuy nhiên, trong năm 2020 và cả nhiệm kỳ 2016 – 2021, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng toàn thể Cán bộ, Công nhân và Người lao động đã cố gắng sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn nhất, tiết kiệm tối đa các chi phí, tuyển chọn cán bộ kinh doanh có năng lực tập trung vào việc củng cố, ổn định và mở thêm thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước. Về chủ quan, chúng tôi nhận thấy khả năng phát triển lại thị trường, tăng sản lượng tiêu thụ vào các năm tới là rất khả thi. Tuy nhiên, cũng có các yếu tố khách quan tác động đến ngành sản xuất phân bón nói chung và của Công ty nói riêng như: Chính sách của Nhà nước, yếu tố thời tiết, giá cả sản phẩm nông nghiệp, mức độ đầu tư của nông dân vào sản xuất nông nghiệp, sức cạnh tranh của thị trường.... sẽ có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2020 và cả nhiệm kỳ 2016 – 2021, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, thách thức, bám sát định hướng phát triển của Hội đồng quản trị, đề ra các giải pháp, phương thức phù hợp với điều kiện cụ thể của Công ty và của thị trường trong từng giai đoạn nhằm đưa sản phẩm phân bón NPK Con Trâu ra thị trường. Công ty luôn có đủ các sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, nghiên cứu và phát triển những sản phẩm mới, giúp nông dân tiết kiệm chi phí tăng đầu tư phân bón nhằm nâng cao năng suất cây trồng.

Năm 2020 dịch bệnh COVID – 19 diễn biến hết sức phức tạp, hiện tượng xâm nhập mặn ở các tỉnh đang ở mức báo động cùng với dự báo tình hình giá cả các loại nông sản có chiều hướng đi xuống sẽ làm giảm mức đầu tư phân bón của bà con nông dân. Mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón ngày càng quyết liệt.

Do đó, trong năm 2020 và cũng như cả nhiệm kỳ 2016 – 2021, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị; theo dõi sát diễn biến của thị trường để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nhằm thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị đề ra.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Công ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp Và Phân Bón Hóa Sinh.

Xin báo cáo trước Đại Hội Đồng Cổ Đông!

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM LÊ PHƯƠNG**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021  
V/V: THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hoá Sinh;
- Quy chế Quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được công bố thông tin theo quy định và đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.hsi.com.vn](http://www.hsi.com.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
  
**NGUYỄN TẤN QUỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**V/v: THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hoá Sinh;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/06/2020;
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh báo cáo Đại hội đồng cổ đông mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh trong năm 2020 và thông qua mức thù lao, khen thưởng năm 2021 như sau:

**I. Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2020:**

❖ Căn cứ Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, mức thù lao của HĐQT và BKS đã chi trong năm 2020 chi tiết như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đ/người/tháng x 12tháng x 1người = 60.000.000 đồng
  - Thành viên HĐQT: 3.000.000 đ/người/tháng x 12tháng x 3người = 108.000.000 đồng
  - Thành viên HĐQT: 3.000.000 đ/người/tháng x 06tháng x 1người = 18.000.000 đồng
  - Trưởng BKS: 4.000.000 đ/người/tháng x 12tháng x 1người = 48.000.000 đồng
  - Kiểm soát viên: 2.000.000 đ/người/tháng x 12tháng x 2người = 48.000.000 đồng
- Tổng cộng: 282.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng)**

**II. Tổng mức thù lao và khen thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa sinh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức chi phí thù lao năm 2021 đối với HĐQT, BKS. Cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên: 2.000.000 đồng/người/tháng



Trường hợp Công ty thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận, thành viên HĐQT và BKS được khen thưởng về những thành tích và đóng góp của mình cho sự phát triển của Công ty. Mức khen thưởng là **10% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch**, mức chi tiết cho từng thành viên sẽ do Chủ tịch HĐQT quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
NGUYỄN TẤN QUỐC



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2020*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**V/V: LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hoá Sinh;
- Quy chế Quản trị Công ty.

Căn cứ theo điểm d, khoản 2, Điều 14 Điều lệ của Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa sinh, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa sinh kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua về việc “**Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021 để kiểm toán cho Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa sinh năm tài chính 2021**”.

Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với Công ty để lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**TRƯƠNG THỊ THU HÀ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 07/04/2018,

Nhằm xây dựng Điều lệ công ty ngày càng hoàn chỉnh, phù hợp với các quy định pháp luật, tình hình hoạt động tại Công ty và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đã được căn cứ tình hình thực tế, Điều lệ hiện hành và tham chiếu theo Điều lệ mẫu mới được ban hành kèm Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

*(Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung và toàn văn dự thảo Điều lệ được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ [www.hsi.com.vn](http://www.hsi.com.vn)).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN TẤN QUỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
V/V SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUI CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Ngày 31/12/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, trong đó công ty đại chúng phải tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Quy chế quản trị) tại Phụ lục số 02 Thông tư số 116/2020/TT-BTC để xây dựng Quy chế quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Thông tư số 116/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2021.

Công ty Cổ Phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh là công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, để tuân thủ các quy định trên, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn dự thảo Quy chế quản trị đã điều chỉnh, bổ sung

((Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung và toàn văn dự thảo Quy chế quản trị được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ [www.hsi.com.vn](http://www.hsi.com.vn)).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

  
NGUYỄN TẤN QUỐC

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**V/V THÔNG QUA QUI CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Ngày 31/12/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, trong đó công ty đại chúng phải tham chiếu mẫu Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị tại Phụ lục số 03 Thông tư số 116/2020/TT-BTC để xây dựng Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Thông tư số 116/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2021.

Công ty Cổ Phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh là công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, để tuân thủ các quy định trên, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị. (Đính kèm toàn văn Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

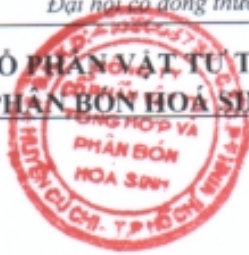


**NGUYỄN TẤN QUỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021



**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**V/V THÔNG QUA QUI CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Ngày 31/12/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, trong đó công ty đại chúng phải tham chiếu mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại Phụ lục số 04 Thông tư số 116/2020/TT-BTC để xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Công ty Cổ Phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh là công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, để tuân thủ các quy định trên, Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. (Đính kèm toàn văn Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

**TRƯƠNG THỊ THU HÀ**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2021*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**V/v: MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,**  
**BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016 - 2021**  
**VÀ BẦU MỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,**  
**BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ phần Vật Tư Tổng hợp Và Phân bón Hóa Sinh;
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và định hướng công ty trong thời gian tới.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021; bầu mới Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2021 – 2026), cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:
  - Thành viên Hội đồng quản trị:
    - + Ông Nguyễn Tấn Quốc
    - + Ông Huỳnh Lam Phương
    - + Ông Nguyễn Thanh Tùng
    - + Ông Nguyễn Anh Phương
    - + Ông Phạm Lê Phương
  - Thành viên Ban kiểm soát:
    - + Bà Trương Thị Thu Hà
    - + Ông Huỳnh Thanh Điền
    - + Bà Võ Thị Hợi
2. Bầu mới thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
  - + Số lượng Thành viên HĐQT: 5 người
  - Nhiệm kỳ 5 năm (2021 - 2026)



+ Số lượng kiểm soát viên: 3 người

Nhiệm kỳ 5 năm (2021 - 2026)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua việc miễn nhiệm và bầu mới thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như đã trình bày ở trên.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*(Handwritten signature)*

NGUYỄN TẤN QUỐC



**QUY CHẾ**  
**THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**  
**NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**I. CĂN CỨ**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (“Luật doanh nghiệp”);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty;
- Tình hình thực tế của Công ty.

**II. MỤC TIÊU**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh (HSI).

**III. NỘI DUNG QUY CHẾ**

**1. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):**

- Số lượng thành viên HDQT cần bầu: 05 thành viên
- Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ 2021 – 2026
- Số lượng ứng cử viên: Không hạn chế
- Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty):

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được

đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

▪ **Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT (theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP):**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

▪ **Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT độc lập (theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp):**

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó.
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ

2. **Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên (KSV):**

- **Số lượng KSV cần bầu bổ sung:** 03 thành viên
- **Nhiệm kỳ:** Nhiệm kỳ 2021 – 2026
- **Số lượng ứng cử viên:** Không hạn chế

CÔNG  
PHI  
ÔNG  
PHI  
HOA  
CHI

- **Điều kiện đề cử, ứng cử Kiểm soát viên (theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Điều lệ Công ty):**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

- **Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên (theo quy định tại Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp):**

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

#### **IV. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ**

##### **1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bao gồm:**

- Đơn ứng cử hoặc đề cử (*theo mẫu Công ty*);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (*theo mẫu Công ty*);
- Văn bản chứng nhận cổ đông/nhóm cổ đông đề cử hoặc ứng cử nắm giữ cổ phần Công ty liên tục trong ít nhất 06 tháng tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ngày 29/03/2021)

*(ví dụ: Văn bản xác nhận của công ty chứng khoán nơi mở tài khoản hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần...);*



- Bản sao công chứng còn hiệu lực các giấy tờ sau của ứng cử viên: CMND/CCCD/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.

**2. Thời gian gửi Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử:**

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày 23/04/2021 theo địa chỉ sau đây:

- Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh (Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021)
- Địa chỉ: Ấp 5, Xã Phạm Văn Cội, Huyện Cù Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0283 7990 170 hoặc 094 234 6970
- Fax: (028) 3794 9051

Đối với trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội, cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải thông báo và cung cấp hồ sơ cho Công ty **ngay trước khi khai mạc Đại hội** để Công ty xem xét.

Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử mới được đưa vào danh sách ứng cử viên để công bố tại Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN TẤN QUỐC



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

**THẺ LỆ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH  
NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh (HSI) tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2021 – 2026 theo các quy định như sau:

**1. Nguyên tắc bầu cử:**

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Thực hiện bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

**2. Đối tượng thực hiện bầu cử:**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông HSI chốt ngày 29/03/2021) tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**3. Số lượng và nhiệm kỳ:**

- Số lượng thành viên HDQT cần bầu: 05 thành viên
- Số lượng thành viên BKS cần bầu: 03 thành viên
- Nhiệm kỳ: 2021 – 2026

**4. Phương thức bầu cử:**

- Danh sách ứng cử viên HDQT, BKS được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên Hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên HDQT, BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HDQT và BKS, Điều lệ Công ty và danh sách ứng cử viên phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Việc bầu cử thành viên HDQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Theo

đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

Cụ thể:

✓ *Đối với bầu thành viên HĐQT:*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x 5

✓ *Đối với bầu thành viên BKS:*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x 3

- Cổ đông lựa chọn **tối đa 5 thành viên** trong số các ứng cử viên HĐQT và lựa chọn **tối đa 3 thành viên** trong số các ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên với điều kiện tổng số phiếu bầu cho (các) ứng cử viên đó không được cao hơn tổng số phiếu bầu mà mình có.

## 5. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử

### 5.1 Phiếu bầu cử:

#### a. Hình thức phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu thành viên HĐQT được in trên giấy màu hồng, phiếu bầu BKS được in trên giấy màu xanh; tất cả đều có đóng dấu treo của HSI.

#### b. Nội dung phiếu bầu cử:

- Phần 1: Thể hiện Họ tên cổ đông, Mã số tham dự, Tổng số cổ phần, Tổng số phiếu bầu, Số thành viên HĐQT và BKS được bầu.
- Phần 2: Danh sách ứng cử viên và Số phiếu bầu.
- Phần 3: Một số lưu ý khi bầu cử.
- Phần 4: Phần chữ ký.

### 5.2 Cách thức ghi phiếu bầu cử:

- Cổ đông được chọn 1 trong 2 cách sau để ghi phiếu bầu cử:
  - **Cách 1:** Cổ đông ghi rõ Số phiếu bầu cho ứng cử viên mà mình lựa chọn vào cột số (4) của Phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên của ứng cử viên đó.
  - **Cách 2:** Trường hợp cổ đông muốn dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên mà mình lựa chọn thì chỉ cần đánh dấu chéo (x) vào cột số (3) của Phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên của ứng cử viên đó.
- Cổ đông chỉ được lựa chọn **tối đa 5 thành viên** trong số các ứng cử viên HĐQT và lựa chọn **tối đa 3 thành viên** trong số các ứng cử viên Ban kiểm soát.
- Nếu không lựa chọn ứng cử viên nào, cổ đông gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên đó hoặc ghi số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu bầu" của ứng cử viên đó.
- Nếu cổ đông không bầu cử cho ứng cử viên nào thì để trống cột số phiếu bầu, ký tên vào phiếu bầu và phiếu bầu này vẫn được xem là hợp lệ.





- Trong mọi trường hợp tên ứng viên bị gạch bỏ nhưng có thông tin dấu chéo (x) vào cột số (3) hoặc có số phiếu đồng ý bầu vào cột số (4) thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.
- Trường hợp cổ đông muốn chỉnh sửa lại số phiếu bầu do ghi nhầm, cổ đông gạch chéo số phiếu bầu đã ghi nhầm và ghi lại số phiếu bầu mới ngay bên cạnh và ký tên bên cạnh số phiếu bầu mới ghi lại.
- Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu HĐQT, BKS và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

### 5.3 Phiếu bầu hợp lệ:

Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh phát hành, có đóng dấu treo của Công ty, không được tẩy xóa, cạo sửa và có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền.

### 5.4 Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ (không được tính vào kết quả bầu cử):

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do HSI phát hành hoặc không có dấu treo của HSI;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông đó;
- Phiếu bầu cử vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS cần bầu theo quy định;
- Phiếu vừa sử dụng cách ghi phiếu thứ 1 cho một ứng viên và cách ghi phiếu thứ 2 cho một ứng viên khác trên cùng một phiếu bầu;
- Phiếu bị rách, gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên người khác vào danh sách ứng cử viên hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền;
- Số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên ghi bằng % hoặc tỷ lệ hoặc hệ số, ghi số phiếu bầu là số âm hoặc không phải số nguyên.
- Phiếu bầu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc.

### 5.5 Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

### 5.6 Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a. **Ban Kiểm phiếu:** do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm:
- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;
  - Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;
  - Tiến hành kiểm phiếu;

- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

*Lưu ý: Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, Ban kiểm soát.*

**b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT và BKS:**

6.1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định.

6.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có số phiếu bầu cao nhất.

**7. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu**

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**8. Hiệu lực thi hành**

- Thể lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN VẬT TƯ  
TỔNG HỢP VÀ  
PHÂN BÓN  
HÓA SINH  
NGUYỄN TÁN QUỐC

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP  
VÀ PHÂN BÓN HOÁ SINH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Số: ...../CK-HS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021

(DỰ THẢO)

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh;
- Nội dung và kết quả cuộc họp thường niên năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh tổ chức tại Văn phòng Công ty, Ấp 5, xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Nghị quyết với những nội dung như sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 với một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

- Sản lượng tiêu thụ: 18.000 tấn
- Doanh thu: 160 tỷ
- Thu nhập bình quân của người lao động: 6.000.000 đồng/ tháng

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2020.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

**Điều 5.** Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021 để kiểm toán cho Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa sinh năm tài chính 2021.

**Điều 6.** Thông qua tổng mức thù lao HĐQT, BKS Công ty đã chi trong năm 2020 là 282.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng).

Tổng mức thù lao và khen thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng

Trường hợp Công ty thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận, mức khen thưởng cho HĐQT và BKS là 10% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, mức chi tiết cho từng thành viên sẽ do Chủ tịch HĐQT quyết định.

- Điều 7.** Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021
- Điều 8.** Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty.
- Điều 9.** Thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị công ty.
- Điều 10.** Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Điều 11.** Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Điều 12.** Thông qua kết quả bầu Ông/Bà ..... làm thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2021 – 2026.
- Điều 13.** Thông qua kết quả bầu Ông/Bà ..... làm thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2021 – 2026
- Điều 14.** Giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh tổ chức triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này.
- Điều 15.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh biểu quyết thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

***Nơi nhận:***

- *Cổ đông công ty;*
- *HĐQT, BKS, Ban TGD;*
- *Lưu hồ sơ Đại hội.*

**NGUYỄN TẤN QUỐC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---o0o---

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

**ĐƠN ỨNG CỬ/ ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh sở hữu ..... cổ phần tương ứng với .....%<sup>1</sup> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng (theo danh sách đính kèm) tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ngày 27/04/2021).

Sau khi tham khảo Điều lệ, Quy chế tham gia đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh, Tôi/Chúng tôi đề nghị ứng cử/đề cử ứng viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh (nhiệm kỳ 2021 – 2026) như sau:

**Người ứng cử/ Người được đề cử:**

Họ và tên: .....

CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

(Tài liệu liên quan đến ứng viên được đính kèm như liệt kê bên dưới)

Tôi/Chúng tôi cam kết ứng viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện để trở thành Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty theo quy định.

Tôi/Chúng tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử/ đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử/ đề cử này.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

Ông/ bà: .....

<sup>1</sup> Theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử hoặc ứng cử người vào Hội đồng quản trị.

Mã số tham dự của cổ đông (nếu có): .....

CMND/CCCD/ Hộ chiếu số: .....ngày cấp: ..... nơi cấp: .....

Làm đại diện nhóm để tham gia thực hiện các thủ tục đề cử/ ứng cử thành viên Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế tham gia đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên

**Đính kèm:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên;
- Bằng chứng sở hữu cổ phần liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- Bản sao y hợp lệ CMND/ CCCD/ Hộ chiếu của ứng cử viên;
- Bản sao y hợp lệ Bằng cấp, văn bằng chứng chỉ liên quan chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên.

**Cổ đông/ Đại diện nhóm cổ đông**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN**

**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ  
PHÂN BÓN HÓA SINH (NHIỆM KỲ 2021 – 2026)**

(Đối với ứng cử viên: .....

và cử ông ..... làm đại diện nhóm)

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKDN/ QĐTL, ngày và nơi cấp	Mã số tham dự (*)	Số lượng cổ phần HSI sở hữu (**)	Chữ ký và đóng dấu (***)
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
<b>Tổng</b>					

**Ghi chú:**

(\*): Mã số tham dự: là mã số Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh cấp cho cổ đông trên Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

(\*\*): Số lượng cổ phần Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh mà cổ đông nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (ngày 29/03/2021).

(\*\*\*): Đóng dấu đối với cổ đông tổ chức.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---o0o---

....., ngày ... tháng ... năm 2021

**ĐƠN ỨNG CỬ/ ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh sở hữu ..... cổ phần tương ứng với .....%<sup>1</sup> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng (theo danh sách đính kèm) tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ngày 27/04/2021).

Sau khi tham khảo Điều lệ, Quy chế tham gia đề cử/ứng cử thành viên Ban Kiểm soát, Thẻ lệ bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh, Tôi/Chúng tôi đề nghị ứng cử/đề cử ứng viên tham gia vào Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh (nhiệm kỳ 2021 – 2026) như sau:

**Người ứng cử/ Người được đề cử:**

Họ và tên: .....

CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

(Tài liệu liên quan đến ứng viên được đính kèm như liệt kê bên dưới)

Tôi/Chúng tôi cam kết ứng viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện để trở thành Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty theo quy định.

Tôi/Chúng tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử/ đề cử ứng viên tham gia Ban Kiểm soát và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử/ đề cử này.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

Ông/ bà: .....

<sup>1</sup> Theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Điều lệ của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử hoặc ứng cử người vào Ban Kiểm soát.



Mã số tham dự của cổ đông (nếu có): .....

CMND/CCCD/ Hộ chiếu số: .....ngày cấp: ..... nơi cấp: .....

Làm đại diện nhóm để tham gia thực hiện các thủ tục đề cử/ ứng cử thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế tham gia đề cử/ứng cử thành viên Ban Kiểm soát, Thẻ lệ bầu cử thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên

**Cổ đông/ Đại diện nhóm cổ đông**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

**Đính kèm:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên;
- Bằng chứng sở hữu cổ phần liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- Bản sao y hợp lệ CMND/ CCCD/ Hộ chiếu của ứng cử viên;
- Bản sao y hợp lệ Bằng cấp, văn bằng chứng chỉ liên quan chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN**

**THAM GIA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH (NHIỆM KỲ 2021 – 2026)**

(Đối với ứng cử viên: .....

và cử ông ..... làm đại diện nhóm)

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKDN/ QĐTL, ngày và nơi cấp	Mã số tham dự (*)	Số lượng cổ phần HSI sở hữu (**)	Chữ ký và đóng dấu (***)
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
<b>Tổng</b>					

**Ghi chú:**

(\*): Mã số tham dự: là mã số Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh cấp cho cổ đông trên Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

(\*\*): Số lượng cổ phần Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh mà cổ đông nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (ngày 29/03/2021).

(\*\*\*): Đóng dấu đối với cổ đông tổ chức.

**BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ  
PHÂN BÓN HÓA SINH**

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<b>Điều 1. Giải thích từ ngữ</b>	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Vốn điều lệ” là tổng <u>giá trị</u> mệnh giá cổ phần đã bán hoặc <u>đã</u> được đăng ký mua khi thành lập <u>doanh nghiệp</u> và quy định tại Điều <u>4</u> của Điều lệ này;</p>	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập <u>Công ty</u> và <u>theo</u> quy định tại Điều <u>6</u> của Điều lệ này;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 112 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (“LDN 2020”); sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p>b. “<u>Vốn có quyền biểu quyết</u>” là <u>vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điểm b khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“TT 116/2020/TT-BTC”).</i></p>
	<p><u>b.</u> “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số</p>	<p><u>c.</u> “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp thông tin</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>68/2014/QH13</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>26 tháng 11 năm 2014</u> ;	<u>59/2020/QH14</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>17 tháng 06 năm 2020</u> ;	LDN 2020.
	<u>d.</u> “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị <u>phê chuẩn</u> ;	<u>e.</u> “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị <u>bổ nhiệm làm người điều hành</u> ;	<i>Ghi nhận rõ hơn vấn đề bổ nhiệm người điều hành.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>f.</u> “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác;	<i>Bổ sung phù hợp điểm h khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.  Lưu ý: Khoản 24 Điều 4 LDN 2020 cho phép Điều lệ quy định thêm các chức danh quản lý khác. Do đó, DAS bổ sung “và người điều hành khác” so với LDN =&gt; DN xem xét bổ sung như dự thảo hoặc chỉ ghi nhận tới “Giám đốc” nhé.</i>
	<u>e.</u> “Người có liên quan” là cá nhân <u>hoặc</u> tổ chức được quy định tại <u>Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán</u> ;	<u>g.</u> “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u>Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán</u> ;	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020 và LCK 2019.</i>
	<u>f.</u> “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ	<u>h.</u> “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ	<i>Sửa đổi phù hợp thực tế doanh nghiệp</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;	này;	(có thời hạn hoạt động là vô thời hạn nên không cần gia hạn).
	<b>Chưa có.</b>	j. <u>“Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;</u>	<i>Bổ sung phù hợp Điểm k khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<b>Chưa có.</b>	k. <u>“Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;</u>	<i>Bổ sung phù hợp Điểm l khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	h. <u>“Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;</u>	l. <u>“Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</u>	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LCK 2019.</i>
	i. <u>“Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.</u>	m. <u>“Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp ngày ban hành Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“LCK 2019”).</i>
	<b>Chưa có.</b>	n. <u>“Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;</u>	<i>Bổ sung phù hợp điểm o khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<b>Chưa có.</b>	o. <u>Địa chỉ liên lạc là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 13 Điều 4 LDN 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc.</u>	
	<b>Chưa có.</b>	<u>p. Giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 16 Điều 4 LDN 2020.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>q. Giấy tờ pháp lý của tổ chức là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 17 Điều 4 LDN 2020.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>r. Bản sao là giấy tờ được sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đã được đối chiếu với bản chính.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 1 Điều 4 LDN 2020.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>s. Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 22 Điều 4 LDN 2020.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>t. “Đại hội trực tuyến” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>u. “Đại hội truyền thống” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định mà không phải hình thức trực tuyến quy định tại Điểm t Khoản này.</u>	
	2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.	2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, <u>bổ sung</u> hoặc văn bản thay thế.	<i>Khoản 2 Điều 1 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	3. Các tiêu đề ( <u>chương, điều</u> của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	3. Các tiêu đề ( <u>Mục, Điều</u> của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	<i>Sửa đổi phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
<b>II</b>	<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, <u>ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</u></b>	<i>Bổ sung phù hợp Mục II Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<b>Điều 2.</b>	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b>	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, <u>địa điểm kinh doanh</u> và thời hạn hoạt động của Công ty</b>	<i>Bổ sung tiêu đề phù hợp Điều 2 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	4. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.</u>	<b>Hủy bỏ.</b>	<i>Chuyển xuống quy định tại Điều 3 dự thảo Điều lệ.</i>
	6. <u>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 50, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</u>	5. <u>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</u>	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<b><u>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</u></b> 1. <u>Công ty một người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u> 2. <u>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật</u>	<i>Bổ sung phù hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 24 LDN 2020; Điều 3 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT</i>



ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>nếu sau:</p> <p>a. <u>Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty;</u></p> <p>b. <u>Đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>c. <u>Ký kết các hợp đồng, văn bản, báo cáo, chứng từ của Công ty với tư cách là người đại diện theo pháp luật.</u></p> <p>d. <u>Thuê mướn, tuyển dụng, điều động, ký kết hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động trong Công ty theo quy định của Pháp luật về lao động.</u></p> <p>e. <u>Ký thỏa ước lao động tập thể, ban hành các quy chế khác theo thẩm quyền.</u></p> <p>f. <u>Ủy quyền cho người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty, nhưng Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền này. Đồng thời những người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị và Pháp luật về các công việc được ủy quyền. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải quy định rõ nội dung và thời hạn hiệu lực của việc ủy quyền.</u></p> <p>g. <u>Quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật.</u></p> <p>h. <u>Các quyền khác theo quy định pháp luật, quy định nội bộ Công ty.</u></p>	<p>116/2020/TT-BTC.</p>

<b>ĐIỀU</b>	<b>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>LÝ DO SỬA ĐỔI</b>
<b>Điều 3.</b>	<b><u>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</u></b>	<b><u>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</u></b>	
	1. <u>Lĩnh vực</u> kinh doanh của Công ty là:	1. <u>Ngành, nghề</u> kinh doanh của Công ty là:	<i>Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 2 Điều 24 LDN 2020.</i>
<b>Điều 4.</b>	<b><u>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</u></b>	<b><u>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</u></b>	
	1. Công ty được phép <u>lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</u> 2. Công ty có thể tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề của Công ty quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia Trường hợp Công ty kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan	<i>Điều 5 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<b>Điều 5.</b>	<b><u>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</u></b>	<b><u>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</u></b>	
	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	<i>Sửa đổi phù hợp chủ thể của quyền và nghĩa vụ.</i>
	5. ... <u>Số cổ phần</u> cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ	5. ..., <u>số cổ phần</u> cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 124 LDN 2020, Khoản 5 Điều 6 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</u></p>	<p><u>chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</u></p>	
	<p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</u></p>	<p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p>	<p><i>Theo quy định tại khoản 5 Điều 36 LCK 2019, khoản 2 Điều 134 LDN 2020, công ty đại chúng sau khi mua lại cổ phần phải thực hiện giảm vốn điều lệ, không còn cổ phiếu quỹ như hiện nay.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 6 Điều 6 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác <u>khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</u></p>	<p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác <u>theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 7 Điều 6 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 6.</b></p>	<p><b><u>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</u></b></p> <p>2. <u>Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị</p>	<p><b><u>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</u></b></p> <p>2. <u>Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty, phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 7 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Khoản 3 Điều 7 Điều lệ mẫu</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (<u>hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định</u>) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo <u>như</u> quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p>chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (<u>hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định</u>), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p>TT 116/2020/TT-BTC.</p>
	<p>4. Trường hợp <u>chứng nhận</u> cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>4. Trường hợp cổ phiếu bị <u>mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại</u> dưới hình thức khác thì <u>cổ đông</u> được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. <u>Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</u></p> <p>a. <u>Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại</u> dưới hình thức khác;</p> <p>b. <u>Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 121 LDN 2020, Khoản 4 Điều 7 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</p>
<p><b>Điều 7.</b></p>	<p><b><u>Điều 7.</u></b> Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (<u>trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự</u>) được phát hành có <u>dấu và chữ ký mẫu của</u> đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p><b><u>Điều 8.</u></b> Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và <u>dấu</u> của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điều 8 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</p>
<p><b>Điều 8.</b></p>	<p><b><u>Điều 8.</u></b> Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ</p>	<p><b><u>Điều 9.</u></b> Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ</p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi liên quan khác theo quy định pháp luật.	nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	
Điều 9	<b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b>	<b>Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)</b>	<i>Điều 10 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại <u>cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</u>	1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và <u>chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 10 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán <u>quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp.</u> Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	<i>Bổ sung điều khoản tham chiếu phù hợp Điều 112 LDN 2020.</i>
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải <u>thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. ...</u>	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải <u>chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh</u> vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. ...	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 10 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>	
Điều 11.	<b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b>	<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b>	
	1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa	<b>Hủy bỏ.</b>	<i>Điều 12 Điều lệ mẫu TT</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>vu tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</u>		116/2020/TT-BTC.
	<p>2. <u>Người nắm giữ cổ phần</u> phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và <u>phát biểu</u> trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện <u>được uỷ quyền</u> hoặc <u>thực hiện bỏ phiếu từ xa</u>;</p>	<p>1. <u>Cổ đông</u> phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự, <u>phát biểu</u> trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua <u>người đại diện theo uỷ quyền</u> hoặc <u>hình thức khác</u> do Quy chế quản trị nội bộ, <u>Điều lệ công ty</u>, pháp luật quy định. <u>Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết</u>;</p>	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
	c. Tự do chuyển nhượng cổ phần <u>đã được thanh toán đầy đủ</u> theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;	c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;	Sửa đổi phù hợp điểm d khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
	d. <u>Được ưu tiên mua</u> cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;	d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ <u>sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông</u> trong Công ty;	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 1 Điều 115 LDN 2020.
	e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin <u>liên quan đến cổ đông</u> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; tiếp cận thông tin về Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông;	e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;	Sửa đổi phù hợp điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
	f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;	f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;	Hủy bỏ phù hợp khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
	g. Trường hợp Công ty giải thể	g. Trường hợp Công ty giải thể	Điểm g khoản

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm các nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho cổ đông nắm giữ các cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p>	<p>hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p>	<p><i>1 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i></p>
<p><b>Chưa có.</b></p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p><b>Chưa có.</b></p>		<p><u>i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</u></p> <p><u>j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</u></p> <p><u>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp điểm i, k, l khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p><u>i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</u></p> <p><b>Chưa có.</b></p>		<p><u>l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p><u>Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.</u></p>	<p><i>Bổ sung chính xác, rõ ràng hơn nội dung quy định.</i></p> <p><i>Bổ sung quy định dự phòng đối với loại cổ phần khác (nếu có).</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</u></p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại <u>các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 1 Điều 34 Điều lệ này;</u></p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p><u>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</u></p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại <u>Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</u></p> <p><u>Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 2, 5 Điều 115 LDN 2020.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp khoản 5 Điều 115 LDN 2020; điểm a khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC =&gt; DN có thể ghi nhận nội dung này hoặc không.</i></p>
	<p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</u></p>	<p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</u></p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i></p>
	<p>c. <u>Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;</u></p>	<p>c. <u>Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 2 Điều 115 LDN 2020.</i></p>
	<p>d. ... Yêu cầu phải <u>thể hiện</u> bằng văn bản; phải <u>có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với cổ đông là cá nhân;</p>	<p><u>d. ... Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính số giấy tờ pháp lý của tổ chức hoặc</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 2 Điều 115 LDN 2020.</i></p>



ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>số quyết định thành lập</u> hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p>e. Kiến nghị vấn đề đưa vào <u>chương trình họp Đại hội đồng cổ đông</u>. Kiến nghị phải bằng <u>văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc</u>. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào <u>chương trình họp</u>;</p>	<p><i>Điểm d khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>e. Các quyền khác <u>được quy định tại Điều lệ này</u>.</p>	<p>f. Các quyền khác <u>theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</u>.</p>	<p><i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i></p>
<p><b>Điều 12.</b></p>	<p><b><u>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</u></b></p> <p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành <u>quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</u>.</p> <p>2. Tham <u>gia các</u> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết <u>trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử)</u>. Cổ đông có thể <u>ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông</u>.</p>	<p><b><u>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</u></b></p> <p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành <u>nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</u>.</p> <p>2. Tham <u>dự</u> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua <u>các hình thức sau</u>:</p> <p>a. <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp</u>;</p> <p>b. <u>Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u>;</p> <p>c. <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 3, 4 Điều 119 LDN 2020.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 13 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>điện tử khác;</u></p> <p>d. <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</u></p> <p>e. <u>Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện, hình thức khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ, quy chế bầu cử.</u></p> <p><u>Trường hợp thực hiện biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, cổ đông công nhận các kết quả đăng ký dự họp, kết quả bỏ phiếu đã thực hiện và có trách nhiệm tuân thủ các nghĩa vụ liên quan đến việc dự họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan (nếu có).</u></p>	<p><i>Bổ sung cơ sở quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>
	<p>3. Thanh toán <u>tiền mua cổ phần đã đăng ký mua</u> theo quy định.</p>	<p>3. Thanh toán <u>đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 13 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>4. <u>Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</u></p>	<p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 13 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>...</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước <u>nguy cơ</u> tài chính <u>có thể xảy ra</u> đối với Công ty.</p>	<p>4. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>...</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước <u>các rủi ro</u> tài chính đối với Công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 7 Điều 13 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p>5. <u>Bảo mật các thông tin được</u></p>	<p><i>Bổ sung phù</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u>	<i>hợp khoản 5 Điều 119 LDN 2020.</i>
	<b>Chưa có</b>	<u>6. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</u>	<i>Khoản 2 Điều 13 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<u>5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</u> <b>Chưa có.</b>	<u>7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</u> <u>Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.</u>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i> <i>Bổ sung dự phòng quy định đối với các loại cổ phần khác (nếu có).</i>
<b>Điều 13.</b>	<b><u>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</u></b>  1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan <u>có thẩm quyền</u> cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	<b><u>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</u></b>  1. Đại hội đồng cổ đông <u>gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</u> , là cơ quan <u>quyết định</u> cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Hội đồng quản trị quyết định gia</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 139 LDN 2020, khoản 1 Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Chưa có.</p> <p>Chưa có.</p>	<p><u>hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u></p> <p><u>Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường có thể tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức. Hình thức tổ chức mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quyết định và thông báo cho cổ đông tại quyết định triệu tập Đại hội.</u></p> <p><u>Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</u></p>	<p><i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp khoản 4 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“<b>NĐ 155/2020/NĐ-CP</b>”).</i></p>
	<p>2. Hội đồng quản trị <u>tổ chức</u> triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo</p>	<p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp điểm c khoản 2 Điều 41 LCK 2019; khoản 4 Điều 273 NĐ 155/2020/NĐ-</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để giải thích các nội dung liên quan.</p>	<p>tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p>	<p>CP, Khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</p>
	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>g. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p>b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; Điều 140 LDN 2020.</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, quy chế khác của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	
	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 13;</p>	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p>	<p>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.</p>
	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ, LDN 2020.</p>
	<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội</p>	<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội</p>	<p>Sửa đổi phù hợp điểm a</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>đồng cổ đông theo quy định tại <u>Điểm b Khoản 4 Điều 13</u> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <u>Điểm d Khoản Error! Reference source not found.</u> này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 6 Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>đồng cổ đông theo quy định tại <u>điểm b khoản này</u> thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>điểm c khoản 3 Điều này</u> có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>khoản 4 Điều 140</u> Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p><i>khoản 4 Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; khoản 4 Điều 140 LDN 2020.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p>d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>khoản 5 Điều 140</u> Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp điểm d khoản 4 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 14.</b></p>	<p><b><u>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p>	<p><b><u>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc <u>điều hành</u>;</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp điểm đ khoản 3 Điều 139 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;	e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;	
	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. <u>Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</u>	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.	<i>Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;	c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; <u>Kiểm soát viên.</u>	<i>Bổ sung phù hợp điểm g khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	d. Lựa chọn công ty kiểm toán;	d. Lựa chọn công ty kiểm toán; <u>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm m khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;	e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
	e. <u>Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</u>	f. <u>Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm k khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	k. <u>Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</u>	j. <u>Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</u>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>



ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	l. <u>Kiểm tra</u> và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;	k. <u>Xem xét</u> và xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;	<i>Sửa đổi phù hợp điểm h khoản 2 Điều 138 LDN 2020.</i>
	m. Quyết định đầu tư hoặc số bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	l. Quyết định đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	<i>Sửa đổi phù hợp điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;	m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;	<i>Sửa đổi phù hợp điểm g khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	o. <u>Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u>	<b>Hủy bỏ.</b>	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i>
	<b>Chưa có.</b>	o. <u>Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u> p. <u>Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng</u>	<i>Bổ sung phù hợp điểm l khoản 2 Điều 138 LDN 2020, Điểm đ, s khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>khoản;</u> <u>q. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</u>	BTC.
	<u>q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</u>	<u>r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</u>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
	<u>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</u> <u>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</u> <u>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật.</u>	<b>Hủy bỏ.</b>	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<u>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</u>	<u>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>4. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 272 NB 155/2020/NĐ-CP.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		thực hiện.	
Điều 15.	<b><u>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</u></b>	<b><u>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</u></b>	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 16 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	1. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có quyền trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật hoặc có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 1 Điều 144 LDN 2020, khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:  a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;  b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người	2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.  <b>Hủy bỏ.</b>  <b>Hủy bỏ.</b>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 144 LDN 2020, Khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</u></p> <p>c. Trong trường hợp khác thì <u>giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</u></p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. <u>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u></p>	
	<p><u>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u></p>	<p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p><i>Hủy bỏ phù hợp Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><u>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 0 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; ...</p>	<p><u>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; ...</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 16 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p><u>4. Việc ủy quyền trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông có tổ chức theo hình thức trực tuyến và/hoặc có bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác sẽ thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế</u></p>	<p><i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>quản trị nội bộ của Công ty.</u>	
<b>Điều 16.</b>	<p><b><u>Điều 16. Thay đổi các quyền</u></b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông <u>nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông</u> tham dự họp thông qua <u>đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</u></p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p>Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong <u>vòng</u> ba mươi (30) ngày <u>sau đó</u> và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện <u>được</u> uỷ quyền đều được coi là đủ số</p>	<p><b><u>Điều 17. Thay đổi các quyền</u></b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông <u>đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông</u> tham dự họp thông qua.</p> <p><u>Nghi quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong <u>thời hạn</u> ba mươi (30) ngày <u>tiếp theo</u> và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện <u>theos</u> uỷ quyền đều được coi là</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 6 Điều 148 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	
	<p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <u>Điều 18 và Điều 20</u> Điều lệ này.</p>	<p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <u>Điều 19, 20 và 21</u> Điều lệ này.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 17 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 17.</b></p>	<p><b><u>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông <u>hoặc</u> Đại hội đồng cổ đông <u>được triệu tập</u> theo các trường hợp quy định tại <u>Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13</u> Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện <u>những nhiệm vụ</u> sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không <u>sớm hơn năm (05) ngày làm việc</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p><b><u>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp</u> Đại hội đồng cổ đông <u>bất thường</u> theo các trường hợp quy định tại <u>khoản 3 Điều 14</u> Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện <u>các công việc</u> sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại <u>cuộc họp</u> đại hội không quá <u>mười (10) ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày liền trước ngày đăng ký cuối cùng;</u></p> <p>b. Chuẩn bị chương trình họp, <u>nội dung họp; dự thảo nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông theo</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 140 LDN 2020, Điều 18 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp khoản 5 Điều 140, khoản 1 Điều 141 LDN 2020, khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Tiết a điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 Quy chế Thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán ban hành kèm</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p><u>nội dung dự kiến của cuộc họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</u></p> <p>c. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>d. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>e. Các công việc khác phục vụ <u>đại hội.</u></p>	<p><i>theo Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.</i></p>
	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên <u>phương tiện</u> thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (<u>đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</u>), <u>trên trang thông tin điện tử (website) của công ty.</u> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <u>mười (10) ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, <u>được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư</u>). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ <u>địa chỉ trang thông tin điện tử</u> để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>3. Thông báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức <u>đề</u> bảo đảm <u>đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông</u>, đồng thời công bố trên <u>trang</u> thông tin <u>điện tử</u> của <u>Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch và Hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử.</u> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <u>đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày <u>khai mạc cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ <u>đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp</u> để các cổ</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1, 3 Điều 143 LDN 2020, khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Chưa có.</p> <p>Chưa có.</p> <p>Chưa có.</p> <p>Chưa có.</p>	<p>đồng có thể tiếp cận, <u>bao gồm:</u></p> <p>a. <u>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</u></p> <p>b. <u>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u></p> <p>c. <u>Phiếu biểu quyết;</u></p> <p>d. <u>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u></p>	
	<p>4. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</u></p>	<p>4. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 142 LDN 2020; khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.</i></p>
	<p>5. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 0 Điều 17 trong các trường hợp sau:</u></p>	<p>5. <u>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại khoản 0 Điều này trong các trường hợp sau:</u></p>	<p><i>Bổ sung, sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 142 LDN 2020.</i></p>
	<p>a. <u>Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</u></p>	<p>a. <u>Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</u></p>	
	<p>b. <u>Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không</u></p>	<p>b. <u>Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không</u></p>	<p><i>Điều 115 LDN 2020 không</i></p>



ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 0 Điều 11 Điều lệ này;	nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;	còn yêu cầu về thời hạn nắm giữ tối thiểu; sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.
	c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;	c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	Sửa đổi phù hợp điểm c, d khoản 5 Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.
	d. Các trường hợp khác.	d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
	6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	<b>Hủy bỏ.</b>	Hủy bỏ phù hợp Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.
	Chưa có.	6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Bổ sung phù hợp khoản 6 Điều 18 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
<b>Điều 18.</b>	<b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>	
	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (bao gồm cả dự họp trực tuyến) đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.	Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 145 LDN 2020, khoản 1 Điều 19 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			=> DN có thể giữ nguyên tỷ lệ hiện nay (51%).  Bổ sung quy định về ĐHĐCD trực tuyến.
	2. Trường hợp không <u>có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội</u> , người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được <u>triệu tập lại</u> trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập <u>lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</u>	2. Trường hợp không đủ <u>điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này</u> , người triệu tập họp huỷ cuộc họp. <u>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai phải được gửi trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông họp (bao gồm cả dự họp trực tuyến) đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 145 LDN 2020.</i>  <i>Bổ sung quy định về ĐHĐCD trực tuyến.</i>
	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không <u>được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội</u> , Đại hội đồng cổ đông lần thứ <u>ba có thể được triệu tập</u> trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu <u>của quyền biểu quyết của cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</u>	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không <u>đủ điều kiện tiến hành, thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi</u> trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu <u>biểu quyết của các cổ đông dự họp.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 145 LDN 2020, khoản 3 Điều 19 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<b>Điều 19.</b>	<b><u>Điều 19.</u> Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội</b>	<b><u>Điều 20.</u> Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại <u>cuộc họp</u></b>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 20</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<b>đồng cổ đông</b>	<b>Đại hội đồng cổ đông</b>	<i>Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải <u>thực hiện</u> thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải <u>tiến hành</u> thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết <u>theo trình tự sau</u> :	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện <u>được</u> ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được <u>ủy quyền</u> và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành</u>	a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện <u>theo</u> ủy quyền có quyền biểu quyết một <u>phiếu biểu quyết hoặc/và</u> thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; khoản 5 Điều 146 LDN 2020.</i>
	3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông <u>muộn</u> có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng	b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông <u>sau khi cuộc họp đã khai mạc</u> có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>ngay sau</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của <u>các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.</u>	<u>khí đăng ký.</u> Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của <u>những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</u>	BTC.
	<p><b>Chưa có.</b></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa <u>các cuộc họp</u> do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều <u>khiên</u> đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p><u>Trong các trường hợp khác,</u> người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều <u>khiên</u> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất <u>được cử</u> làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa <u>hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều <u>hành</u> đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. <u>Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này,</u> người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều <u>hành</u> đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d. <u>Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 2 Điều 146 LDN 2020, điểm a khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</p> <p>Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</p> <p>Bổ sung phù hợp điểm c, d khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</p>
	5. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc	3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội	Bổ sung phù hợp khoản 3

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</u>	<u>đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.</u>	<i>Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC; sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i>
	<u>6. Chủ toạ của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</u>	<u>4. Chủ toạ của đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</u>	<i>Bổ sung, sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<u>7. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</u>	<u>5. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc chủ toạ cuộc họp có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên hoặc có hành vi khác quy định tại điểm b khoản 7 Điều 146 Luật doanh nghiệp, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 7 Điều 146 LDN 2020.</i>
	<u>8. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</u>  a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;  b. Bảo đảm an toàn cho mọi	<u>6. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông/Chủ toạ cuộc họp sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</u>  a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;  b. Bảo đảm an toàn cho mọi	<i>Bổ sung, sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC; bổ sung phù hợp xây dựng quy định</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp <u>nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết</u>. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>người có mặt tại các địa điểm họp <u>trong trường hợp họp theo hình thức truyền thống</u>;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Người triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông/<u>chủ tọa cuộc họp</u> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>về <i>DHĐCD trực tuyến</i>.</p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p><u>7. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 10 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p><u>8. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp cả hình thức truyền thống và trực tuyến, cách thức đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.</u></p>	<p><i>Bổ sung quy định về DHĐCD trực tuyến.</i></p>
	<p><u>9. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</u></p> <p>a. <u>Thông báo đại hội được tiến</u></p>	<p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p><i>Đã chuyển lên quy định tại khoản 4 điều này phù hợp khoản 4 Điều 20 Điều lệ</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</u></p> <p>b. <u>Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</u></p> <p><u>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</u></p>		<p><i>mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><u>10. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</u></p> <p>Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p><u>9. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến <u>cổ đông</u> bằng văn bản.</u></p>	<p><i>Hủy bỏ phù hợp Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 20.</b></p>	<p><b><u>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u></b></p>	<p><b><u>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</u></b></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 148 LDN 2020, Điều 21 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>1. <u>Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</u></p> <p>...</p>	<p>1. <u>Trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều này, khoản 1 Điều 17 và 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp:</u></p> <p>...</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 148 LDN 2020; khoản 2 Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>e. Các vấn đề khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này.</p> <p><u>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u></p>	<p>e. Các vấn đề khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p><u>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 và 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, nghị quyết, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, việc tổ chức lại hay giải thể Công ty, dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết tán thành của các cổ đông dự họp có quyền biểu quyết (trong trường hợp tổ chức họp) hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 1 Điều 148 LDN 2020; khoản 1 Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 21.</b></p>	<p><b><u>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề</p>	<p><b><u>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>Nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề</p>	<p><i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 149 LDN 2020.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 147, khoản 1 Điều 149 LDN 2020.</i></p>



ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	quy định tại khoản 2 <u>Điều 143 Luật Doanh nghiệp.</u>	quy định tại khoản 2 <u>Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</u>	
	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. <u>Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.</u> Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông <u>trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</u>	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông <u>có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</u> Yêu cầu và <u>cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 149 LDN 2020; khoản 2 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	
	c. Họ, tên, địa chỉ <u>thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</u>	c. Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 3 Điều 149 LDN 2020.</i>
	đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;	e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch	<i>Sửa đổi phù</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Hội đồng quản trị <u>và người đại diện theo pháp luật.</u></p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>Hội đồng quản trị.</p> <p><u>Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thực hiện theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, nội dung Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không bao gồm điểm g khoản này; hình thức Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.</u></p>	<p><i>hợp điểm g khoản 3 Điều 149 LDN 2020.</i></p> <p><i>Bổ sung quy định về ĐHĐCD trực tuyến.</i></p>
	<p><b><u>Chưa có.</u></b></p> <p><u>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.</u></p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu, <u>trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử thì phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u> Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở, <u>bị công bố trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ.</u> Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a. <u>Gửi thư:</u> Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, <u>của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</u></p> <p>b. <u>Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p> <p>c. <u>Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: thực hiện trong trường hợp Hội đồng quản</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 149 LDN 2020; khoản 3 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>trị có tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</u></p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở <u>trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử/các hình thức điện tử khác</u> đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	
	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không <u>phải là người điều hành doanh nghiệp</u>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>quyết định</u>;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>e. Các <u>quyết định</u> đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của Công ty</u></p>	<p>5. Hội đồng quản trị <u>tổ chức</u> kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, <u>giám sát</u> của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không <u>nắm giữ chức vụ quản lý Công ty</u>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>nghị quyết</u>;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số <u>phiếu</u> biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>e. Các <u>vấn đề</u> đã được thông qua và <u>tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u>;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 149 LDN 2020; khoản 5 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</u>	phiếu.	
	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và có thể gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	6. Biên bản kiểm phiếu <u>và nghị quyết</u> phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và có thể gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 149 LDN 2020; khoản 6 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	8. <u>Quyết định</u> được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết <u>chấp thuận</u> và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. <u>Nghị quyết</u> được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết <u>tán thành</u> và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 8 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; khoản 4 Điều 148 LDN 2020.</i>
Điều 22.	<b><u>Điều 22.</u></b> Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<b><u>Điều 23.</u></b> <u>Nghị quyết</u> , Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 23 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	Chưa có.  Chưa có.	1. <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u>  2. <u>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 150 LDN 2020.</i>  <i>Bổ sung phù hợp điểm i khoản 1 Điều 150 LDN 2020; điểm i khoản 1 Điều 23 Điều lệ</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><b>Chưa có.</b></p> <p><u>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và có thể gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, nghị quyết đã được thông qua, tài liệu liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></p>	<p><u>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</u></p> <p><u>4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông và tài liệu liên quan khác theo quy định pháp luật phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và có thể gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</u></p> <p><u>5. Biên bản phải có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</u></p> <p><u>6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có), phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, nghị quyết đã được thông qua, tài liệu liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></p>	<p><i>mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 150 LDN 2020, Điều 23 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<b>Điều 23.</b>	<b><u>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u></b>	<b><u>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u></b>	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, <u>thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông <u>không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 17 Điều lệ này.</u></p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p><u>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</u></p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được <u>nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông <u>vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 18 Điều lệ này.</u></p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p><u>Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu</u></p>	<p><i>Điều 151 LDN 2020.</i></p> <p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Khoản 1 Điều 151 LDN 2020; Điều 24 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Hủy bỏ phù hợp Điều 24 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 152 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>lục, trừ trường hợp áp dụng biên pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</u>	
Điều 24.	<p><b>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được <u>trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</u></p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. <u>Trình độ học vấn;</u></p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. <u>Quá trình công tác;</u></p> <p>e. <u>Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và chức danh quản lý khác;</u></p> <p>f. <u>Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</u></p>	<p><b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị <u>phải</u> được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, <u>cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</u></p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p>b. <u>Trình độ chuyên môn;</u></p> <p>c. <u>Quá trình công tác;</u></p> <p>d. <u>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của các công ty khác);</u></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Khoản 1, 2 Điều 274 NB 155/2020/NĐ-CP, khoản 1 Điều 25 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. <u>Ho, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</u></p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có) và <u>các bên có liên quan của Công ty;</u></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p>f. Các thông tin khác (nếu có) <u>theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ hoặc Quy chế bầu cử.</u></p> <p><u>Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích liên quan tới Công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).</u></p>	
	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần <u>có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. ...</u></p>	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần <u>phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. ...</u></p>	<p><i>Khoản 5 Điều 115 LDN 2020 đã không còn quy định về thời hạn nắm giữ tối thiểu.</i></p>
	<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm <u>có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</u></p>	<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm <u>giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p><i>Khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị <u>phải đáp ứng các tiêu chuẩn và</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 4</i></p>



ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</u>	<i>Điều 25 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<b>Điều 25.</b>	<p><b><u>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <u>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị <u>không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị</u> trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ <u>tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</u></p>	<p><b><u>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</u></p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <u>Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị <u>bị miễn nhiệm</u> trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ <u>tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật;</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 2, 3 Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 160 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức <u>đến trụ sở chính của Công ty</u>;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p><b>Chuyển xuống quy định tại khoản 3 Điều này.</b></p> <p><b>Chuyển xuống quy định tại khoản 3 Điều này.</b></p> <p><b>Chuyển xuống quy định tại khoản 3 Điều này.</b></p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, <u>Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</u></p>	
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <u>Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p>b. <u>Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>c. <u>Cung cấp thông tin cá nhân không trung thực khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 160 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>d. <u>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>e. <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</u></p>	
	<p>4. <u>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</u></p>	<p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p><i>Hủy bỏ phù hợp Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p>4. <u>Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 160 LDN 2020.</i></p>
	<p>5. <u>Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng</u></p>	<p>5. <u>Việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp điểm k khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 15</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	khoản.		<i>Thông tư số 96/2020/TT-BTC.</i>
Điều 26.	<b><u>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</u></b>	<b><u>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</u></b>	
	1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan <u>có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</u>	1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan <u>quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 153 LDN 2020; khoản 1 Điều 27 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<u>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và người điều hành khác.</u>	<b>Hủy bỏ.</b>	<i>Chuyển xuống quy định tại khoản 2 Điều này.</i>
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và <u>quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</u> <u>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</u> <u>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u> <u>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</u> <b>Chưa có.</b>	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và <u>nghĩa vụ</u> sau:  <u>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</u> <b>Hủy bỏ.</b>  <b>Hủy bỏ.</b>  <u>b. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc điều hành và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</u>  <u>c. Quyết định cơ cấu tổ chức</u>	<i>Các điểm tại khoản này được sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 153 LDN 2020, Điều 27 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>	
d. <u>Quyết định cơ cấu tổ chức</u>	<u>c. Quyết định cơ cấu tổ chức</u>		

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>của Công ty, việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p><u>đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</u></p> <p><u>e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</u></p> <p><u>f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</u></p> <p><u>g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;</u></p> <p><u>h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, người điều hành khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</u></p> <p><u>i. Báo cáo Đại hội đồng cổ</u></p>	<p>của Công ty, <u>quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp này;</u></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p><u>d. Kiến nghị các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu được quyền chào bán của từng loại;</u></p> <p><u>e. Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</u></p> <p><u>f. Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu của Công ty;</u></p> <p><u>g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, người điều hành khác và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của họ; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>đồng việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;</u></p> <p><u>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</u></p> <p><u>k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</u></p> <p><u>l. Quyết định việc áp dụng Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u></p> <p><u>m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</u></p> <p><u>n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><b>Chưa có m → x.</b></p>	<p><u>h. Kiến nghị mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh</u></p> <p><u>i. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty</u></p> <p><u>j. Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty.</u></p> <p><u>k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</u></p> <p><u>l. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>m. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</u></p> <p><u>n. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp, Điều 36 Luật Chứng khoán;</u></p> <p><u>o. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u></p> <p><u>p. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 1, 2, 3, 5, 7, 8 Điều 278 NB 155/2020/NĐ-CP.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>nghe:</u></p> <p>q. <u>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 15, khoản 6 Điều 42 Điều lệ này;</u></p> <p>r. <u>Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.</u></p> <p>s. <u>Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.</u></p> <p>t. <u>Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty</u></p> <p>u. <u>Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;</u></p> <p>v. <u>Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;</u></p> <p>w. <u>Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người quản lý khác của Công ty;</u></p> <p>x. <u>Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ công này, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt</u></p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</u></p> <p>a. <u>Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</u></p> <p>b. <u>Thành lập các công ty con của Công ty;</u></p> <p>c. <u>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</u></p> <p>d. <u>Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</u></p> <p>đ. <u>Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</u></p> <p>e. <u>Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</u></p> <p>f. <u>Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</u></p> <p>g. <u>Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền</u></p>	<p>đồng Hội đồng quản trị.</p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p><i>Hủy bỏ phù hợp Điều 27 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC không còn ghi nhận nội dung này.</i></p>



ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</u></p> <p>h. <u>Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</u></p> <p>i. <u>Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</u></p> <p>j. <u>Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</u></p>		
	<p><u>5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</u></p>	<p><u>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><u>6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành doanh nghiệp đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</u></p>	<p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p><i>Hủy bỏ phù hợp Điều 27 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 27</b></p>	<p><b><u>Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền <u>thay thế</u>) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. <u>Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng theo</u></p>	<p><b><u>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao, <u>thưởng</u> cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 163 LDN 2020, khoản 2 Điều 28 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>quy chế của công ty. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</u></p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. <u>Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí.</u> Tổng mức thù lao và thưởng cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>	
	<p><u>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</u></p>	<p>2. <u>Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp,</u> phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 28 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác <u>mà theo Hội đồng quản trị là nằm</u> ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, ...</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, ...</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 28 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p>5. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành</u></p>	<p>Bổ sung phù hợp khoản 6 Điều 28 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</u>	
Điều 28.	<p><b><u>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. <u>Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u></p> <p>2. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>3. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội</u></p>	<p><b><u>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty.</u></p> <p>2. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ sau đây:</u></p> <p>a. <u>Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>b. <u>Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c. <u>Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>d. <u>Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>e. <u>Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>f. <u>Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</u></p> <p><b><u>Hủy bỏ.</u></b></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 156 LDN 2020; khoản 1, 2 Điều 29 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 29 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC, khoản 3 Điều 156 LDN 2020.</i></p> <p><i>Hủy bỏ phù hợp khoản 3 Điều 29 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>3. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u> Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị <u>miễn nhiệm</u>, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày <u>kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 156 LDN 2020, khoản 4 Điều 29 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p>4. <u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u> Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 4 Điều 156 LDN 2020, khoản 5 Điều 29 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 29.</b></p>	<p><b><u>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</u></b></p>	<p><b><u>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</u></b></p>	
	<p>1. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của <u>nhiệm kỳ</u> Hội đồng</u></p>	<p>1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 157 LDN</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>quản trị <u>để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành</u> trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị <u>nhiệm kỳ đó</u>. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên <u>này bầu một người</u> trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất <u>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì</u>. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất <u>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau</u> thì các thành viên <u>bầu một (01) người</u> trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>2020, khoản 1 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</p>
	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</u></p>	<p>2. Hội đồng quản trị <u>phải họp mỗi quý ít nhất một (01) lần và có thể họp bất thường.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</p>
	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</u></p> <p>a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người <u>điều hành</u> khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên <u>điều hành</u> Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:</u></p> <p>a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người <u>quản lý</u> khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p>d. <u>Trường hợp khác quy định tại Quy chế quản trị nội bộ Công ty.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.</u>	
	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được <u>tiến hành</u> trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp <u>được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u>	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được <u>triệu tập</u> trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp <u>có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 157 LDN 2020, khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<u>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</u>	<b>Hủy bỏ.</b>	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành <u>ở địa chỉ đã đăng ký</u> của Công ty hoặc những địa <u>chỉ</u> khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài <u>theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</u>	5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành <u>tại trụ sở chính</u> của Công ty hoặc những địa <u>điểm</u> khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài.	<i>Người triệu tập họp HĐQT có thể là HĐQT hoặc đối tượng khác tùy theo các trường hợp quy định tại Điều lệ này và quy định của Luật doanh nghiệp.</i>
	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi <u>trước</u> cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước <u>khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được</u>	6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước <u>ngày</u> họp. Thông báo họp Hội đồng phải thông báo đầy đủ chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định, xác định cụ	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 157 LDN 2020, Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết của thành viên.</u></p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng <u>buu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác</u>, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và của các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p>	<p><u>thê thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và các phiếu biểu quyết của thành viên.</u></p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng <u>giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện</u> điện tử hoặc phương <u>thức khác</u>, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ <u>liên lạc</u> của từng thành viên Hội đồng quản trị và của các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty. <u>Kiểm soát viên quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p>	
	<p><u>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</u></p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p><u>7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</u></p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập <u>lần thứ hai</u> trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập <u>lần thứ hai</u> được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p><u>8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a. <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p> <p>b. <u>Ủy quyền cho người khác</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 9, 10 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 7 Điều này;</u></p> <p>c. <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></p> <p>d. <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</u></p> <p>e. <u>Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</u></p>	
	<p>9. Biểu quyết:</p> <p>a. Trừ quy định tại Điểm b <u>Khoản 9 Điều này</u>, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó <u>mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty</u>. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản</p>	<p>9. Biểu quyết:</p> <p>a. Trừ quy định tại Điểm b <u>Khoản này</u>, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích <u>theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này</u>. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những</p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ và khoản 4 Điều 291 NB 155/2020/NĐ-CP.</i></p> <p><i>(Khoản này Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>đã bỏ. Tuy nhiên, xét thấy việc giữ lại sẽ thuận tiện cho doanh nghiệp có căn cứ thực hiện =&gt; DN</i></p>



ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d <u>Khoản 9 Điều này</u>, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, ...</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b <u>Khoản 4 Điều 38 Điều lệ này</u> được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p>	<p>quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d <u>này</u>, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, ...</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b <u>Khoản 6 Điều 42 Điều lệ này</u> được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p>	<p><i>xem xét giữ hoặc bỏ nhé).</i></p>
	<p><u>10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</u></p>	<p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p><i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>11.</u> Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (<u>trên 50%</u>). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang <u>bằng</u> nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p>	<p><u>10.</u> Hội đồng quản trị thông qua các quyết định, nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Hủy bỏ phù hợp khoản 12 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, khoản 12 Điều 157 LDN 2020 =&gt; DN có thể giữ nguyên tỷ lệ quá bán (trên 50%) theo quy định cũ.</i></p>
	<p><u>12.</u> Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc <u>trao đổi</u> giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ</p>	<p><u>11.</u> Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc <u>thảo luận</u> giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ</p>	<p><i>Khoản này Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC. đã bỏ. Tuy nhiên, xét thấy việc giữ lại sẽ thuận tiện cho doanh nghiệp có căn cứ thực hiện =&gt; DN xem xét giữ hoặc bỏ nhé.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p>cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	
	<p><u>14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản.</u></p>	<p><u>13. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản. Trưởng họp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 158 LDN 2020.</i></p>
	<p><u>15. ... Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự</u></p>	<p><u>14. ... Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự</u></p>	<p><i>Điều 31 Điều lệ mẫu không yêu cầu điều kiện (a). Đối với điều kiện (b), chỉ yêu cầu: “nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua”.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</u>	và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.	=> DN xem xét giữ nguyên quy định hiện nay hoặc sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu nhé.
	<u>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</u>	<u>15. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</u>	
	Chưa có.	<p><b><u>Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty</u></b></p> <p>1. <u>Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>2. <u>Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</u></p> <p>3. <u>Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</u></p> <p>a. <u>Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</u></p> <p>b. <u>Chuẩn bị các cuộc họp Hội</u></p>	Bổ sung phù hợp Điều 32 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 281 NB 155/2020/NĐ-CP.

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</u></p> <p>c. <u>Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</u></p> <p>d. <u>Tham dự các cuộc họp;</u></p> <p>e. <u>Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</u></p> <p>f. <u>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>g. <u>Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</u></p> <p>h. <u>Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</u></p> <p>i. <u>Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;</u></p> <p>j. <u>Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.</u></p>	
Điều 30.	<p><b><u>Điều 30. Tổ chức bộ máy của Công ty</u></b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và <u>trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị</u>. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, một số Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được <u>thực hiện</u></p>	<p><b><u>Điều 32. Tổ chức bộ máy của Công ty</u></b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và <u>chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty</u>. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, một số Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh <u>quản lý</u> khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 33 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	bằng nghị quyết Hội đồng quản trị <u>được thông qua một cách hợp thức.</u>	nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được <u>thông qua</u> bằng nghị quyết, <u>quyết định của Hội đồng quản trị.</u>	
Điều 31.	<b><u>Điều 31.</u></b> Người điều hành doanh nghiệp	<b><u>Điều 33.</u></b> Người điều hành doanh nghiệp	
	1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành <u>doanh nghiệp cần thiết</u> , với số lượng và <u>chất lượng</u> phù hợp với cơ cấu và <u>thông lệ</u> quản lý <u>công ty</u> do Hội đồng quản trị <u>đề xuất</u> tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có <u>sự mãn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</u>	1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành <u>khác</u> với số lượng và <u>tiêu chuẩn</u> phù hợp với cơ cấu và <u>quy chế</u> quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị <u>quy định.</u> Người điều hành doanh nghiệp phải có <u>trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 34 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành <u>doanh nghiệp khác</u> do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.	2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.	
<b>Chưa có.</b>	<b><u>3.</u></b> Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện <u>thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</u>	<i>Bổ sung phù hợp Khoản 4 Điều 34 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>	
Điều 32.	<b><u>Điều 32.</u></b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	<b><u>Điều 34.</u></b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	
	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên <u>trong</u> Hội đồng <u>hoặc</u> một người khác làm Giám đốc điều hành ký hợp đồng	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một <u>(01)</u> thành viên Hội đồng <u>quản trị hoặc thuê</u> một người khác làm Giám đốc điều hành ký	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 35 Điều lệ mẫu TT</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, thù lao, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, tiền lương được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm của Công ty.</p>	<p>116/2020/TT-BTC.</p>
	<p>3. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề <u>không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</u></p> <p>d. <u>Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lương người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm</u> và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải <u>trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như</u></p>	<p>3. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết, <u>quyết định</u> của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề <u>liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>d. <u>Tuyển dụng người lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh; quyết định mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc điều hành;</u></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ phù hợp Điều 35 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>kế hoạch tài chính năm (05) năm;</u></p> <p><u>f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</u></p> <p><u>g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</u></p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p><u>h. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</u></p> <p><u>i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.</u></p>	<p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p><u>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</u></p> <p><u>g. Kiến nghị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</u></p> <p><u>h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.</u></p>	
	<p>4. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và</p>	<p>4. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 35 Điều lệ mẫu TT</i></p>



ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	quyền hạn được giao và phải báo cáo <u>các cơ quan</u> này khi được yêu cầu.	hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo <u>các cấp</u> này khi được yêu cầu.	116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.
	5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị <u>dự họp</u> có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.	5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, <u>miễn nhiệm</u> Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết <u>dự họp</u> tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.	Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 35 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.
<b>Điều 33.</b>	<p><b><u>Điều 33. Thư ký Công ty</u></b></p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. <u>Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <u>Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</u></li> <li>2. <u>Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</u></li> <li>3. <u>Tham dự các cuộc họp.</u></li> <li>4. <u>Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</u></li> <li>5. <u>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</u></li> </ol>	<p><b><u>Điều 35. Thư ký Công ty</u></b></p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. <u>Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <u>Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; ghi chép các biên bản họp.</u></li> </ol> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 156 LDN 2020.</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>6. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>7. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>8. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, <u>việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</u></p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
<b>Điều 34.</b>	<b><u>Điều 34.</u> Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b>	<b><u>Điều 36.</u> Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b>	
	1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại <u>Điều 24</u> Điều lệ này và quy định sau đây: ...	1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại <u>Điều 25</u> Điều lệ này và quy định sau đây: ...	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
	2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <u>Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</u>	2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. <u>Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 36 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<b>Điều 35.</b>	<b><u>Điều 35.</u> Kiểm soát viên</b>	<b><u>Điều 37.</u> Thành phần Ban kiểm soát</b>	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 37 Điều</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<i>lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 đến năm (05) thành viên. Các Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại <u>Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp</u>, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán <u>độc lập đang</u> thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p><u>Các Kiểm soát viên không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác của Công ty. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u></p> <p>a. <u>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</u></p> <p>b. <u>Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</u></p> <p>c. <u>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để</u></p>	<p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 đến năm (05) thành viên. Các Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại <u>Điều 169 Luật Doanh nghiệp</u>, không phải là người <u>làm việc</u> trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của <u>tổ chức</u> kiểm toán <u>được chấp thuận</u> thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p><b>Chuyển xuống quy định tại Điều 38 dự thảo Điều lệ.</b></p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>trình Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>2. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; <u>tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u></p>	<p>2. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i></p>
	<p><u>3. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a. <u>Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</u></p> <p>b. <u>Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</u></p> <p>c. <u>Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</u></p> <p>d. <u>Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</u></p> <p>e. <u>Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>f. <u>Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>g. <u>Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</u></p>	<p><u>3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a. <u>Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>b. <u>Thành viên đó từ chức và được chấp thuận;</u></p> <p>c. <u>Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</u></p> <p><b>Chuyển xuống quy định tại khoản 4.</b></p> <p><b>Chuyển xuống quy định tại khoản 4.</b></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p><b>Chuyển xuống quy định tại khoản 4.</b></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 174 LDN 2020, khoản 3 Điều 37 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>h. <u>Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</u></p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p><b>Chuyển xuống quy định tại khoản 4.</b></p> <p>d. <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</u></p>	
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p>4. <u>Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a. <u>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng</u></p> <p>b. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>d. <u>Vi phạm nghiêm trọng, vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của pháp Luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</u></p> <p>e. <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</u></p>	<p><i>Chuyển xuống từ khoản 3 và sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 174 LDN 2020, khoản 3 Điều 37 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><b>Chưa có</b></p>	<p><b><u>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</u></b></p> <p>1. <u>Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điều 38 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</u></p> <p>2. <u>Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</u></p> <p>a. <u>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</u></p> <p>b. <u>Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</u></p> <p>c. <u>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	
<b>Điều 36.</b>	<b><u>Điều 36. Ban kiểm soát</u></b>	<b><u>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</u></b>	<p><i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 39 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 288 ND 155/2020/ND-CP.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 288 ND 155/2020/ND-CP.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 5</i></p>
	<p>1. <u>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm</u> theo quy định tại <u>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại <u>Điều 170 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	
	<p>j. <u>Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;</u></p>	<p>j. <u>Giám sát tình hình tài chính công ty, việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người quản lý khác; đảm bảo sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông;</u></p>	
	<p>k. <u>Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm</u></p>	<p>k. <u>Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm</u></p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp <u>khác</u> , phải thông báo bằng văn bản <u>với</u> Hội đồng quản trị trong vòng <u>48</u> giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;	Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc <u>điều hành</u> và người điều hành <u>khác</u> của doanh nghiệp, <u>Ban kiểm soát</u> phải thông báo bằng văn bản <u>cho</u> Hội đồng quản trị trong vòng <u>bốn mươi tám (48)</u> giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;	<i>Điều 288 ND 155/2020/ND-CP.</i>
	1. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Điều 10 Nghị định 71/2017/ND-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.</u>	1. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Điều 290 Nghị định số 155/2020/ND-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 7 Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>m. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u>	<i>Bổ sung phù hợp Khoản 6 Điều 288 ND 155/2020/ND-CP.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>n. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 8 Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>o. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 9 Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>p. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</u>	<i>Bổ sung đầy đủ các tài liệu quy định về quyền, nghĩa vụ của BKS.</i>
	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác phải cung cấp tất	<b>Hủy bỏ.</b>	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 39 Điều lệ mẫu</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>cả các thông tin và tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông và bản sao các biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị, cổ đông.</u></p>		<p><i>TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><u>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên.</u></p>	<p><b>Chuyển xuống quy định tại Điều 40.</b></p>	
	<p><u>4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</u></p>	<p><b>Chuyển xuống quy định tại Điều 41.</b></p>	
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p><b><u>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</u></b>  <u>1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai phần ba</u></p>	<p><i>Chuyển xuống từ Điều 39 dự thảo Điều lệ sửa đổi (Điều 36 Điều lệ cũ) và sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 289 NB 155/2020/NĐ-CP, Điều 40 Điều lệ mẫu</i></p>



ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>(2/3) số Kiểm soát viên.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	<p>theo TT 116/2020/TT-BTC.</p>
	<p>Chưa có.</p>	<p><b><u>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</u></b></p> <p><u>Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:</u></p> <p>1. <u>Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</u></p> <p>2. <u>Kiểm soát viên được thanh toán các chi phí ăn ở, đi lại, khách sạn và chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</u></p> <p>3. <u>Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</u></p>	<p><i>Chuyển xuống từ Điều 39 dự thảo Điều lệ sửa đổi (Điều 36 Điều lệ cũ) và bổ sung phù hợp Điều 41 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC, Điều 172 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
X	<b>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, <u>THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</u></b>	<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, <u>KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</u></b>	<i>Sửa đổi phù hợp mục X Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Điều 37.	<b><u>Điều 37. Trách nhiệm cần trong</u></b>	Hủy bỏ tiêu đề.	<i>Sửa đổi phù hợp mục X Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích <u>cao nhất</u> của Công ty.	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.	
Điều 38.	<b><u>Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u></b>	<b><u>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u></b>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
	Chưa có.	<u>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 1 Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<u>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</u>	<u>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người quản lý khác và những liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều</u>	<u>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3</i>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>hành và người <u>điều hành</u> khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị <u>tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</u></p>	<p>hành và người <u>quản lý</u> khác có nghĩa vụ thông báo <u>bằng văn bản</u> cho Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</u></p>	<p><i>Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><u>3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Quy định này không bắt buộc đối với Công ty và tổ chức có liên quan đến các thành viên nêu trên là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và trường hợp khác theo quy định pháp luật chuyên ngành.</u></p>	<p><u>4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến các thành viên nêu trên là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức này theo quy định tại Điều lệ công ty.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 4 Điều 293 NB 155/2020/NĐ-CP, khoản 3 Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p><u>5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 4 Điều 47 Điều lệ mẫu TT</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác <u>hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá</u> trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị <u>từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố</u> quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị <u>hoặc tiêu ban đó</u> đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó <u>một cách trung thực bằng đa số số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</u></p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35% của tổng giá trị tài sản</u> được ghi</p>	<p><u>quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</u></p> <p>6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc <u>điều hành, người điều hành khác và những cá nhân, tổ chức liên quan đến họ</u> không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng, <u>giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và hợp đồng, giao dịch đó không dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</u></p> <p>b. Đối với những hợp đồng, <u>giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%)</u></p>	<p>116/2020/TT-BTC.</p> <p>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC; sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</p> <p>Bổ sung phù hợp Điểm b khoản 4 Điều 293 NB 155/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 167 LDN 2020.</p> <p>Bổ sung phù hợp Điểm b khoản 4 Điều</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p><u>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc các cổ đông thông qua.</u></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc hợp đồng, giao dịch đó dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông và cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người quản lý khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>293 ND 155/2020/ND-CP, khoản 4 Điều 167 LDN 2020.</p> <p>Hủy bỏ phù hợp Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</p> <p>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</p>
Điều 39	<b>Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại bồi thường</b>	<b>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 48 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC
	1. Thành viên Hội đồng quản trị,	1. Thành viên Hội đồng quản trị,	Sửa đổi phù

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình <u>với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn</u> phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p><i>hợp Điều 173 LDN 2020, khoản 1 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty <u>với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</u></p>	<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>a. <u>Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</u></p> <p>b. <u>Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</u></p>		
	<p>3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế <u>hoặc được coi là mức hợp lý</u> khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người <u>đó</u> để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người <u>này</u> để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p><b>XI</b></p>	<p><b>XI. QUYỀN <u>ĐIỀU TRA</u> SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b></p>	<p><b>XI. QUYỀN <u>TRA CỨU</u> SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Mục XI Điều 49 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC</i></p>
<p><b>Điều 40.</b></p>	<p><b><u>Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</u></b></p> <p>1. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 1 Điều 34 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại</u></p>	<p><b><u>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</u></b></p> <p>1. <u>Cổ đông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ trong giờ làm việc của Công ty, cụ thể như sau:</u></p> <p>a. <u>Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</u></p>	<p><i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i></p> <p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 141 LDN 2020, điểm a khoản 2 Điều 115 LDN 2020, khoản 1 Điều 49 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>diên hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</u>	b. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 12 có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</u>	
	<b>Chưa có.</b>	2. <u>Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 49 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có quyền <u>kiểm tra</u> sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có quyền <u>tra cứu</u> sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 49 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và <u>bất cứ giấy tờ nào khác</u> theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính	4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và <u>các tài liệu khác</u> theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 49 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>



ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các <u>giấy tờ</u> này.	một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các <u>tài liệu</u> này.	
	4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên <u>website</u> của Công ty.	5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên <u>trang thông tin điện tử</u> của Công ty.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 49 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<b>Điều 42.</b>	<b><u>Điều 42. Phân phối lợi nhuận</u></b>	<b><u>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</u></b>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
	4. Hội đồng quản trị có thể <u>đề nghị</u> Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.	4. Hội đồng quản trị có thể <u>kiến nghị</u> Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 51 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông <u>thu hưởng</u> . Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về <u>tài khoản</u> ngân hàng do cổ đông cung cấp <u>hoặc theo các phương thức thanh toán khác theo quy định của pháp luật</u> . Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông <u>này</u> . Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 135 LDN 2020 và LCK 2019.</i>

<b>ĐIỀU</b>	<b>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>LÝ DO SỬA ĐỔI</b>
		khoán Việt Nam ( <u>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u> ).	
	6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị <u>quyết</u> xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, <u>lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu</u> , nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị <u>quyết, quyết định</u> xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức <u>bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu</u> , nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 51 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<b>XIV</b>	<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ <u>HỆ THỐNG KẾ TOÁN</u></b>	<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ <u>CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</u></b>	
<b>Điều 43.</b>	<b><u>Điều 43. Tài khoản ngân hàng</u></b> 1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	<b><u>Điều 47. Tài khoản ngân hàng</u></b> 1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các <u>chi nhánh</u> ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 52 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<b>Điều 45.</b>	<b><u>Điều 45. Chế độ kế toán</u></b>	<b><u>Điều 49. Chế độ kế toán</u></b>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
	1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là <u>Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác</u> được Bộ Tài chính chấp thuận.	1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là <u>chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù</u> được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 54 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo <u>loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia</u> . Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.	2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo <u>quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan</u> . Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.	
	3. Công ty sử dụng <u>đồng Việt</u>	3. Công ty sử dụng <u>đơn vị tiền tệ</u>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyên đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</u>	<u>trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</u>	
XV	<b>XV. <u>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</u></b>	<b>XV. <u>BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</u></b>	
Điều 46.	<b><u>Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</u></b>	<b><u>Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</u></b>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ; sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 54 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	1. Công ty phải lập <u>bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.</u>	1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 55 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm <u>báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan</u>	2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm <u>đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 55 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>tình hình hoạt động của Công ty <u>tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</u></p>		
	<p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo <u>sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo <u>tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 55 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>4. Các báo cáo tài chính được <u>kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</u></p>	<p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p><i>Hủy bỏ phù hợp Điều 55 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p><i>Hủy bỏ phù hợp Điều 55 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 48.</b></p>	<p><b><u>Điều 48.</u> Kiểm toán</b></p>	<p><b><u>Điều 52.</u> Kiểm toán</b></p>	<p><i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i></p>
	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành <u>các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty</u></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành <u>kiểm toán báo cáo tài chính</u> của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 57 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</u></p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập <u>kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></p> <p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được <u>gửi</u> đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được <u>phép</u> tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được <u>quyền nhận</u> và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến <u>kiểm toán.</u></p>	<p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p>2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty</p> <p>3. Kiểm toán viên <u>độc lập</u> thực hiện việc kiểm toán <u>báo cáo tài chính</u> của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến <u>việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</u></p>	
<b>XVII</b>	<b>XVII. <u>CON DẤU</u></b>	<b>XVII. <u>DẤU</u> CỦA DOANH NGHIỆP</b>	
<b>Điều 49.</b>	<p><b><u>Điều 49. Con dấu</u></b></p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định <u>thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý <u>con dấu</u> theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><b><u>Điều 53. Dấu của doanh nghiệp</u></b></p> <p>1. Dấu bao gồm <u>dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định <u>loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</u></p> <p>3. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý <u>dấu</u> theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i></p> <p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 43 LDN 2020, khoản 2 Điều 58 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
XVIII	<b><u>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</u></b>	<b><u>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY</u></b>	
Điều 50.	<b><u>Điều 50. Chấm dứt hoạt động</u></b>	<b><u>Điều 54. Giải thể Công ty</u></b>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ, Điều 59 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p><u>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</u></p> <p><u>b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</u></p> <p><u>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</u></p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p><u>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p><u>a. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</u></p> <p><u>b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 59 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (<u>kể cả thời hạn đã gia hạn</u>) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải <u>được thông báo hay xin chấp thuận của</u> cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải <u>được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi</u> cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	
Điều 51.	<b><u>Điều 51. Thanh lý</u></b>	<b><u>Điều 55. Thanh lý</u></b>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có <u>một</u> quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	<p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên <u>của</u> Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 61 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. <u>Tiền lương</u>, trợ cấp thôi việc, <u>chi phí</u> bảo hiểm và các quyền lợi khác <u>cho</u> người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c. <u>Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước</u>;</p> <p>d. <u>Các khoản vay (nếu có)</u>;</p> <p>đ. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. <u>Số dư</u> còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được <u>phân</u> chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. <u>Các khoản nợ lương</u>, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm <u>xã hội</u> và các quyền lợi khác <u>của</u> người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c. <u>Nợ thuế</u>;</p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. <u>Phần</u> còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	
<p><b>Điều 52.</b></p>	<p><b>Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p>	<p><b>Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p>	<p><i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp <u>hay</u> khiếu nại <u>có</u> liên quan tới hoạt động của Công ty <u>hay</u> <u>tới</u> quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại <u>Điều lệ công ty</u>, Luật Doanh nghiệp, các <u>luật</u> khác hoặc <u>các quy định hành chính quy định</u> giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay người điều hành <u>doanh nghiệp khác</u>;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị <u>hay</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập <u>để</u> <u>hành động với tư cách là</u> trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, <u>bất cứ bên nào cũng</u> có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài <u>kinh tế</u> hoặc Tòa án <u>kinh tế</u>.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của <u>mình</u> có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc</p>	<p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các <u>quy định pháp luật khác</u>, <u>Điều lệ công ty</u> hoặc <u>thỏa thuận</u> giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay người điều hành <u>khác</u>;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị <u>hoặc</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập <u>làm</u> trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, <u>một bên</u> có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 62 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>



<b>ĐIỀU</b>	<b>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>LÝ DO SỬA ĐỔI</b>
	thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.	toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.	
<b>Điều 53.</b>	<b><u>Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</u></b>	<b><u>Điều 57. Điều lệ công ty</u></b>	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 63 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<b>Điều 54.</b>	<b><u>Điều 54. Ngày hiệu lực</u></b>	<b><u>Điều 58. Ngày hiệu lực</u></b>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
	1. Bản điều lệ này gồm 21 <u>chương 54</u> điều được Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh nhất trí thông qua <u>ngày 07 tháng 04 năm 2018</u> tại Hội trường Công ty cổ phần Vật tư tổng hợp và phân bón Hóa Sinh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 <u>Mục 58</u> điều được Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh nhất trí thông qua <u>ngày ... tháng ... năm 2021</u> tại Hội trường Công ty cổ phần Vật tư tổng hợp và phân bón Hóa Sinh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	<i>Sửa đổi phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
	2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, <u>trong đó:</u> a. <u>Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương</u> b. <u>Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</u> c. <u>Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</u>	2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau <u>và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 64 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>

*Trong Điều lệ này:*

- 1. Các số thứ tự điều khoản, tham chiếu điều khoản, số lượng điều khoản sẽ tự động được cập nhật sau khi nội dung dự thảo Điều lệ được thông qua;*
- 2. Các sai sót về tham chiếu, đánh số thứ tự điều khoản của Điều lệ hiện hành (nếu có) sẽ được tự động cập nhật lại sau khi dự thảo Điều lệ được thông qua mà không cần ghi nhận chi tiết vào bảng tổng hợp;*

3. Ngoài các điều khoản thay đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty đã tổng hợp nêu trên để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và các nội dung sửa đổi tại toàn văn dự thảo Điều lệ (mà chưa được đề cập), các điều khoản khác không được đề cập và không thuộc trường hợp nêu tại mục 1, 2 sẽ giữ nguyên không thay đổi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**  
**000**

*(DỰ THẢO)*

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN**  
**BÓN HÓA SINH**

**TP. HCM, tháng ... năm 2021**



## MỤC LỤC

<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>4</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>5</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>7</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	7
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....</b>	<b>8</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) .....	9
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....</b>	<b>10</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	10
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>	<b>10</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông....	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	20

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	23
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>24</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	25
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	28
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	29
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty .....	32
<b>VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY .....</b>	<b>33</b>
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	33
Điều 33. Người điều hành Công ty.....	33
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành.....	33
Điều 35. Thư ký Công ty .....	34
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>35</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	35
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	35
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	36
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	36
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	37
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	37
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>38</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	38
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	39
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>40</b>
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	40
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>40</b>

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn .....	40
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>41</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	41
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>41</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng .....	41
Điều 48. Năm tài chính .....	41
Điều 49. Chế độ kế toán.....	42
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>42</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	42
Điều 51. Báo cáo thường niên .....	42
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>42</b>
Điều 52. Kiểm toán .....	42
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>43</b>
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	43
<b>XVIII. GIẢI THẺ CÔNG TY.....</b>	<b>43</b>
Điều 54. Giải thẻ công ty .....	43
Điều 55. Thanh lý .....	43
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>44</b>
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	44
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>44</b>
Điều 57. Điều lệ công ty .....	44
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>44</b>
Điều 58. Ngày hiệu lực .....	44

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày ... tháng ... năm ... thay thế bản Điều lệ được thông qua ngày ... tháng ... năm ....

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty và theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
  - b. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
  - d. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
  - e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm làm người điều hành;
  - f. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác;
  - g. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - h. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này;
  - i. “Việt Nam” là nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
  - j. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
  - k. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;
  - l. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
  - m. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - n. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
  - o. “Địa chỉ liên lạc” là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc;



- p. “Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
  - q. “Giấy tờ pháp lý của tổ chức” là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác;
  - r. “Bản sao” là giấy tờ được sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đã được đối chiếu với bản chính;
  - s. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;
  - t. “Đại hội trực tuyến” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp;
  - u. “Đại hội truyền thống” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định mà không phải hình thức trực tuyến quy định tại Điểm t Khoản này.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
  3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
  4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH.**
  - Tên tiếng Anh: **GENERAL MATERIALS BIOCHEMISTRY FERTILIZER JOIN STOCK COMPANY.**
  - Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**
  - Tên viết tắt: **MFJSC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
  - Địa chỉ : Ấp 5, Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
  - Điện thoại : (0283) 779 0170
  - Fax : (0283) 794 9051
  - E-mail : hsi\_npk@yahoo.com.vn
  - Website : www.hsi.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty một người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật như sau:
  - a. Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty;
  - b. Đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
  - c. Ký kết các hợp đồng, văn bản, báo cáo, chứng từ của Công ty với tư cách là người đại diện theo pháp luật.
  - d. Thuê mướn, tuyển dụng, điều động, ký kết hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động trong Công ty theo quy định của Pháp luật về lao động.
  - e. Ký thỏa ước lao động tập thể, ban hành các quy chế khác theo thẩm quyền.
  - f. Ủy quyền cho người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty, nhưng Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền này. Đồng thời những người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị và Pháp luật về các công việc được ủy quyền. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải quy định rõ nội dung và thời hạn hiệu lực của việc ủy quyền.
  - g. Quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật.
  - h. Các quyền khác theo quy định pháp luật, quy định nội bộ Công ty.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón NPK, phân hữu cơ, phân sinh học, phân vi lượng và các loại phân bón khác phục vụ cho sản xuất nông nghiệp;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại phân bón, nguyên liệu sản xuất phân bón, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh, gia công nông dược;
- Kinh doanh, gia công, chế biến, đại lý sản phẩm các ngành nông lâm nghiệp, thủy sản, lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, sản phẩm giày may xuất khẩu;
- Chuyển giao công nghệ sản xuất, chế biến, nuôi trồng nông lâm thủy sản, cung ứng vật tư kỹ thuật, hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Khai thác khoáng sản;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, đầu tư phát triển kinh doanh nhà;
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê nhà xưởng, văn phòng, nhà ở;
- Sản xuất kinh doanh, gia công, chế biến, cán kéo các loại sắt thép và các loại cấu kiện bằng sắt thép phục vụ cho sản xuất công, nông nghiệp, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, sản phẩm bao bì các loại.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu; không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề của Công ty quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia Trường hợp Công ty kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng).  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 10.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty, phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc điều hành.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Quy chế quản trị nội bộ, Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính số giấy tờ pháp lý của tổ chức hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện, hình thức khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ, quy chế bầu cử.

Trường hợp thực hiện biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, cổ đông công nhận các kết quả đăng ký dự họp, kết quả bỏ phiếu đã thực hiện và có trách nhiệm tuân thủ các nghĩa vụ liên quan đến việc dự họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan (nếu có).

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
4. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.  
Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài



chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường có thể tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức. Hình thức tổ chức mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quyết định và thông báo cho cổ đông tại quyết định triệu tập Đại hội.

Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế khác của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
  - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm

soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hàng năm;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.
  - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Kiểm soát viên.
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- f. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Xem xét và xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - o. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - q. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  4. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có quyền trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật hoặc có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện

được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

- Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

- Việc ủy quyền trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông có tổ chức theo hình thức trực tuyến và/hoặc có bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác sẽ thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

- Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự họp thông qua.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những

người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp đại hội không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày liền trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b. Chuẩn bị chương trình họp, nội dung họp; dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
  - c. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - d. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - e. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch và Hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
7. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (bao gồm cả dự họp trực tuyến) đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai phải được gửi trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông họp (bao gồm cả dự họp trực tuyến) đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành, thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự

định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết hoặc/và thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
  - b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.

4. Chủ tọa của đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
5. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc chủ tọa cuộc họp có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên hoặc có hành vi khác quy định tại điểm b khoản 7 Điều 146 Luật doanh nghiệp, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.
6. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông/Chủ tọa cuộc họp sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
  - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp trong trường hợp họp theo hình thức truyền thống;
  - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông/chủ tọa cuộc họp có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

7. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp cả hình thức truyền thống và trực tuyến, cách thức đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
9. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều này, khoản 1 Điều 17 và 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;



- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.
  - d. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ.
  - e. Các vấn đề khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 và 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, nghị quyết, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, việc tổ chức lại hay giải thể Công ty, dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết tán thành của các cổ đông dự họp có quyền biểu quyết (trong trường hợp tổ chức họp) hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thực hiện theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, nội dung Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không bao gồm điểm g khoản này; hình thức Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
  - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
  - c. Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: thực hiện trong trường hợp Hội đồng quản trị có tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử/các hình thức điện tử khác đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và có thể gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông và tài liệu liên quan khác theo quy định pháp luật phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và có thể gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.
5. Biên bản phải có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có), phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, nghị quyết đã được thông qua, tài liệu liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 18 Điều lệ này.
2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của các công ty khác);
  - e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có) và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ hoặc Quy chế bầu cử.

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích liên quan tới Công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật;
  - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức và được chấp thuận;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Cung cấp thông tin cá nhân không trung thực khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
5. Việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc điều hành và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp này;
  - d. Kiến nghị các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu được quyền chào bán của từng loại;
  - e. Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - f. Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu của Công ty;
  - g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, người điều hành khác và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - h. Kiến nghị mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh
  - i. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty
  - j. Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty.

- k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - l. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - m. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - n. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp, Điều 36 Luật Chứng khoán;
  - o. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - p. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - q. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 15, khoản 6 Điều 42 Điều lệ này;
  - r. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.
  - s. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
  - t. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty
  - u. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
  - v. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
  - w. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người quản lý khác của Công ty;
  - x. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ công này, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao, thưởng cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho

từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.



4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị

### **Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Hội đồng quản trị phải họp mỗi quý ít nhất một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
  - a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
  - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Ban kiểm soát.
  - d. Trường hợp khác quy định tại Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được triệu tập trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài.
6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng phải thông báo đầy đủ chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và các phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và của các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty. Kiểm soát viên quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 7 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

9. Biểu quyết.
  - a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
  - c. Theo quy định tại Điểm d này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết

bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 6 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
  - e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
10. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định, nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - a. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
13. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.

14. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
15. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

## **VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, một số Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Người điều hành Công ty**

1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Giám đốc điều hành ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, thù lao, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, tiền lương được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo quy chế quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành doanh nghiệp;
  - d. Tuyển dụng người lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh; quyết định mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc điều hành;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - g. Kiến nghị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
  - h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.
4. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
  5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.

### **Điều 35. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; ghi chép các biên bản họp.
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 25 Điều lệ này và quy định sau đây:

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 đến năm (05) thành viên. Các Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
2. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp;
  - b. Thành viên đó từ chức và được chấp thuận;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng
  - b. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- d. Vi phạm nghiêm trọng, vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của pháp Luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;



- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
- i. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- j. Giám sát tình hình tài chính công ty, việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người quản lý khác; đảm bảo sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông;
- k. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- l. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- m. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- n. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
- o. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
- p. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán các chi phí ăn ở, đi lại, khách sạn và chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người quản lý khác và những liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến các thành viên nêu trên là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức này theo quy định tại Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác và những cá nhân, tổ chức liên quan đến họ không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và hợp đồng, giao dịch đó không dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với những hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc hợp đồng, giao dịch đó dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông và cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
7. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người quản lý khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ trong giờ làm việc của Công ty, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 12 có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp hoặc theo các phương thức thanh toán khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam).
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận

đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các

thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty hoặc thỏa thuận giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Điều lệ công ty**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 Mục 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 tại Hội trường Công ty cổ phần Vật tư tổng hợp và phân bón Hóa Sinh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.



2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN TẤN QUỐC**

**BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ**

**CỦA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ PHÂN BÓN  
HÓA SINH**

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><b>Căn cứ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</u></li> <li>- <u>Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010.</u></li> <li>- <u>Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.</u></li> <li>- <u>Thông số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.</u></li> <li>- <u>Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh thông qua ngày 07 tháng 04 năm 2018.</u></li> </ul> <p>Quy chế quản trị Công ty này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số: <u>10/CK-HS ngày 07 tháng 04 năm 2018.</u></p>	<p><b>Căn cứ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”).</u></li> <li>- <u>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”).</u></li> <li>- <u>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“NĐ 155/2020/NĐ-CP”).</u></li> <li>- <u>Thông số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“TT 116/2020/TT-BTC”).</u></li> <li>- <u>Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh thông qua ngày ... tháng ... năm ....</u></li> </ul> <p>Quy chế quản trị Công ty này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số: <u>ngày ... tháng ... năm ....</u></p>	<p>Sửa đổi căn cứ xây dựng quy chế phù hợp Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (“LDN 2020”); Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 ngày 26/11/2019 (“LCK 2019”); Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“NĐ 155/2020/NĐ-CP”); Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều Về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“TT</p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<i>116/2020/TT-BTC</i> ”).
<b>Điều 1.</b>	<b>Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh</b>	<b>Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 1 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban <u>Tổng</u> Giám đốc, Ban kiểm soát và người điều hành của Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh.	Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và người điều hành của Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh.	<i>Cập nhật tên DN.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</u>	<i>Bổ sung phù hợp Điều 1 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.</u>	
<b>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</b>	1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. “Quản trị công ty” là hệ thống	1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. “Quản trị công ty” là hệ thống	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 40 LCK 2019.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<p><b>và chữ viết tắt</b></p>	<p>các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty <u>nhằm mục đích</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;</li> <li>- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;</li> <li>- Đối xử <u>công bằng</u> giữa các cổ đông;</li> <li>- Đảm bảo <u>vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty</u>;</li> <li>- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;</li> <li>- <u>Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.</u></li> </ul> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty <u>bao gồm</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo một cơ cấu quản trị <u>hợp lý, hiệu quả</u>;</li> <li>- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;</li> <li>- Đối xử <u>bình đẳng</u> giữa các cổ đông;</li> <li>- <u>Tôn trọng và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Công ty</u>;</li> <li>- <u>Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch trong hoạt động của Công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng</u>;</li> <li>- <u>Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông</u>;</li> <li>- <u>Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty.</u></li> </ul>	
	<p>c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định <u>trong khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán</u>;</p>	<p>c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định <u>tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán</u>;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp điểm i khoản 1 Điều 1 TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>d. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <u>Tổng Giám đốc điều</u></p>	<p>d. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <u>Giám đốc điều hành, Phó Giám</u></p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	hành, Phó <u>Tổng</u> Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo Điều lệ Công ty;	đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo <u>quy định tại Điều lệ Công ty</u> ;	
	<b>Chưa có.</b>	e. <u>Hệ thống trực tuyến: là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>
	<b>Chưa có.</b>	f. <u>Bỏ phiếu điện tử: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc tại đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>
	<b>Chưa có.</b>	g. <u>Bỏ phiếu truyền thống: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời bằng văn bản về Công ty hoặc theo các hình thức khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật mà không phải hình thức bỏ phiếu điện tử.</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>
	<b>Chưa có.</b>	4. <u>Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.</u>	<i>Bổ sung để dự phòng các trường hợp thuật ngữ chưa được định nghĩa.</i>
<b>Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty</b>	Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm: 1. Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; 2. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả; 3. Đảm bảo quyền lợi của Cổ	Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm: 1. Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; 2. Đảm bảo một cơ cấu quản trị <u>hợp lý</u> , hiệu quả; 3. Đảm bảo quyền lợi của Cổ	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 40 LCK 2019.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>đồng;</p> <p>4. Đối xử <u>công bằng</u> giữa các cổ đông;</p> <p>5. <u>Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;</u></p> <p>6. <u>Minh bạch trong hoạt động của Công ty;</u></p> <p>7. <u>HĐQT và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả;</u></p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>đồng;</p> <p>4. Đối xử <u> bình đẳng</u> giữa các cổ đông;</p> <p>5. <u>Tôn trọng và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;</u></p> <p>6. <u>Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch trong hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng;</u></p> <p>7. <u>Bảo đảm hiệu quả hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;</u></p> <p>8. <u>Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty.</u></p>	
<b>Điều 4. Cơ cấu quản trị Công ty</b>	<p>Cơ cấu quản trị Công ty gồm có:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông</li> <li>2. Hội đồng quản trị</li> <li>3. Ban kiểm soát</li> <li>4. Ban <u>Tổng</u> Giám đốc</li> </ol>	<p>Cơ cấu quản trị Công ty gồm có:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông</li> <li>2. Hội đồng quản trị</li> <li>3. Ban kiểm soát</li> <li>4. Ban Giám đốc</li> </ol>	
<b>CHƯƠNG II</b>	<p><b><u>CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u></b></p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p><b>CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p><u>Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 2 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp khoản 1 Điều 2 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>nghĩa vụ theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.</u>	<i>hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<b>Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng thường niên, bất thường</b>	<p>Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, gồm các nội dung chính sau:</p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p><u>1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;</u></p> <p><u>2. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;</u></p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p><u>3. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;</u></p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p><u>4. Cách thức bỏ phiếu;</u></p> <p><u>5. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề mà cổ đông có yêu cầu và HĐQT xét thấy cần thiết thì Công ty sẽ chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;</u></p>	<p>Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, gồm các nội dung chính sau:</p> <p><u>1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ và lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;</u></p> <p><u>3. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;</u></p> <p><u>4. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);</u></p> <p><u>5. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;</u></p> <p><u>7. Điều kiện tiến hành;</u></p> <p><u>8. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>9. Cách thức bỏ phiếu;</u></p> <p><u>10. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề mà cổ đông có yêu cầu và HĐQT xét thấy cần thiết thì Công ty sẽ chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điều 2 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>



ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>6.</u> Thông báo kết quả kiểm phiếu;</p> <p><u>7.</u> Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ;</p> <p><u>8.</u> Lập biên bản ĐHĐCĐ;</p> <p><u>9.</u> Công bố nghị quyết ĐHĐCĐ ra công chúng;</p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p><u>11.</u> Thông báo kết quả kiểm phiếu;</p> <p><u>12.</u> Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ;</p> <p><u>13.</u> Lập biên bản ĐHĐCĐ;</p> <p><u>14.</u> Công bố nghị quyết ĐHĐCĐ ra công chúng;</p> <p><u>15.</u> <u>Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;</u></p> <p><u>16.</u> <u>Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.</u></p>	
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p><b><u>Điều 6. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>1. <u>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty và Quy chế này.</u></p> <p>2. <u>Ban kiểm soát hoặc cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty và Quy chế này.</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp điểm a khoản 2 Điều 2 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 6.</b></p>	<p><b><u>Điều 6.</u> Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b><u>Điều 7.</u> Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp</b></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp điểm b khoản 2 Điều 2 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>1. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại <u>Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 155/2015/TT-BTC.</u></p>	<p>1. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước <u>liên</u> ngày đăng ký cuối cùng. Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại <u>Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.</u></p>	<p><i>BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Tiết a điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 Quy chế Thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.</i></p> <p><i>Thông tư số 155/2015/TT-BTC được thay thế bởi Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.</i></p>
	<p>2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội không <u>sớm hơn năm (05) ngày làm việc</u> trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ;</p>	<p>2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội không <u>quá mười (10) ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 141 LDN 2020.</i></p>
<p><b>Điều 7.</b></p>	<p><b><u>Điều 7.</u> Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b><u>Điều 8.</u> Thông báo triệu tập, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp điểm đ khoản 2 Điều 2 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau</p>	<p>Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau</p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>đây:</p> <p>1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy chế này; chương trình họp, các tài liệu theo quy định <u>phù hợp với luật pháp</u> và các quy định của Công ty;</p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p>2. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;</p> <p>3. Thông báo và gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>mười (10) ngày</u> trước ngày khai mạc và thực hiện công bố thông tin theo quy định tại <u>Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 155/2015/TT-BTC</u>. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo cách thức quy định tại <u>Điều 17 Điều lệ công ty</u>.</p>	<p>đây:</p> <p>1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 2 <u>Điều 7</u> Quy chế này;</p> <p>2. <u>Chuẩn bị</u> chương trình họp, các tài liệu theo quy định <u>pháp luật</u> và các quy định của Công ty; <u>sắp xếp chương trình nghị sự để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục gửi kiến nghị, chấp nhận hoặc từ chối kiến nghị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.</u></p> <p>3. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;</p> <p>4. Thông báo và gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày khai mạc và thực hiện công bố thông tin theo quy định tại <u>Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC</u>. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo cách thức quy định tại <u>Điều 18 Điều lệ công ty</u>.</p>	
<b>Điều 8.</b>	<b><u>Điều 8.</u></b> Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	<b><u>Điều 9.</u></b> Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và <u>ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</u>	<i>Bổ sung phù hợp điểm e khoản 2 Điều 2 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<i>theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<u>ĐHĐCĐ có thể tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức tùy theo quyết định của người triệu tập Đại hội. Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ theo các quy định sau đây:</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>
	<b>Chưa có.</b>	<p><u>1. Trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:</u></p> <p><u>Để chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức Đại hội, Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự cuộc họp theo các cách sau: chuyển tận tay, gửi theo đường bưu điện, fax, gửi thư điện tử giấy đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp hoặc điện thoại xác nhận về trụ sở chính của Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc hoặc đăng ký trực tuyến (nếu có) theo cách thức đăng ký cụ thể được hướng dẫn tại Thông báo mời họp.</u></p>	<i>Bổ sung theo logic xây dựng quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>
	<p><b>Chưa có.</b></p> <p>Công ty có trách nhiệm tổ chức đăng ký cổ đông vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ theo <u>đúng quy định</u> tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty.</p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p><u>2. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ:</u></p> <p>Công ty có trách nhiệm tổ chức đăng ký cổ đông vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định sau đây:</p> <p><u>a. Đối với Đại hội truyền thống và cổ đông đến dự họp trực tiếp:</u></p> <p>- <u>Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải nghiêm túc thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông, người được ủy quyền dự</u></p>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>họp có mặt đăng ký hết.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Khi đăng ký vào dự họp, người dự họp xuất trình bản chính các giấy tờ sau: Giấy chứng minh nhân dân của người dự họp, Giấy đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp. Ủy quyền dự họp phải có chữ ký và nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty và bản sao Giấy chứng minh nhân dân của người ủy quyền.</u></li> <li>- <u>Phiếu biểu quyết hoặc/và thẻ biểu quyết và tài liệu phục vụ cuộc họp được giao trực tiếp cho Cổ đông hoặc người đại diện ngay khi đăng ký xong.</u></li> </ul> <p><u>b. Đối với Đại hội trực tuyến và cổ đông chỉ tham dự thông qua Hệ thống trực tuyến:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thông báo mời họp.</u></li> <li>- <u>Các cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHĐCĐ và được xem là có mặt tại Đại hội nếu đã tuân thủ đúng, đầy đủ các trình tự, cách thức mà Hệ thống trực tuyến yêu cầu để xác thực tư cách cổ đông và đăng ký tham dự.</u></li> <li>- <u>Cổ đông muốn tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện quy</u></li> </ul>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Chưa có.	<p><u>định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Quy chế này và có nghĩa vụ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <u>Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương tự như cổ đông.</u></li> <li>• <u>Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.</u></li> <li>• <u>Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.</u></li> </ul> <p><u>c. Đối với Đại hội tổ chức kết hợp các hình thức quy định tại điểm a và b khoản này:</u></p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Các cổ đông đến dự họp trực tiếp tại Đại hội sẽ thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này.</u></li> <li>- <u>Các cổ đông chỉ dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này.</u></li> <li>- <u>Trường hợp cổ đông đã đăng ký dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến nhưng vẫn đến dự họp/ủy quyền dự họp trực tiếp thì Công ty tổ chức đăng ký cổ đông như quy định đối với cổ đông đến dự họp trực tiếp.</u></li> </ul>	
	Chưa có.	<p><u>3. Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ:</u></p> <p><u>Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc Họp theo quy định Điều 16 của Điều lệ và pháp luật.</u></p> <p><u>a. Đối với ủy quyền dự họp Đại hội truyền thống:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</u></li> <li>- <u>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải</u></li> </ul>	<p><i>Bổ sung cơ sở quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến, khoản 2 Điều 144 LDN 2020, khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC và</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u></p> <p><u>b. Đối với ủy quyền dự họp Đại hội trực tuyến trên Hệ thống trực tuyến:</u></p> <p><u>Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội trực tuyến theo các quy định sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Phải có/nộp Giấy ủy quyền họp lệ trước khi dự họp;</u></li> <li>- <u>Hình thức ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản này hoặc hình thức khác do HĐQT quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.</u></li> </ul>	
	Chưa có.	<p><b><u>Điều 10. Điều kiện tiến hành, hình thức và điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p><u>1. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.</u></p> <p><u>2. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p> <p><u>3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo các điều kiện quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp điểm h, i, m khoản 2 Điều 2 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
Điều 9.	<b><u>Điều 9. Cách thức bỏ phiếu</u></b>	<b><u>Điều 11. Cách thức bỏ phiếu</u></b>	<p><i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo quy</i></p>



ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông Phiếu biểu quyết hoặc/ và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông Phiếu biểu quyết hoặc/ và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</p> <p><b><u>1. Cách thức biểu quyết:</u></b></p> <p><u>Đối với mỗi hình thức tổ chức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp, cổ đông có thể biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo một trong các hình thức sau đối với mỗi nội dung biểu quyết:</u></p> <p>a. <u>Bỏ phiếu truyền thống: bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội hoặc ủy quyền cho một người khác hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử);</u></p> <p>b. <u>Bỏ phiếu điện tử: chỉ thực hiện trong trường hợp người triệu tập ĐHĐCĐ quyết định áp dụng và thông báo đến cổ đông hình thức bỏ phiếu này.</u></p> <p><u>Để thực hiện bỏ phiếu điện tử, cổ đông phải đáp ứng các điều kiện đề truy nhập và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến: có thiết bị kết nối internet và thực hiện thủ tục xác thực cổ đông (máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác, ...).</u></p>	<p><i>ché.</i></p> <p><i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p> <p><b><u>1. Phiếu biểu quyết:</u></b></p>	<p><b><u>2. Biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ</u></b></p> <p><b><u>a. Biểu quyết truyền thống đối với cổ đông đến/ủy quyền dự họp trực tiếp:</u></b></p> <p><i>- Phiếu biểu quyết:</i></p>	<p><i>Cơ cấu lại điều khoản và bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>a. Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử; Danh sách đề cử, ứng cử; Thẻ lệ bầu cử (trong trường hợp có bầu cử), Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua.</p> <p>b. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.</p> <p>2. <i>Thẻ biểu quyết:</i></p> <p>a. Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.</p> <p>b. Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không</p>	<p>● Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử; Danh sách đề cử, ứng cử; Thẻ lệ bầu cử (trong trường hợp có bầu cử), Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua.</p> <p>● Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.</p> <p>- <i>Thẻ biểu quyết:</i></p> <p>● Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.</p> <p>● Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không</p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>hợp lệ.</p> <p>c. Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.</p> <p>d. Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.</p> <p>e. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. <u>Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó tán thành đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.</u></p> <p>f. Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.</p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.</li> <li>● Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.</li> <li>● Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về.</li> <li>● Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.</li> </ul> <p>- <u>Bỏ phiếu bầu cử HĐQT và BKS: thực hiện bằng phiếu bầu cử được phát tại ĐHQĐ theo số cổ phần sở hữu của cổ đông.</u></p> <p><b><u>b) Bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác:</u></b></p> <p>- <u>Mỗi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp tại Thông báo mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện bỏ phiếu điện</u></p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>tử sẽ được quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc Hướng dẫn sử dụng Hệ thống trực tuyến.</u></p> <p><u>Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Quy chế này.</u></p> <p><u>- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử tại Hệ thống trực tuyến như sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><u>• Biểu quyết thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông: cổ đông thực hiện theo hướng dẫn tại phần Biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến.</u></li> <li><u>• Đối với nội dung bầu cử Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát: thực hiện theo hướng dẫn tại phần Bầu cử trên Hệ thống trực tuyến theo phương thức quy định tương tự như bầu cử trực tiếp.</u></li> </ul> <p><u>- Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử hoặc có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung cho những nội dung phát sinh. Kết quả bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng của cổ đông tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội đồng cổ đông. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông không thể thực hiện biểu quyết, bầu cử đối với nội dung đã bị khóa.</u></p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Chưa có.	<p>- Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.</p> <p>- Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi Đại hội đồng cổ đông diễn ra và/hoặc theo diễn tiến tại Đại hội đồng cổ đông theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>- Việc ủy quyền bỏ phiếu điện tử của cổ đông (nếu có) sẽ thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Quy chế này.</p> <p>c. Trường hợp Công ty tổ chức biểu quyết theo nhiều hình thức, cổ đông chỉ được lựa chọn 1 hình thức biểu quyết. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả hai hình thức đối với cùng một nội dung biểu quyết, hình thức bỏ phiếu điện tử sẽ được ưu tiên lựa chọn và phiếu biểu quyết truyền thống sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.</p>	
Điều 10.	<p><b>Điều 10. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký</p>	<p><b>Điều 12. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 149 LDN 2020</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>kinh doanh</u>;</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, <u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u>, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p>	<p>e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p>	
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p><u>3. Việc tổng hợp kết quả kiểm phiếu được thực hiện như sau:</u></p> <p>a. <u>Tại thời điểm kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả bỏ phiếu truyền thống và/hoặc kết quả bỏ phiếu điện tử để lập Biên bản kiểm phiếu và/hoặc Biên bản bầu cử.</u></p> <p>b. <u>Kết quả kiểm phiếu sẽ được tính bằng tổng kết quả biểu quyết bỏ phiếu truyền thống và/hoặc kết quả biểu quyết bỏ phiếu điện tử.</u></p>	<p><i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>
<p><b>Điều 12.</b></p>	<p><b><u>Điều 12.</u> Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại <u>Khoản 3 Điều 11 Điều lệ công ty, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, BKS</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <u>quyết định</u> của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ <u>không thực hiện đúng theo quyết định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</u>, trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 2 Điều 148 của Luật</u></p>	<p><b><u>Điều 14.</u> Cách thức phản đối nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được <u>nghị quyết hoặc</u> Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại <u>Khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <u>nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</u> của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ và ra <u>quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</u>, trừ trường hợp quy định tại</p>	<p><i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 151 LDN 2020.</i></p> <p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 151, khoản 3 Điều 152 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Doanh nghiệp.</p> <p>2. Nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>Khoản 2 <u>Điều 152</u> của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p><u>Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</u></p>	
<b>Điều 13.</b>	<p><b><u>Điều 13.</u> Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Nội dung Biên bản họp ĐHĐCĐ theo quy định tại <u>Điều 154</u> Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty, đồng thời báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết/ đăng ký giao dịch trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và có thể gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.</p> <p>Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục</p>	<p><b><u>Điều 15.</u> Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Nội dung Biên bản họp ĐHĐCĐ theo quy định tại <u>Điều 150</u> Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp ĐHĐCĐ và tài liệu liên quan khác theo quy định pháp luật phải được công bố trên website của Công ty, đồng thời báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết/ đăng ký giao dịch trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và có thể gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.</p> <p>Biên bản họp ĐHĐCĐ, tất cả</p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3, 6 Điều 150 LDN 2020, khoản 4 Điều 23 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp TT 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><u>các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có), phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></p>	
<b>Điều 14.</b>	<p><b><u>Điều 14.</u> Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến <u>CĐ</u> có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày quyết định được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p><b><u>Điều 16.</u> Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến <u>cổ đông</u> có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày quyết định được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p><i>Không thay đổi nội dung điều khoản, chỉ ghi rõ ra cụm từ viết tắt “CĐ” và thêm ghi chú bằng con số số về thời hạn.</i></p>
<b>Điều 15.</b>	<p><b><u>Điều 15.</u> Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</b></p> <p>2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>b. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại <u>Khoản 1 Điều 4</u> Quy chế này.</p> <p>c. Lập danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại <u>Khoản 2 Điều 9</u> Quy chế này.</p> <p>d. Gửi tài liệu và Phiếu lấy ý kiến cho cổ đông.</p> <p>Chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến,</p>	<p><b><u>Điều 17.</u> Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</b></p> <p>2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>b. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại <u>khoản 1 Điều 7</u> Quy chế này.</p> <p>c. Lập danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 7</u> Quy chế này.</p> <p>d. Gửi tài liệu và Phiếu lấy ý kiến cho cổ đông.</p> <p>Chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến,</p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Quy chế.</i></p> <p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Quy chế.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 149 LDN 2020. (Cập nhật lại</i></p>



ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>HĐQT phải công bố thông tin, đồng thời gửi cho tất cả cá cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Yêu cầu, việc công bố thông tin và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại <u>Điều 6</u> Quy chế này và <u>Điều 21</u> Điều lệ Công ty.</p>	<p>HĐQT phải công bố thông tin, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Yêu cầu, việc công bố thông tin và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại <u>Điều 7</u>, <u>Điều 8</u> Quy chế này và <u>Điều 22</u> Điều lệ Công ty.</p>	<p><i>nếu DN có ý kiến thay đổi thời hạn tại Khoản 2 Điều 22 Điều lệ dự thảo).</i></p>
	<p>e. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông</p> <p><b>Chưa có.</b></p> <p>- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức <u>hoặc của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.</u></p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu, <u>trường hợp</u> gửi fax hoặc thư điện tử thì phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>e. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông</p> <p><u>Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</u></p> <p>- <u>Gửi thư:</u> Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, <u>của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</u></p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu,</p> <p>- <u>Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p> <p>- <u>Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: thực hiện trong trường hợp Hội đồng quản trị có tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 149 LDN 2020, điểm a khoản 4 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở <u>trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử/các hình thức điện tử khác đều không hợp lệ.</u> Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	
	<p>f. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu</p> <p> HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.</p>	<p>f. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu</p> <p> HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, <u>giám sát</u> của BKS hoặc của cổ đông không nắm chức vụ quản lý Công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 149 LDN 2020</i></p>
<b>CHƯƠNG III.</b>	<p><b>CHƯƠNG III.</b></p> <p><b>ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	<p><b>CHƯƠNG III.</b></p> <p><b>ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 1 Điều 3 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>Chưa có.</p>	<p>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.</p>	
<p><b>Điều 16.</b></p>	<p><b>Điều 16. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 18. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp điểm a, b khoản 2 Điều 3 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT</i></p>
	<p>Chưa có.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm</p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</u></p>	<p>116/2020/TT-BTC.</p>
	<p><u>1. Thành viên HĐQT cần đáp ứng các tiêu chuẩn theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức, kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới.</u></p>	<p>2. Thành viên HĐQT cần đáp ứng các tiêu chuẩn theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp. Cơ cấu HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020 và Điều lệ Công ty.</p>
	<p><u>3. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành của Công ty trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành từ ngày 01/08/2020.</u></p>	<p>4. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 156 LDN 2020.</p>
<p><b>Điều 17.</b></p>	<p><b><u>Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. <u>Các cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, cụ thể: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</u></p>	<p><b><u>Điều 19. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. ...</p>	<p>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Quy chế.</p> <p>Khoản 5 Điều 115 LDN 2020 đã không còn quy định về thời hạn nắm giữ tối thiểu.</p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	...		
	2. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;	2. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;	<i>Sửa đổi phù hợp phạm vi điều chỉnh của điều khoản.</i>
	3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.	3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 274 ND 155/2020/ND-CP, khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	4. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.	4. Các ứng cử viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, <u>cán trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty</u> nếu được bầu làm thành viên HĐQT.	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 274 ND 155/2020/ND-CP.</i>
<b>Điều 18.</b>	<b><u>Điều 18.</u> Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị</b> 3. Việc xem xét người trúng cử được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 <u>Điều 144</u> Luật Doanh nghiệp.	<b><u>Điều 20.</u> Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị</b> 3. Việc xem xét người trúng cử được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 <u>Điều 148</u> Luật Doanh nghiệp.	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i>
<b>Điều 19.</b>	<b><u>Điều 19.</u> Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b><u>Điều 21.</u> Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b>	
	<b>Chưa có.</b>  Thành viên HĐQT <u>không còn tư cách thành viên HĐQT</u> trong các	1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm</u> theo quy định tại <u>Điều 29 và Điều 30 Điều lệ Công ty.</u> 2. Thành viên HĐQT <u>bị miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> trong các	<i>Bổ sung phù hợp điểm h khoản 2 Điều 3 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	trường hợp quy định tại <u>Điều 25</u> Điều lệ Công ty.	trường hợp quy định tại <u>Điều 26</u> Điều lệ Công ty.	<i>theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<b>Điều 20.</b>	<p><b><u>Điều 20.</u> Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</b></p> <p>Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.</p>	<p><b><u>Điều 22.</u> Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, <u>thay thế</u> thành viên HĐQT</b></p> <p>Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, <u>thay thế</u> các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.</p>	<i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 160 LDN 2020.</i>
<b>Điều 21.</b>	<p><b><u>Điều 21.</u> Cách thức giới thiệu ứng viên Thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <p>...</p> <p>- <u>Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;</u></p> <p>- <u>Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của công ty;</u></p> <p>- Các lợi ích liên quan tới công</p>	<p><b><u>Điều 23.</u> Cách thức giới thiệu ứng viên Thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) <u>phải</u> được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <p>...</p> <p>- <u>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</u></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p>- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có) <u>và các bên có</u></p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Quy chế.</i></p> <p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp điểm d, đ Khoản 1 Điều 274 NĐ 155/2020/NĐ-CP, khoản 1 Điều 25 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>ty (nếu có);</p> <p>- <u>Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</u></p> <p>- <u>Các thông tin khác (nếu có).</u></p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông muốn đề cử người hoặc ứng cử vào thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 <u>Điều 17</u> Quy chế này phải nộp đầy đủ văn bản theo quy định của Công ty tại từng thời điểm, như Giấy đề cử/ ứng cử, Sơ yếu lý lịch ứng cử viên, ....</p>	<p><u>liên quan của Công ty;</u></p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p> <p>- Các thông tin khác (nếu có) <u>theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc Quy chế bầu cử.</u></p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông muốn đề cử người hoặc ứng cử vào thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 <u>Điều 19</u> Quy chế này phải nộp đầy đủ văn bản theo quy định của Công ty tại từng thời điểm, như Giấy đề cử/ ứng cử, Sơ yếu lý lịch ứng cử viên, ....</p>	<p><i>Sửa đổi ph Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Quy chế.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p><b><u>Điều 24. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</u></b></p> <p><u>Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao, thưởng cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty.</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 3 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 22.</b></p>	<p><b><u>Điều 22. Các hình thức lấy ý kiến Hội đồng quản trị</u></b></p>	<p><b><u>Điều 25. Cuộc họp Hội đồng quản trị và các hình thức lấy ý kiến Hội đồng quản trị</u></b></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp điểm a, b khoản 4 Điều 3 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; Khoản 2 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p><b>Chưa có.</b></p>	<p><u>1. Hội đồng quản trị phải họp mỗi quý ít nhất một (01) lần và có thể họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận, và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:</u></p> <p><u>a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý</u></p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>khác;</u></p> <p><u>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>c. Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.</u></p>	
	<p>2. Các hình thức tổ chức họp của HĐQT:</p> <p>b. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. ...</p> <p>...</p> <p>- Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc <u>trao đổi</u> giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (<u>kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này</u>) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo <u>Điều lệ</u> này, thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.</p>	<p>2. Các hình thức tổ chức họp của HĐQT:</p> <p>b. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. ...</p> <p>...</p> <p>- Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc <u>thảo luận</u> giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo <u>Quy chế</u> này, thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. ...</p>	<p><i>Sửa đổi từ ngữ chính xác, rõ ràng hơn.</i></p>
	<p>3. Lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>a. Chủ tịch HĐQT gửi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết kèm theo tài liệu giải trình đến các thành viên HĐQT ít nhất <u>trước 05 ngày</u> lấy biểu quyết.</p>	<p>3. Lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>a. Chủ tịch HĐQT gửi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết kèm theo tài liệu giải trình đến các thành viên HĐQT ít nhất <u>03 ngày</u> làm việc trước thời hạn phải gửi lại phiếu</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 30 dự thảo Điều lệ.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		lấy ý kiến biểu quyết.	
<b>Điều 23.</b>	<p><b><u>Điều 23.</u></b> Thông báo họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên <u>và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</u></p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng <u>bưu điện, fax, thư điện tử</u> hoặc <u>phương tiện khác</u>, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.</p>	<p><b><u>Điều 26.</u></b> Thông báo họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng <u>giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện</u> điện tử hoặc <u>phương thức khác</u>, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.</p>	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 157 LDN 2020; Điều 30 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	<p>4. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập cuộc họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS và Tổng Giám đốc điều hành như đối với thành viên HĐQT.</p>	<p>4. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập cuộc họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS và Giám đốc điều hành như đối với thành viên HĐQT. <u>Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p>	<i>Bổ sung phù hợp điểm d khoản 4 Điều 3 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<b>Điều 24.</b>	<p><b><u>Điều 24.</u></b> Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.</p>	<p><b><u>Điều 27.</u></b> Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) <u>tổng</u> số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.</p>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 8 Điều 157 LDN 2020.</i>



ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập <u>lại</u> trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập <u>lại</u> được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT hoặc người được thành viên HĐQT ủy quyền dự họp <u>có mặt</u>.</p>	<p>2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập <u>lần thứ hai</u> trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập <u>lần thứ hai</u> được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT hoặc người được thành viên HĐQT ủy quyền dự họp (<u>nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận</u>) <u>có mặt</u>.</p>	
<p><b>Điều 25.</b></p>	<p><b><u>Điều 25. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị</u></b></p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p><b><u>Điều 28. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị</u></b></p> <p><u>1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a. <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p> <p>b. <u>Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 157 Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>c. <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></p> <p>d. <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</u></p> <p>e. <u>Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 9 Điều 157 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</u>	
	<u>1. Trừ quy định khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.</u>	<u>2. Trừ quy định khoản 3 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.</u>	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Quy chế.</i>
	<u>3. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, ...</u>	<u>4. Theo quy định tại khoản 5 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, ...</u>	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Quy chế.</i>
	<u>4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 3, 4 Điều 38 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó</u>	<u>5. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 6 Điều 42 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</u>	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i>
	<u>5. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ</u>	<b>Hủy bỏ.</b>	<i>Dự thảo Điều lệ sửa đổi đã không còn ghi nhận nội dung này.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.</u>		
<b>Điều 26.</b>	<b>Điều 26. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị</b> 1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang <u>bằng</u> nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.	<b>Điều 28. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị</b> 1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 12 Điều 157 LDN 2020.</i>
<b>Điều 27.</b>	<b>Điều 27. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị</b> 1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi <u>vào sổ biên bản</u> . Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh</u> ; d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người ủy quyền dự họp; họ tên các thành viên không dự họp và lý do; h. Các quyết định đã được thông qua; i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên/ đại diện theo ủy quyền dự họp; <u>hoặc</u> chữ ký của chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản. <b>Chưa có.</b>	<b>Điều 30. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b> 1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp</u> ; d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người ủy quyền dự họp và <u>cách thức dự họp</u> ; họ tên các thành viên không dự họp và lý do; h. Các quyết định đã được thông qua và <u>tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u> ; i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên/ đại diện theo ủy quyền dự họp; <u>hoặc</u> chữ ký của chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản. <u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp</u>	<i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp điểm k khoản 4 Điều 3 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; khoản 2 Điều 158 LDN 2020.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</p>	<p><u>nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</u></p> <p>Chủ tọa và thư ký <u>và những người ký tên trong biên bản</u> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</p>	
<b>Điều 28.</b>	<p><b><u>Điều 28. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyên biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó <u>trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản.</u></p> <p>2. Biên bản họp HĐQT và Nghị quyết HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p><b><u>Điều 31. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyên biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó.</p> <p>2. Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT <u>và tài liệu sử dụng trong cuộc họp</u> phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; khoản 2 Điều 158 LDN 2020.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 158 LDN 2020.</i></p>
<b>CHƯƠNG V.</b>	<b>CHƯƠNG V. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN</b>	<b>CHƯƠNG V. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN</b>	
	<b>Chưa có.</b>	<u>Ban kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động của người quản lý, người điều hành và hoạt động của Công ty. Quyền và nghĩa vụ</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 1 Điều 4 Mẫu Quy chế quản</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>của Ban kiểm soát do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Nhiệm kỳ, số lương, thành phần, cơ cấu, tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.</u></p>	<p><i>trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<b>Điều 29.</b>	<p><b><u>Điều 29.</u> Tiêu chuẩn Kiểm soát viên</b></p> <p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại <u>Điều 35 Điều lệ công ty, Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp</u> và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b. Là thành viên hay nhân viên của <u>công ty kiểm toán độc lập</u> thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p>	<p><b><u>Điều 32.</u> Tiêu chuẩn Kiểm soát viên</b></p> <p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại <u>Điều 37 Điều lệ công ty, Điều 169 Luật Doanh nghiệp</u> và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b. Là thành viên hay nhân viên của <u>tổ chức kiểm toán được chấp thuận</u> thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ sửa đổi, LDN 2020.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 2 Điều 286 ND 155/2020/ND-CP.</i></p>
<b>Điều 30.</b>	<p><b><u>Điều 30.</u> Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty</b></p> <p>Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử người vào HĐQT theo quy định tại <u>Điều 17 Quy chế</u> này.</p>	<p><b><u>Điều 33.</u> Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty</b></p> <p>Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử người vào HĐQT theo quy định tại <u>Điều 19 Quy chế</u> này.</p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Quy chế.</i></p>
<b>Điều 31.</b>	<p><b><u>Điều 31.</u> Cách thức bầu Kiểm soát viên</b></p> <p>Việc bầu Kiểm soát viên thực hiện tương tự việc bầu thành viên HĐQT theo quy định tại</p>	<p><b><u>Điều 34.</u> Cách thức bầu Kiểm soát viên</b></p> <p>Việc bầu Kiểm soát viên thực hiện tương tự việc bầu thành viên HĐQT theo quy định tại</p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Quy</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Điều 18 Quy chế này.	Điều 20 Quy chế này.	ché.
Điều 32.	<b>Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b>	<b>Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b>	
	Thành viên BKS <u>không còn tư cách Kiểm soát viên</u> trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 35</u> Điều lệ Công ty.	Thành viên BKS <u>bị miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 37</u> Điều lệ Công ty.	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu và từ ngữ phù hợp dự thảo Điều lệ Công ty.</i>
Điều 34.	<b>Điều 34. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp</b>	<b>Điều 37. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp</b>	
	1. Theo đề nghị của <u>Tổng Giám đốc điều hành</u> , HĐQT sẽ quyết định bộ máy quản lý và tuyển dụng thành viên Ban điều hành. Tiêu chuẩn, số lượng thành viên Ban điều hành do HĐQT quyết định tùy theo từng thời điểm. Ban điều hành phải có <u>sự mãn cán cần thiết</u> để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành, HĐQT sẽ quyết định bộ máy quản lý và tuyển dụng thành viên Ban điều hành. Tiêu chuẩn, số lượng thành viên Ban điều hành do HĐQT quyết định tùy theo từng thời điểm. Ban điều hành phải có <u>trách nhiệm</u> để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 34 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm <u>Tổng Giám đốc điều hành</u> (ngoài các tiêu chuẩn nêu tại Khoản 2 Điều này): Theo quy định tại <u>Điều 157</u> Luật Doanh nghiệp.	3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm <u>Giám đốc điều hành</u> (ngoài các tiêu chuẩn nêu tại Khoản 2 Điều này): Theo quy định tại <u>Điều 162</u> Luật Doanh nghiệp.	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i>
	4. Tiêu chuẩn và điều kiện của <u>Kế toán trưởng</u> : Các tiêu chuẩn quy định tại Điều 54 của Luật Kế toán, <u>có chứng chỉ lớp bồi dưỡng kế toán trưởng</u> .	4. Tiêu chuẩn và điều kiện của <u>Kế toán trưởng</u> : Các tiêu chuẩn quy định tại Điều 54 của Luật Kế toán <u>2015</u> .	<i>Tiêu chuẩn “có chứng chỉ lớp bồi dưỡng kế toán trưởng” đã được bao hàm tại Điều 54 của Luật Kế toán 2015.</i>
Điều 35.	<b>Điều 35. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp</b>	<b>Điều 38. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp</b>	
	1. <u>Tổng Giám đốc điều hành</u> do HĐQT thuê hoặc bổ nhiệm.	1. <u>Giám đốc điều hành</u> do HĐQT thuê hoặc bổ nhiệm.	<i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>2. Nhiệm kỳ của <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành, Phó <u>Tổng</u> Giám đốc là 03 (ba) năm và có thể được bổ nhiệm lại.</p> <p>3. Những người điều hành khác trong Ban điều hành do HĐQT thuê (bổ nhiệm) để giúp việc cho <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành theo từng khối công việc được phân công, chịu trách nhiệm trước pháp luật, HĐQT và quyết định đối với công việc được giao.</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc là 03 (ba) năm và có thể được bổ nhiệm lại.</p> <p>3. Những người điều hành khác trong Ban điều hành do HĐQT thuê (bổ nhiệm) để giúp việc cho Giám đốc điều hành theo từng khối <u>lượng</u> công việc được phân công, chịu trách nhiệm trước pháp luật, HĐQT và quyết định đối với công việc được giao.</p>	<p><i>của Công ty.</i></p>
<b>Điều 36.</b>	<p><b><u>Điều 36.</u> Ký kết hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với <u>Tổng</u> giám đốc điều hành, Phó <u>Tổng</u> Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm Soát.</p> <p>2. <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành Công ty ký kết hợp đồng với các chức danh còn lại trong Công ty.</p>	<p><b><u>Điều 39.</u> Ký kết hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm Soát.</p> <p>2. Giám đốc điều hành Công ty ký kết hợp đồng với các chức danh còn lại trong Công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020 và dự thảo Quy chế.</i></p>
<b>Điều 37.</b>	<p><b><u>Điều 37.</u> Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp</b></p> <p>1. Người điều hành Công ty xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. <u>Chủ tịch</u> Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của <u>Chủ tịch</u> Hội đồng quản trị thì Người điều hành Công ty đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm;</p> <p>2. <u>Chủ tịch</u> Hội đồng quản trị có</p>	<p><b><u>Điều 40.</u> Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp</b></p> <p>1. Người điều hành Công ty xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị thì Người điều hành Công ty đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm;</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể miễn</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp thẩm quyền của HĐQT.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	thể miễn nhiệm Người điều hành Công ty trong trường hợp sau: ...	nhiệm Người điều hành Công ty trong trường hợp sau: ...	
	Chưa có.	<p><b><u>Điều 42. Quyền và nghĩa vụ, tiền lương và lợi ích khác của Người điều hành Công ty</u></b></p> <p><u>Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.</u></p>	Bổ sung phù hợp điểm e khoản 2 Điều 5 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.
<b>CHƯƠNG VII.</b>	<b>CHƯƠNG VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH</b>	<b>CHƯƠNG VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ <u>TỔNG</u> GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH</b>	Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.
<b>Điều 40.</b>	<p><b><u>Điều 40. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành</u></b></p> <p>1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo, biên bản họp và thông báo kết quả buổi họp phải được gửi đến các Kiểm soát viên và <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành (trong trường hợp <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành cùng tham dự họp) cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.</p> <p>2. Kiểm soát viên, <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành (nếu được yêu cầu) có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận, góp ý kiến nhưng không được biểu quyết.</p> <p>3. Thành viên HĐQT nếu thấy cần thiết có quyền tham dự các</p>	<p><b><u>Điều 44. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành</u></b></p> <p>1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo, biên bản họp và thông báo kết quả buổi họp phải được gửi đến các Kiểm soát viên và Giám đốc điều hành (trong trường hợp Giám đốc điều hành cùng tham dự họp) cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.</p> <p>2. Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành (nếu được yêu cầu) có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận, góp ý kiến nhưng không được biểu quyết.</p> <p>3. Thành viên HĐQT nếu thấy cần thiết có quyền tham dự các</p>	Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.



ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	cuộc họp do Ban <u>Tổng</u> Giám đốc chủ trì. Thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.	cuộc họp do Ban Giám đốc chủ trì. Thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.	
	4. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là ba mươi (30) ngày.	4. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Giám đốc điều hành về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là ba mươi (30) ngày.	
	<p>5. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành và các thành viên được triệu tập phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>- Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>- Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị;</p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p>5. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và các thành viên được triệu tập phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>- Các vấn đề đã được thông qua và <u>tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p> <p>- Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị;</p> <p><u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này thì biên bản này có hiệu lực.</u></p>	<p><i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp điểm h khoản 1 Điều 158 LDN 2020.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 158 LDN 2020.</i></p>
<b>Điều 41.</b>	<b>Điều 41. Thông báo Nghị quyết</b>	<b>Điều 45. Thông báo Nghị</b>	<i>Bổ sung tiêu đề</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><b>của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát</b></p>	<p><b>quyết, <u>quyết định</u> của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, <u>Giám đốc điều hành</u></b></p>	<p><i>phù hợp điểm c khoản 1 Điều 6 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
	<p>Các nghị quyết và biên bản họp của HĐQT phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.</p> <p><u>Đối với việc HĐQT ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty theo Khoản 6 Điều 28 của Điều lệ thì nội dung ủy quyền phải được thể hiện bằng Nghị quyết hoặc văn bản ủy quyền có đa số các chữ ký của thành viên HĐQT và được gửi bản chính đến Tổng Giám đốc điều hành; và đáp ứng các yêu cầu khác của pháp luật về ủy quyền.</u></p>	<p>Các nghị quyết và biên bản họp của HĐQT phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên, và <u>Giám đốc điều hành (trong trường hợp Giám đốc điều hành cùng tham dự họp hoặc có nội dung cần thông báo đến Giám đốc điều hành để phục vụ mục đích công việc)</u> cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.</p> <p><b>Hủy bỏ.</b></p>	<p><i>Bổ sung tiêu đề phù hợp điểm c khoản 1 Điều 6 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Hủy bỏ phù hợp dự thảo Điều lệ sửa đổi và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC (đã bỏ nội dung ủy quyền này).</i></p>
<p><b>Điều 42.</b></p>	<p><b><u>Điều 42. Tổng Giám đốc điều hành</u></b></p> <p>Tổng Giám đốc điều hành thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định pháp luật; chịu sự giám sát và có trách nhiệm báo cáo đến HĐQT về hoạt động của <u>Tổng Giám đốc</u> và Công ty.</p>	<p><b><u>Điều 46. Giám đốc điều hành</u></b></p> <p>Giám đốc điều hành thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định pháp luật; chịu sự giám sát và có trách nhiệm báo cáo đến HĐQT về hoạt động của Giám đốc và Công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.</i></p>
<p><b>Điều 43.</b></p>	<p><b><u>Điều 43. Các trường hợp Giám</u></b></p>	<p><b><u>Điều 47. Các trường hợp Giám</u></b></p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<b>đốc điều hành và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</b>	<b>đốc điều hành và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</b>	
	<p>1. Những trường hợp đề nghị triệu tập cuộc họp HĐQT</p> <p>Khi phát sinh các sự việc ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty hoặc xét thấy vì lợi ích của Công ty mà thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, <u>Tổng Giám đốc điều hành và BKS</u> đề nghị triệu tập họp HĐQT.</p>	<p>1. Những trường hợp đề nghị triệu tập cuộc họp HĐQT</p> <p>Khi phát sinh các sự việc ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty hoặc xét thấy vì lợi ích của Công ty mà thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, <u>Giám đốc điều hành và BKS</u> đề nghị triệu tập họp HĐQT.</p>	<i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.</i>
	<p>2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:</p> <p><u>a. Các công việc kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT theo quy định Khoản 4 Điều 28 Luật Doanh nghiệp.</u> HĐQT phải phản hồi trong vòng bảy (07) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.</p> <p><u>b. Vấn đề chọn công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của BKS.</u></p> <p><u>c. Đề xuất của BKS về số lượng thành viên BKS.</u></p> <p><u>d. Các báo cáo, kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi trình lên ĐHCĐ.</u></p> <p><u>e. Các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc điều hành.</u></p> <p><u>f. Các vấn đề khác mà Tổng Giám đốc điều hành nhận thấy cần thiết phải xin ý kiến của HĐQT hoặc HĐQT nhận thấy cần thiết phải tham gia ý kiến.</u></p>	<p>2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:</p> <p><u>a. Các công việc kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.</u> HĐQT phải phản hồi trong vòng bảy (07) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.</p> <p><b>Chuyển xuống quy định tại khoản 3.</b></p> <p><b>Chuyển xuống quy định tại khoản 3.</b></p> <p><b>Chuyển xuống quy định tại khoản 3.</b></p> <p><u>b. Các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Giám đốc điều hành.</u></p> <p><u>c. Các vấn đề khác mà Giám đốc điều hành nhận thấy cần thiết phải xin ý kiến của HĐQT hoặc HĐQT nhận thấy cần thiết phải tham gia ý kiến.</u></p>	
	<b>Chưa có.</b>	<u>3. Những vấn đề Ban kiểm soát</u>	<i>Chuyển xuống từ khoản 2 Điều</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>tham khảo ý kiến HĐQT:</u> a. <u>Vấn đề chọn công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của BKS.</u> b. <u>Đề xuất của BKS về số lượng thành viên BKS.</u> c. <u>Các báo cáo, kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi trình lên ĐHĐCĐ.</u>	này.
<b>Điều 44.</b>	<p><b><u>Điều 44.</u> Báo cáo của <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành với <u>Hội đồng quản trị</u> về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao</b></p> <p>1. <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho HĐQT định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty.</p> <p>2. Hàng tháng, <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành chịu trách nhiệm báo cáo nhanh cho HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty để có cơ sở cho các thành viên HĐQT kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty.</p> <p><b>Chưa có.</b></p>	<p><b><u>Điều 48.</u> Báo cáo của <u>Giám đốc</u> điều hành với <u>Hội đồng quản trị</u> về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao</b></p> <p>1. <u>Giám đốc</u> điều hành chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho HĐQT định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty.</p> <p>2. Hàng tháng, <u>Giám đốc</u> điều hành chịu trách nhiệm báo cáo nhanh cho HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty để có cơ sở cho các thành viên HĐQT kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty.</p> <p><u>Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu <u>Giám đốc</u> báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.</u></p>	<p><i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.</i></p> <p><i>Bổ sung các trường hợp báo cáo để thuận tiện cho việc quản lý, giám sát.</i></p>
<b>Điều 45.</b>	<p><b><u>Điều 45.</u> Các vấn đề <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS</b></p> <p>1. <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành chịu trách nhiệm báo cáo về các</p>	<p><b><u>Điều 49.</u> Các vấn đề <u>Giám đốc</u> điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS</b></p> <p>1. <u>Giám đốc</u> điều hành chịu trách nhiệm báo cáo về các vấn đề</p>	<p><i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành phải báo cáo ngay với HĐQT để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty.</li> <li>- Trường hợp phát hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT trái quy định pháp luật, trái Điều lệ Công ty thì <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành báo cáo lên HĐQT, nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành có quyền không thực hiện và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty.</li> <li>- ...</li> <li>- <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành hoặc với những người có liên quan tới <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Ngoài những công việc phải trình HĐQT theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Khoản 2 <u>Điều 43</u> Quy chế này, <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được HĐQT ban hành;</li> </ul>	<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc điều hành phải báo cáo ngay với HĐQT để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc điều hành vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty.</li> <li>- Trường hợp phát hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT trái quy định pháp luật, trái Điều lệ Công ty thì Giám đốc điều hành báo cáo lên HĐQT, nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc điều hành có quyền không thực hiện và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty.</li> <li>- ...</li> <li>- Giám đốc điều hành có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với Giám đốc điều hành hoặc với những người có liên quan tới Giám đốc điều hành theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Ngoài những công việc phải trình HĐQT theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Khoản 2 <u>Điều 47</u> Quy chế này, Giám đốc điều hành có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được HĐQT ban hành; quyết định các</li> </ul>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Quy chế.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...).	biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...).	
	<p>2. Cách thức gửi báo cáo:</p> <p>Báo cáo của <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT. Tất cả các báo cáo của <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, có nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để Hội đồng quản trị có cơ sở xem xét, giải quyết;</p>	<p>2. Cách thức gửi báo cáo:</p> <p>- Báo cáo của Giám đốc điều hành trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT. Tất cả các báo cáo của Giám đốc điều hành phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, có nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để Hội đồng quản trị có cơ sở xem xét, giải quyết;</p>	<i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.</i>
	<p>3. Vấn đề cung cấp thông tin:</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành, Phó <u>Tổng</u> Giám đốc, người điều hành trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>- Đối với việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, Ban kiểm soát có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHCĐ. Các thông tin và tài liệu này bao gồm nhưng không giới hạn ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;</li> </ul>	<p>3. Vấn đề cung cấp thông tin:</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, người điều hành trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>- Đối với việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, Ban kiểm soát có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHCĐ. Các thông tin và tài liệu này bao gồm nhưng không giới hạn ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu</li> </ul>	<i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.</i>  <i>Bổ sung phù Điều 171 LDN 2020.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;</li> <li>• Báo cáo của Tổng Giám đốc điều hành;</li> <li>• ..</li> </ul> <p>- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, <u>Tổng Giám đốc điều hành</u>, người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.</p>	<p><u>kèm theo</u>;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Biên bản, Nghị quyết của HĐQT, <u>Đại hội đồng cổ đông</u>;</li> <li>• Báo cáo của Giám đốc điều hành <u>hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành</u>;</li> <li>• ...</li> </ul> <p>- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.</p>	
<p><b>Điều 46.</b></p>	<p><b><u>Điều 46.</u> Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, thành viên BKS, <u>Tổng Giám đốc điều hành</u> và người điều hành doanh nghiệp khác</b></p> <p>1. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và <u>Tổng Giám đốc điều hành</u>:</p> <p>a. ...</p> <p>b. Trong trường hợp cấp thiết nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT có quyền yêu cầu <u>Tổng Giám đốc điều hành</u>, thành viên Ban điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty ...</p> <p>c. Các nội dung khác cần ý kiến của <u>Tổng Giám đốc</u>, <u>Tổng Giám đốc</u> phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu</p>	<p><b><u>Điều 50.</u> Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, thành viên BKS, <u>Giám đốc điều hành</u> và người điều hành doanh nghiệp khác</b></p> <p>1. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và <u>Giám đốc điều hành</u>:</p> <p>a. ...</p> <p>b. Trong trường hợp cấp thiết nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT có quyền yêu cầu <u>Giám đốc điều hành</u>, thành viên Ban điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty ...</p> <p>c. Các nội dung khác cần ý kiến của <u>Giám đốc điều hành</u>, <u>Giám đốc điều hành</u> phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày năm (05) ngày kể từ ngày nhận</p>	<p><i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>câu.</p> <p>d. ...</p> <p>e. ...</p> <p>f. Đối với các báo cáo đánh giá <u>Tổng Giám đốc</u> và thành viên Bộ máy điều hành, HĐQT phải gửi bản dự thảo đến các đối tượng trước một thời gian hợp lý.</p> <p>g. Các nội dung được gửi nhằm để lấy ý kiến của <u>Tổng Giám đốc</u> về mức lương và lợi ích khác của Người quản lý, các nội dung nhân sự... phải được gửi trước ít nhất là hai (02) ngày.</p> <p>h. ...</p> <p>i. Khi <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào trái quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ khác của Công ty và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty thì Chủ tịch HĐQT có quyền yêu cầu <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành hủy bỏ văn bản đó. Nếu <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành không thi hành thì Chủ tịch HĐQT có quyền ra văn bản đình chỉ thi hành quyết định này của <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành và thông báo tới tất cả thành viên HĐQT và Ban điều hành.</p> <p>j. Khi <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành có hành vi vi phạm pháp luật và gây thiệt hại cho Công ty thì Chủ tịch HĐQT phải tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để xử lý hành vi vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại.</p>	<p>được yêu cầu.</p> <p>d. ...</p> <p>e. ...</p> <p>f. Đối với các báo cáo đánh giá <u>Giám đốc điều hành</u> và thành viên Bộ máy điều hành, HĐQT phải gửi bản dự thảo đến các đối tượng trước một thời gian hợp lý.</p> <p>g. Các nội dung được gửi nhằm để lấy ý kiến của <u>Giám đốc điều hành</u> về mức lương và lợi ích khác của Người quản lý, các nội dung nhân sự... phải được gửi trước ít nhất là hai (02) ngày.</p> <p>h. ...</p> <p>i. Khi <u>Giám đốc điều hành</u> ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào trái quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ khác của Công ty và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty thì Chủ tịch HĐQT có quyền yêu cầu <u>Giám đốc điều hành</u> hủy bỏ văn bản đó. Nếu <u>Giám đốc điều hành</u> không thi hành thì Chủ tịch HĐQT có quyền ra văn bản đình chỉ thi hành quyết định này của <u>Giám đốc điều hành</u> và thông báo tới tất cả thành viên HĐQT và Ban điều hành.</p> <p>j. Khi <u>Giám đốc điều hành</u> có hành vi vi phạm pháp luật và gây thiệt hại cho Công ty thì Chủ tịch HĐQT phải tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để xử lý hành vi vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại.</p>	
	2. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS:	2. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS:	<i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức</i>



ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>b. Ban kiểm soát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành, và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;</li> <li>- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. ...</li> </ul>	<p>b. Ban kiểm soát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc điều hành, và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;</li> <li>- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc điều hành trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. ...</li> </ul>	<p><i>của Công ty.</i></p>
	<p>3. Phối hợp hoạt động giữa BKS và <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành:</p> <p>a. <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị thuộc Công ty cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo yêu cầu Ban Kiểm soát khi cần thiết;</p> <p>b. Định kỳ, <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành gửi các báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các kiến nghị, đề xuất trong thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt cho Hội đồng Quản trị đồng thời chuyển cho Ban Kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát;</p> <p>c. Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành kịp thời xử lý, chấn chỉnh các vấn đề phát sinh (nếu có) trong hoạt động sản xuất kinh doanh;</p>	<p>3. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc điều hành:</p> <p>a. Giám đốc điều hành chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị thuộc Công ty cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo yêu cầu Ban Kiểm soát khi cần thiết;</p> <p>b. Định kỳ, Giám đốc điều hành gửi các báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các kiến nghị, đề xuất trong thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt cho Hội đồng Quản trị đồng thời chuyển cho Ban Kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát;</p> <p>c. Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị Giám đốc điều hành kịp thời xử lý, chấn chỉnh các vấn đề phát sinh (nếu có) trong hoạt động sản xuất kinh doanh;</p>	<p><i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>d. Khi nhận được kết quả kiểm tra, <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành sẽ xem xét đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành;</p> <p>e. <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát, cử cán bộ có năng lực phù hợp tham gia các đoàn kiểm tra khi cần thiết theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.</p>	<p>d. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Giám đốc điều hành sẽ xem xét đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Giám đốc điều hành;</p> <p>e. Giám đốc điều hành bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát, cử cán bộ có năng lực phù hợp tham gia các đoàn kiểm tra khi cần thiết theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.</p>	
<b>Điều 47.</b>	<b><u>Điều 47.</u> Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với <u>Tổng</u> Giám đốc</b>	<b><u>Điều 51.</u> Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc <u>điều hành</u></b>	
	<p>1. Trên cơ sở báo của <u>Tổng</u> Giám đốc theo quy định tại <u>Điều 44, 45</u> Quy chế này và Báo cáo kết quả giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động của <u>Tổng</u> Giám đốc, HĐQT tổ chức kiểm điểm về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với <u>Tổng</u> Giám đốc điều hành.</p>	<p>1. Trên cơ sở báo của Giám đốc <u>điều hành</u> theo quy định tại <u>Điều 48, 49</u> Quy chế này và Báo cáo kết quả giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Giám đốc, HĐQT tổ chức kiểm điểm về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc <u>điều hành</u>.</p>	<i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty và sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Quy chế.</i>
<b>CHƯƠNG VIII.</b>	<b>CHƯƠNG VIII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, <u>TỔNG</u> GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC</b>	<b>CHƯƠNG VIII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC</b>	<i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.</i>
<b>Điều 48.</b>	<b><u>Điều 48.</u> Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với</b>	<b><u>Điều 52.</u> Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với</b>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<b>thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý</b>	<b>thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý</b>	
	1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và kết quả hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, Chủ tịch Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và <u>Tổng Giám đốc</u> điều hành;	1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và kết quả hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, Chủ tịch Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Giám đốc điều hành;	<i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.</i>
	3. Khen thưởng Hàng năm căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, HĐQT, Ban <u>Tổng Giám đốc</u> , được xét chi thưởng theo Quy chế khen thưởng của Công ty.	3. Khen thưởng Hàng năm căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, HĐQT, Ban Giám đốc, được xét chi thưởng theo Quy chế khen thưởng của Công ty.	<i>Sửa đổi chức danh phù hợp cơ cấu tổ chức của Công ty.</i>
	4. Xử lý kỷ luật b. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban <u>Tổng Giám đốc</u> và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra (nếu có); c. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban <u>Tổng Giám đốc</u> và Người điều hành công ty khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ, quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, ...	4. Xử lý kỷ luật b. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý, <u>điều hành</u> không hoàn thành nhiệm vụ sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra (nếu có); c. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Người <u>quản lý</u> , điều hành công ty khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ, quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, ...	
	<b>Chưa có.</b>	<b>CHƯƠNG IX. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<i>Chương này được bổ sung phù hợp khoản 7 Điều 3 Mẫu Quy chế quản</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Chưa có.	<p><b><u>Điều 53. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty</u></b></p> <p><u>Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <li><u>1. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</u></li> <li><u>2. Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật.</u></li> </ol>	<p><i>trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC, Điều 281 ND 155/2020/ND-CP, thống nhất với Điều 31 dự thảo Điều lệ.</i></p>
	Chưa có.	<p><b><u>Điều 54. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</u></b></p> <p><u>Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</u></p>	
	Chưa có.	<p><b><u>Điều 55. Các trường hợp miễn nhiệm Người quản trị Công ty</u></b></p> <p><u>HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty mới thay thế, nhưng đảm bảo không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</u></p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Chưa có.	<b><u>Điều 56. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người quản trị Công ty</u></b> <u>Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u>	
	<b><u>Chưa có.</u></b>	<b><u>Điều 57. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty</u></b> <u>Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</u>	
<b>Điều 50.</b>	<b><u>Điều 50. Ngày hiệu lực</u></b>	<b><u>Điều 59. Ngày hiệu lực</u></b>	<i>Sửa đổi phù hợp dự thảo Quy chế.</i>
	1. Quy chế này <u>gồm 09 chương 50 điều</u> được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 07 tháng 04 năm 2018.	1. Quy chế này <u>gồm 10 chương 59 điều</u> được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021.	

*Trong Quy chế này:*

1. Các số thứ tự điều khoản, tham chiếu điều khoản, số lượng điều khoản sẽ tự động được cập nhật sau khi dự thảo Quy chế và Điều lệ được thông qua;
2. Các sai sót về tham chiếu, đánh số thứ tự điều khoản của Quy chế hiện hành (nếu có) sẽ được tự động cập nhật lại sau khi dự thảo Quy chế được thông qua mà không cần ghi nhận chi tiết vào bảng tổng hợp;
3. Ngoài các điều khoản thay đổi Quy chế quản trị nội bộ của Công Ty đã tổng hợp nêu trên để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Các điều khoản khác không được đề cập và không thuộc trường hợp nêu tại mục 1, 2 sẽ giữ nguyên không thay đổi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**  
**000**

*(DỰ THẢO)*

**QUI CHẾ QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ**  
**PHÂN BÓN HÓA SINH**

**TP. HCM, tháng ... năm 2021**

## MỤC LỤC

<b>Chương I:</b>	4
<b>QUY ĐỊNH CHUNG</b>	4
<b>Điều 1.</b>	<b>Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b> ..... 4
<b>Điều 2.</b>	<b>Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt</b> ..... 4
<b>Điều 3.</b>	<b>Nguyên tắc quản trị Công ty</b> ..... 6
<b>Điều 4.</b>	<b>Cơ cấu quản trị Công ty</b> ..... 6
<b>Chương II:</b>	6
<b>ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	6
<b>Điều 5.</b>	<b>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</b> ..... 6
<b>Điều 6.</b>	<b>Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b> ..... 7
<b>Điều 7.</b>	<b>Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp</b> ..... 7
<b>Điều 8.</b>	<b>Thông báo triệu tập, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông</b> ..... 7
<b>Điều 9.</b>	<b>Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b> ..... 8
<b>Điều 10.</b>	<b>Điều kiện tiên hành, hình thức và điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b> ..... 10
<b>Điều 11.</b>	<b>Cách thức bỏ phiếu</b> ..... 10
<b>Điều 12.</b>	<b>Các thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông</b> ..... 12
<b>Điều 13.</b>	<b>Thông báo kết quả kiểm phiếu</b> ..... 13
<b>Điều 14.</b>	<b>Cách thức phản đối nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> 13
<b>Điều 15.</b>	<b>Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> ..... 13
<b>Điều 16.</b>	<b>Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b> ..... 14
<b>Điều 17.</b>	<b>Thế thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</b> ..... 14
<b>Chương III:</b>	15
<b>ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	15
<b>Điều 18.</b>	<b>Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.</b> 15
<b>Điều 19.</b>	<b>Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị</b> ..... 16
<b>Điều 20.</b>	<b>Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị</b> ..... 16
<b>Điều 21.</b>	<b>Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b> 16
<b>Điều 22.</b>	<b>Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT.</b> .. ..... 16
<b>Điều 23.</b>	<b>Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT</b> ..... 17
<b>Điều 24.</b>	<b>Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b> ..... 17
<b>Chương IV:</b>	17
<b>TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	17

<b>Điều 25.</b>	<b>Cuộc họp Hội đồng quản trị và các hình thức lấy ý kiến Hội đồng quản trị .....</b>	<b>17</b>
<b>Điều 26.</b>	<b>Thông báo họp Hội đồng quản trị .....</b>	<b>18</b>
<b>Điều 27.</b>	<b>Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.....</b>	<b>19</b>
<b>Điều 28.</b>	<b>Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị.....</b>	<b>19</b>
<b>Điều 29.</b>	<b>Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.....</b>	<b>20</b>
<b>Chương V:</b>	<b>.....</b>	<b>21</b>
<b>ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN .....</b>		
<b>Điều 32.</b>	<b>Tiêu chuẩn Kiểm soát viên .....</b>	<b>21</b>
<b>Điều 33.</b>	<b>Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty .....</b>	<b>21</b>
<b>Điều 34.</b>	<b>Cách thức bầu Kiểm soát viên .....</b>	<b>21</b>
<b>Điều 35.</b>	<b>Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....</b>	<b>21</b>
<b>Điều 36.</b>	<b>Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....</b>	<b>21</b>
<b>Chương VI:</b>	<b>.....</b>	<b>21</b>
<b>LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM .....</b>		
<b>NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP .....</b>		
<b>Điều 37.</b>	<b>Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp .....</b>	<b>21</b>
<b>Điều 38.</b>	<b>Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp .....</b>	<b>22</b>
<b>Điều 39.</b>	<b>Ký kết hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp .....</b>	<b>22</b>
<b>Điều 40.</b>	<b>Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp .....</b>	<b>22</b>
<b>Điều 41.</b>	<b>Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp .....</b>	<b>23</b>
<b>Điều 42.</b>	<b>Quyền và nghĩa vụ, tiền lương và lợi ích khác của Người điều hành Công ty .....</b>	<b>23</b>
<b>Chương VII:</b>	<b>.....</b>	<b>23</b>
<b>PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH .....</b>		
<b>Điều 43.</b>	<b>Nguyên tắc phối hợp .....</b>	<b>23</b>
<b>Điều 44.</b>	<b>Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành.....</b>	<b>23</b>
<b>Điều 45.</b>	<b>Thông báo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành.....</b>	<b>24</b>
<b>Điều 46.</b>	<b>Giám đốc điều hành.....</b>	<b>24</b>
<b>Điều 47.</b>	<b>Các trường hợp Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị .....</b>	<b>24</b>
<b>Điều 48.</b>	<b>Báo cáo của Giám đốc điều hành với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao .....</b>	<b>25</b>
<b>Điều 49.</b>	<b>Các vấn đề Giám đốc điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS.....</b>	<b>25</b>



<b>Điều 50.</b>	<b>Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác</b>	<b>26</b>
<b>Điều 51.</b>	<b>Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành</b>	<b>28</b>
<b>Chương VIII:</b>		<b>29</b>
<b>QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC</b>		
<b>Điều 52.</b>	<b>Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý</b>	<b>29</b>
<b>Chương IX:</b>		<b>29</b>
<b>TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>		
<b>Điều 53.</b>	<b>Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty</b>	<b>30</b>
<b>Điều 54.</b>	<b>Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</b>	<b>30</b>
<b>Điều 55.</b>	<b>Các trường hợp miễn nhiệm Người quản trị Công ty</b>	<b>30</b>
<b>Điều 56.</b>	<b>Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</b>	<b>30</b>
<b>Điều 57.</b>	<b>Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty</b>	<b>30</b>
<b>Chương X:</b>		<b>30</b>
<b>BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ VÀ NGÀY HIỆU LỰC</b>		
<b>Điều 58.</b>	<b>Bổ sung và sửa đổi Quy chế quản trị</b>	<b>30</b>
<b>Điều 59.</b>	<b>Ngày hiệu lực</b>	<b>30</b>

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”).
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”).
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“NĐ 155/2020/NĐ-CP”).
- Thông số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“TT 116/2020/TT-BTC”).
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh thông qua ngày ... tháng ... năm ....

Quy chế quản trị Công ty này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số: ... ngày ... tháng ... năm ....

## **Chương I:**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tuân thủ nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và người điều hành của Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh.

Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

#### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt**

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
  - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
  - Đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;
  - Tôn trọng và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Công ty;
  - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch trong hoạt động của Công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng;
  - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;
  - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty.
- b. “Công ty” được hiểu là Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh;
- c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- e. Hệ thống trực tuyến: là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.
- f. Bỏ phiếu điện tử: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc tại đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.
- g. Bỏ phiếu truyền thống: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời bằng văn bản về Công ty hoặc theo các hình thức khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật mà không phải hình thức bỏ phiếu điện tử.
- h. Những chữ viết tắt:
- HĐQT: Hội đồng quản trị
  - ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
  - BKS: Ban kiểm soát
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty**

Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

1. Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật;
2. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
3. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
4. Đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;
5. Tôn trọng và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;
6. Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch trong hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng;
7. Bảo đảm hiệu quả hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;
8. Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty.

### **Điều 4. Cơ cấu quản trị Công ty**

Cơ cấu quản trị Công ty gồm có:

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Ban kiểm soát
4. Ban Giám đốc

## **Chương II:**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

### **Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường**

Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, gồm các nội dung chính sau:

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ và lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
3. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;
4. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);
5. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;
7. Điều kiện tiến hành;
8. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
9. Cách thức bỏ phiếu;
10. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề mà cổ đông có yêu cầu và HĐQT xét thấy cần thiết thì Công ty sẽ chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
11. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
12. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ;
13. Lập biên bản ĐHĐCĐ;
14. Công bố nghị quyết ĐHĐCĐ ra công chúng;
15. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
16. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.
17. Các vấn đề khác.

#### **Điều 6. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty và Quy chế này.
2. Ban kiểm soát hoặc cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty và Quy chế này.

#### **Điều 7. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp**

1. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước liền ngày đăng ký cuối cùng. Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ;
3. Các vấn đề khác liên quan đến danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 8. Thông báo triệu tập, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông**

Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế này;
2. Chuẩn bị chương trình họp, các tài liệu theo quy định pháp luật và các quy định

của Công ty; sắp xếp chương trình nghị sự để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục gửi kiến nghị, chấp nhận hoặc từ chối kiến nghị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
4. Thông báo và gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc và thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo cách thức quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty.

### **Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ có thể tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức tùy theo quyết định của người triệu tập Đại hội. Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ theo các quy định sau đây:

1. Trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:

Để chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức Đại hội, Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự cuộc họp theo các cách sau: chuyên tận tay, gửi theo đường bưu điện, fax, gửi thư điện tử giấy đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp hoặc điện thoại xác nhận về trụ sở chính của Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc hoặc đăng ký trực tuyến (nếu có) theo cách thức đăng ký cụ thể được hướng dẫn tại Thông báo mời họp.

2. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

Công ty có trách nhiệm tổ chức đăng ký cổ đông vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định sau đây:

**a.** Đối với Đại hội truyền thống và cổ đông đến dự họp trực tiếp:

- Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải nghiêm túc thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông, người được ủy quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- Khi đăng ký vào dự họp, người dự họp xuất trình bản chính các giấy tờ sau: Giấy chứng minh nhân dân của người dự họp, Giấy đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp. Ủy quyền dự họp phải có chữ ký và nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty và bản sao Giấy chứng minh nhân dân của người ủy quyền.
- Phiếu biểu quyết hoặc/và thẻ biểu quyết và tài liệu phục vụ cuộc họp được giao trực tiếp cho Cổ đông hoặc người đại diện ngay khi đăng ký xong.

**b.** Đối với Đại hội trực tuyến và cổ đông chỉ tham dự thông qua Hệ thống trực tuyến:

- Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng

nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thông báo mời họp.

- Các cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHĐCĐ và được xem là có mặt tại Đại hội nếu đã tuân thủ đúng, đầy đủ các trình tự, cách thức mà Hệ thống trực tuyến yêu cầu để xác thực tư cách cổ đông và đăng ký tham dự.
- Cổ đông muốn tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Quy chế này và có nghĩa vụ:
  - Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương tự như cổ đông.
  - Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.
  - Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

c. Đối với Đại hội tổ chức kết hợp các hình thức quy định tại điểm a và b khoản này:

- Các cổ đông đến dự họp trực tiếp tại Đại hội sẽ thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này.
- Các cổ đông chỉ dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này.
- Trường hợp cổ đông đã đăng ký dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến nhưng vẫn đến dự họp/ủy quyền dự họp trực tiếp thì Công ty tổ chức đăng ký cổ đông như quy định đối với cổ đông đến dự họp trực tiếp.

### 3. Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ:

Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc Họp theo quy định Điều 16 của Điều lệ và pháp luật.

a. Đối với ủy quyền dự họp Đại hội truyền thông:

- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- b. Đối với ủy quyền dự họp Đại hội trực tuyến trên Hệ thống trực tuyến:  
Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội trực tuyến theo các quy định sau đây:
- Phải có/nộp Giấy ủy quyền họp lệ trước khi dự họp;
  - Hình thức ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản này hoặc hình thức khác do HĐQT quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.

### **Điều 10. Điều kiện tiến hành, hình thức và điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo các điều kiện quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

### **Điều 11. Cách thức bỏ phiếu**

Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông Phiếu biểu quyết hoặc/ và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

#### **1. Cách thức biểu quyết:**

Đối với mỗi hình thức tổ chức Đại hội truyền thông hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp, cổ đông có thể biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo một trong các hình thức sau đối với mỗi nội dung biểu quyết:

- a. Bỏ phiếu truyền thông: bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội hoặc ủy quyền cho một người khác hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử);
- b. Bỏ phiếu điện tử: chỉ thực hiện trong trường hợp người triệu tập ĐHĐCĐ quyết định áp dụng và thông báo đến cổ đông hình thức bỏ phiếu này.

Để thực hiện bỏ phiếu điện tử, cổ đông phải đáp ứng các điều kiện để truy nhập và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến: có thiết bị kết nối internet và thực hiện thủ tục xác thực cổ đông (*máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác, ...*).

#### **2. Biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:**

##### **a. Biểu quyết truyền thông đối với cổ đông đến/ủy quyền dự họp trực tiếp:**

- *Phiếu biểu quyết:*

- Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc



và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử; Danh sách đề cử, ứng cử; Thể lệ bầu cử (trong trường hợp có bầu cử), Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua.

- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.

- *Thẻ biểu quyết:*

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.
- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.
- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.
- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về.
- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

- *Bỏ phiếu bầu cử HĐQT và BKS:* thực hiện bằng phiếu bầu cử được phát tại ĐHĐCĐ theo số cổ phần sở hữu của cổ đông.

***b. Bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác:***

- Mỗi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp tại Thông báo mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc Hướng dẫn sử dụng Hệ thống trực tuyến.

Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử tại Hệ thống trực tuyến như sau:

- Biểu quyết thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông: cổ đông thực hiện theo hướng dẫn tại phần Biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến.
  - Đối với nội dung bầu cử Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát: thực hiện theo hướng dẫn tại phần Bầu cử trên Hệ thống trực tuyến theo phương thức quy định tương tự như bầu cử trực tiếp.
- Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử hoặc có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung cho những nội dung phát sinh. Kết quả bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng của cổ đông tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội đồng cổ đông. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông không thể thực hiện biểu quyết, bầu cử đối với nội dung đã bị khóa.
  - Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.
  - Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi Đại hội đồng cổ đông diễn ra và/hoặc theo diễn tiến tại Đại hội đồng cổ đông theo quyết định của Hội đồng quản trị.
  - Việc ủy quyền bỏ phiếu điện tử của cổ đông (nếu có) sẽ thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Quy chế này.
- c. Trường hợp Công ty tổ chức biểu quyết theo nhiều hình thức, cổ đông chỉ được lựa chọn 1 hình thức biểu quyết. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả hai hình thức đối với cùng một nội dung biểu quyết, hình thức bỏ phiếu điện tử sẽ được ưu tiên lựa chọn và phiếu biểu quyết truyền thống sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

## **Điều 12. Các thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của ĐHĐCĐ đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn.
2. Trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

3. Việc tổng hợp kết quả kiểm phiếu được thực hiện như sau:
  - a. Tại thời điểm kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả bỏ phiếu truyền thống và/hoặc kết quả bỏ phiếu điện tử để lập Biên bản kiểm phiếu và/hoặc Biên bản bầu cử.
  - b. Kết quả kiểm phiếu sẽ được tính bằng tổng kết quả biểu quyết bỏ phiếu truyền thống và/hoặc kết quả biểu quyết bỏ phiếu điện tử.

### **Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

1. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết hoặc ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong vòng 24 giờ, đồng thời báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đăng ký giao dịch và có thể gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

### **Điều 14. Cách thức phản đối nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp.
2. Nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Nội dung Biên bản họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp ĐHĐCĐ và tài liệu liên quan khác theo quy định pháp luật phải được

công bố trên website của Công ty, đồng thời báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết/ đăng ký giao dịch trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và có thể gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có), phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin trên website của Công ty, đồng thời báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết/ đăng ký giao dịch trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.

Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày quyết định được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

#### **Điều 17. Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ nếu xét thấy vì lợi ích của Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.
2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
  - a. HĐQT phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến; Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết.
  - b. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.
  - c. Lập danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.
  - d. Gửi tài liệu và Phiếu lấy ý kiến cho cổ đông.

Chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến, HĐQT phải công bố thông tin, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Yêu cầu, việc công bố thông tin và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này và Điều 22 Điều lệ Công ty.

- e. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và

không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu,

- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: thực hiện trong trường hợp Hội đồng quản trị có tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử/các hình thức điện tử khác đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

f. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của BKS hoặc của cổ đông không nắm chức vụ quản lý Công ty.

3. Nghị quyết của ĐHĐCĐ và biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ và có thể gửi đến cổ đông trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

4. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Ngoại trừ các vấn đề bắt buộc phải thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT có quyền tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ vì lợi ích của công ty.

### **Chương III:**

#### **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.

#### **Điều 18. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Thành viên HĐQT cần đáp ứng các tiêu chuẩn theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp. Cơ cấu HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.
3. Thành viên HĐQT là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật cấm làm thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

4. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành của Công ty.

**Điều 19. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.
4. Các ứng cử viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

**Điều 20. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Trong trường hợp chỉ có bầu bổ sung một thành viên HĐQT và chỉ có một ứng cử viên ứng cử hoặc đề cử vào HĐQT, ĐHĐCĐ có thể thực hiện bầu bổ sung theo phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thay cho Phiếu bầu. Việc này sẽ được tiến hành trong trường hợp ĐHĐCĐ đồng ý phương thức như trên.
3. Việc xem xét người trúng cử được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 Điều lệ Công ty.
2. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

**Điều 22. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT**

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.

### **Điều 23. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

1. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) phải được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:
  - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
  - Trình độ chuyên môn;
  - Quá trình công tác;
  - Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của các công ty khác);
  - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có) và các bên có liên quan của Công ty;
  - Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc Quy chế bầu cử.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông muốn đề cử người hoặc ứng cử vào thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Quy chế này phải nộp đầy đủ văn bản theo quy định của Công ty tại từng thời điểm, như Giấy đề cử/ ứng cử, Sơ yếu lý lịch ứng cử viên, ....

### **Điều 24. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao, thưởng cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **Chương IV:**

### **TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Cuộc họp Hội đồng quản trị và các hình thức lấy ý kiến Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải họp mỗi quý ít nhất một (01) lần và có thể họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận, và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
  - a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
  - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Ban kiểm soát.
  - d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
2. Các hình thức tổ chức họp của HĐQT:
  - a. Họp trực tiếp.
  - b. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một

số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Quy chế này, thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

### 3. Lấy ý kiến bằng văn bản:

- a. Chủ tịch HĐQT gửi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết kèm theo tài liệu giải trình đến các thành viên HĐQT ít nhất 03 ngày làm việc trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến biểu quyết.
- b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết theo quy định của Điều lệ Công ty. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
- c. Thư ký Công ty và một thành viên BKS do Trưởng BKS cử có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu và ký tên vào Biên bản.

### **Điều 26. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị các nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ cuộc họp HĐQT, thời gian, địa điểm họp HĐQT.
2. Địa điểm họp HĐQT có thể tại trụ sở chính của công ty hoặc một địa điểm khác do Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT quyết định
3. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

4. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập cuộc họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp



và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS và Giám đốc điều hành như đối với thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### **Điều 27. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT hoặc người được thành viên HĐQT ủy quyền dự họp (nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận) có mặt.

#### **Điều 28. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 157 Luật doanh nghiệp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

2. Trừ quy định tại khoản 3 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.
3. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích liên quan. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
4. Theo quy định tại khoản 5 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy

đủ.

5. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 6 Điều 42 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

### **Điều 29. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

### **Điều 30. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - c. Thời gian, địa điểm họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên/ đại diện theo ủy quyền dự họp; hoặc chữ ký của chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Chủ tọa, thư ký và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

2. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau.

### **Điều 31. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó.
2. Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **Chương V:**

### **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**

Ban kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động của người quản lý, người điều hành và hoạt động của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu, tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Điều 32. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 37 Điều lệ công ty, Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

#### **Điều 33. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty**

Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử người vào HĐQT theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

#### **Điều 34. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

Việc bầu Kiểm soát viên thực hiện tương tự việc bầu thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

#### **Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 36. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên BKS phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.

## **Chương VI:**

### **LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM**

### **NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 37. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành, HĐQT sẽ quyết định bộ máy quản lý và tuyển dụng thành viên Ban điều hành. Tiêu chuẩn, số lượng thành viên Ban điều hành do HĐQT quyết định tùy theo từng thời điểm. Ban điều hành phải có trách nhiệm để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Thành viên Ban điều hành phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung như sau:
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ và kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh theo chuyên môn được phân công phụ trách;

- c. Chiếm được lòng tin của các cổ đông, các cấp quản lý và nhân viên trong Công ty;
  - d. Có đức tính trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
  - e. Có kinh nghiệm kinh doanh, có kiến thức tốt về kinh tế, chính trị, pháp luật và các vấn đề xã hội.
  - f. Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc điều hành (ngoài các tiêu chuẩn nêu tại Khoản 2 Điều này): Theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp.
  4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kế toán trưởng: Các tiêu chuẩn quy định tại Điều 54 của Luật Kế toán 2015.
  5. Tùy theo giai đoạn phát triển của Công ty, HĐQT có thể điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban điều hành.

**Điều 38. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

1. Giám đốc điều hành do HĐQT thuê hoặc bổ nhiệm.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc là 03 (ba) năm và có thể được bổ nhiệm lại.
3. Những người điều hành khác trong Ban điều hành do HĐQT thuê (bổ nhiệm) để giúp việc cho Giám đốc điều hành theo từng khối lượng công việc được phân công, chịu trách nhiệm trước pháp luật, HĐQT và quyết định đối với công việc được giao.

**Điều 39. Ký kết hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm Soát.
2. Giám đốc điều hành Công ty ký kết hợp đồng với các chức danh còn lại trong Công ty.
3. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động và Điều lệ Công ty.

**Điều 40. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị thì Người điều hành Công ty đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm;
2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người điều hành Công ty trong trường hợp sau:
  - 2.1. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
  - 2.2. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
  - 2.3. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ, nội quy, quy chế của công

ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

**Điều 41. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Ban điều hành phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.

**Điều 42. Quyền và nghĩa vụ, tiền lương và lợi ích khác của Người điều hành Công ty**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Chương VII:**

**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

**Điều 43. Nguyên tắc phối hợp**

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty theo các nguyên tắc sau:
  - Vì lợi ích chung của Công ty.
  - Tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật.
  - Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
  - Trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi để cùng nhau giải quyết khó khăn.
2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

**Điều 44. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành**

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo, biên bản họp và thông báo kết quả buổi họp phải được gửi đến các Kiểm soát viên và Giám đốc điều hành (trong trường hợp Giám đốc điều hành cùng tham dự họp) cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
2. Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành (nếu được yêu cầu) có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận, góp ý kiến nhưng không được biểu quyết.
3. Thành viên HĐQT nếu thấy cần thiết có quyền tham dự các cuộc họp do Ban Giám đốc chủ trì. Thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.
4. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Giám đốc điều hành về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là ba mươi (30) ngày.
5. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và các thành viên được triệu tập phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung

chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị;

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này thì biên bản này có hiệu lực.

6. Căn cứ nội dung biên bản họp. Thư ký phối hợp các bộ phận liên quan soạn thảo Thông báo kết quả cuộc họp để ký, ban hành theo đúng thể thức văn bản. Thông báo kết quả cuộc họp của Hội đồng quản trị được ký, ban hành trong thời hạn không chậm hơn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc họp.

#### **Điều 45. Thông báo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành**

Các nghị quyết và biên bản họp của HĐQT phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên, và Giám đốc điều hành (trong trường hợp Giám đốc điều hành cùng tham dự họp hoặc có nội dung cần thông báo đến Giám đốc điều hành để phục vụ mục đích công việc) cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

#### **Điều 46. Giám đốc điều hành**

Giám đốc điều hành thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định pháp luật; chịu sự giám sát và có trách nhiệm báo cáo đến HĐQT về hoạt động của Giám đốc và Công ty.

#### **Điều 47. Các trường hợp Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

1. Những trường hợp đề nghị triệu tập cuộc họp HĐQT

Khi phát sinh các sự việc ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty hoặc xét thấy vì lợi ích của Công ty mà thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, Giám đốc điều hành và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT.

Đề nghị phải bằng văn bản, nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định

thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:
  - a. Các công việc kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty. HĐQT phải phản hồi trong vòng bảy (07) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.
  - b. Các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Giám đốc điều hành.
  - c. Các vấn đề khác mà Giám đốc điều hành nhận thấy cần thiết phải xin ý kiến của HĐQT hoặc HĐQT nhận thấy cần thiết phải tham gia ý kiến.
3. Những vấn đề Ban kiểm soát tham khảo ý kiến HĐQT:
  - a. Vấn đề chọn công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của BKS.
  - b. Đề xuất của BKS về số lượng thành viên BKS.
  - c. Các báo cáo, kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi trình lên ĐHCĐ.

**Điều 48. Báo cáo của Giám đốc điều hành với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho HĐQT định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty.
2. Hàng tháng, Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm báo cáo nhanh cho HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty để có cơ sở cho các thành viên HĐQT kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty.
3. Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.

**Điều 49. Các vấn đề Giám đốc điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

1. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm báo cáo về các vấn đề sau:
  - Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc điều hành phải báo cáo ngay với HĐQT để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc điều hành vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty.
  - Trường hợp phát hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT trái quy định pháp luật, trái Điều lệ Công ty thì Giám đốc điều hành báo cáo lên HĐQT, nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc điều hành có quyền không thực hiện và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty.
  - Tình hình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp ủy quyền;
  - Giám đốc điều hành có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với Giám đốc điều

hành hoặc với những người có liên quan tới Giám đốc điều hành theo quy định của pháp luật.

- Ngoài những công việc phải trình HĐQT theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Khoản 2 Điều 47 Quy chế này, Giám đốc điều hành có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được HĐQT ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...).

## 2. Cách thức gửi báo cáo:

- Báo cáo của Giám đốc điều hành trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT. Tất cả các báo cáo của Giám đốc điều hành phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, có nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để Hội đồng quản trị có cơ sở xem xét, giải quyết;
- Báo cáo có thể được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

## 3. Vấn đề cung cấp thông tin:

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, người điều hành trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
- Đối với việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, Ban kiểm soát có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHCĐ. Các thông tin và tài liệu này bao gồm nhưng không giới hạn ở:
  - Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;
  - Biên bản, Nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông;
  - Báo cáo của Giám đốc điều hành hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành;
  - Thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;
  - Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính;
  - Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

## **Điều 50. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác**

### 1. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc điều hành:



- a. Hội đồng quản trị và các thành viên không can thiệp trực tiếp vào hoạt động hàng ngày và công tác thuộc thẩm quyền của Ban điều hành trừ khi xét thấy cần thiết.
  - b. Trong trường hợp cấp thiết nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành, thành viên Ban điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho HĐQT trước ít nhất 24 giờ. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
  - c. Các nội dung khác cần ý kiến của Giám đốc điều hành, Giám đốc điều hành phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
  - d. HĐQT có trách nhiệm phản hồi các nội dung: Kiến nghị về Điều lệ; Quy chế quản trị công ty; Cơ cấu tổ chức và số lượng người điều hành doanh nghiệp trong thời hạn mười (10) ngày.
  - e. Các nội dung phê chuẩn giao dịch với Người có liên quan hoặc Giao dịch trọng yếu, HĐQT phải phản hồi bằng văn bản trong thời hạn mười (10) ngày.
  - f. Đối với các báo cáo đánh giá Giám đốc điều hành và thành viên Bộ máy điều hành, HĐQT phải gửi bản dự thảo đến các đối tượng trước một thời gian hợp lý.
  - g. Các nội dung được gửi nhằm để lấy ý kiến của Giám đốc điều hành về mức lương và lợi ích khác của Người quản lý, các nội dung nhân sự... phải được gửi trước ít nhất là hai (02) ngày.
  - h. Đối với các chi tiêu, sử dụng chi phí của HĐQT, HĐQT phải có văn bản thuyết minh tính hợp lý khi gửi hồ sơ, chứng từ về Công ty.
  - i. Khi Giám đốc điều hành ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào trái quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ khác của Công ty và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty thì Chủ tịch HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành hủy bỏ văn bản đó. Nếu Giám đốc điều hành không thi hành thì Chủ tịch HĐQT có quyền ra văn bản đình chỉ thi hành quyết định này của Giám đốc điều hành và thông báo tới tất cả thành viên HĐQT và Ban điều hành.
  - j. Khi Giám đốc điều hành có hành vi vi phạm pháp luật và gây thiệt hại cho Công ty thì Chủ tịch HĐQT phải tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để xử lý hành vi vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại.
2. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS:
- a. HĐQT:
    - HĐQT gửi thông báo mời họp và các tài liệu liên quan cũng như thông báo kết quả cuộc họp HĐQT cho BKS theo quy định tại Quy chế này.
    - Tạo điều kiện để BKS phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, kiểm soát thường xuyên và đột xuất.
    - Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp các đợt kiểm tra

của BKS, HĐQT phải nghiên cứu để có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh và cần có biện pháp xử lý đối với các đơn vị và cá nhân liên quan và khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, kiểm soát của BKS theo quy định của Công ty.

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT, HĐQT có trách nhiệm phản hồi trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

b. Ban kiểm soát:

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS, BKS phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc điều hành, và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc điều hành trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
- Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi.
- Đối với việc thẩm tra báo cáo tài chính được kiểm toán, BKS phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng mười (10) ngày.

3. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc điều hành:

- a. Giám đốc điều hành chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị thuộc Công ty cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo yêu cầu Ban Kiểm soát khi cần thiết;
- b. Định kỳ, Giám đốc điều hành gửi các báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các kiến nghị, đề xuất trong thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt cho Hội đồng Quản trị đồng thời chuyển cho Ban Kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát;
- c. Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị Giám đốc điều hành kịp thời xử lý, chấn chỉnh các vấn đề phát sinh (nếu có) trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- d. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Giám đốc điều hành sẽ xem xét đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Giám đốc điều hành;
- e. Giám đốc điều hành bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát, cử cán bộ có năng lực phù hợp tham gia các đoàn kiểm tra khi cần thiết theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

**Điều 51. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của**

## **Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành**

1. Trên cơ sở báo của Giám đốc điều hành theo quy định tại Điều 48, 49 Quy chế này và Báo cáo kết quả giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Giám đốc, HĐQT tổ chức kiểm điểm về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc điều hành.
2. Việc kiểm điểm được lập thành biên bản và được các thành viên HĐQT thống nhất thông qua.

## **Chương VIII:**

### **QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC**

**Điều 52. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý**

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và kết quả hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, Chủ tịch Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Giám đốc điều hành;
2. Phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:
  - a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
  - b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
  - c. Hoàn thành nhiệm vụ;
  - d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

#### **3. Khen thưởng**

Hàng năm căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, HĐQT, Ban Giám đốc, được xét chi thưởng theo Quy chế khen thưởng của Công ty.

#### **4. Xử lý kỷ luật**

- a. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty;
- b. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý, điều hành không hoàn thành nhiệm vụ sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra (nếu có);
- c. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Người quản lý, điều hành công ty khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ, quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Chương IX:**

## **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 53. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
2. Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật.

### **Điều 54. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

### **Điều 55. Các trường hợp miễn nhiệm Người quản trị Công ty**

HDQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi đa số thành viên HDQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty mới thay thế, nhưng đảm bảo không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

### **Điều 56. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 57. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

## **Chương X:**

### **BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ VÀ NGÀY HIỆU LỰC**

#### **Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Quy chế quản trị**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được HDQT xem xét quyết định, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến quy chế quản trị của Công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.

#### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 10 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Những nội dung không nêu trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN TẤN QUỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**  
**000**

*(DỰ THẢO)*

**QUI CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ**  
**PHÂN BÓN HÓA SINH**

**TP. HCM, tháng ... năm 2021**

## MỤC LỤC

### Chương I: 4

#### QUY ĐỊNH CHUNG..... 4

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng..... 4

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị ..... 4

### Chương II: 4

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... 4

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị ..... 4

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị..... 5

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị ..... 5

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị ..... 5

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị..... 6

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ..... 7

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ..... 7

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.. 8

### Chương III: 9

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... 9

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ..... 9

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch ..... 11

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường..... 11

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị..... 12

### Chương IV: 12

#### CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 12

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị ..... 12

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị..... 14

### Chương V: 15

#### BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH ..... 15

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm ..... 15

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị..... 15

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan ..... 16

### Chương VI: 16

#### MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... 16

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị..... 16

<b>Điều 21. Mọi quan hệ với ban điều hành.....</b>	<b>17</b>
<b>Chương VII: 17</b>	
<b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>17</b>
<b>Điều 23. Hiệu lực thi hành .....</b>	<b>17</b>



## **Căn cứ:**

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”).
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”).
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“NĐ 155/2020/NĐ-CP”).
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“TT 116/2020/TT-BTC”).
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh thông qua ngày ... tháng ... năm ....
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh bao gồm các nội dung sau:

## **Chương I:**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc điều hành tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II:**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên. Quy định cụ thể thực hiện theo Điều lệ công ty.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác;
4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ công ty.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc điều hành.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
  - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa

thông tin và thủ tục hành chính;

- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ công ty.

**Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và quy định pháp luật;
  - b. Có đơn từ chức bằng văn bản và được chấp thuận;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Không tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Cung cấp thông tin cá nhân không trung thực khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - e. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai

mặc Đại hội đồng cổ đông;

- b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Trong trường hợp chỉ có bầu bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị và chỉ có một ứng cử viên ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện bầu bổ sung theo phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thay cho Phiếu bầu. Việc này sẽ được tiến hành trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông đồng ý phương thức như trên.
5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III:**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; Điều 36 Luật Chứng khoán;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 15, khoản 6 Điều 42 Điều lệ Công ty;
  - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm,

ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý, điều hành khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc điều hành và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp này;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Xây dựng Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
  - q. Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - r. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.
  - s. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
  - t. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty
  - u. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
  - v. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
  - w. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người quản lý khác của Công ty;
  - x. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp,

lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

#### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế



khác của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

**Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Chương IV:**

**CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có

số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
  - b. Có đề nghị của Giám đốc điều hành hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - c. Thời gian, địa điểm họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên/ đại diện theo ủy quyền dự họp; hoặc chữ ký của chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách

nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V:**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính;
  - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 (một) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội

đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

### **Chương VI:**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc điều hành và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

### **Chương VII:**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Những nội dung không nêu trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN TẤN QUỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH**  
**000**

*(DỰ THẢO)*

**QUI CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP VÀ**  
**PHÂN BÓN HÓA SINH**

**TP. HCM, tháng ... năm 2021**

## MỤC LỤC

<b>Chương I:</b> .....	<b>3</b>
<b>QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>3</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b> .....	<b>3</b>
<b>Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát</b> .....	<b>3</b>
<b>Chương II:</b> .....	<b>3</b>
<b>THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)</b> .....	<b>3</b>
<b>Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát</b> .....	<b>3</b>
<b>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</b> .....	<b>4</b>
<b>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát</b> .....	<b>4</b>
<b>Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát</b> .....	<b>5</b>
<b>Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát</b> .....	<b>5</b>
<b>Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</b> .....	<b>5</b>
<b>Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</b> .....	<b>6</b>
<b>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</b> .....	<b>6</b>
<b>Chương III:</b> .....	<b>7</b>
<b>BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>7</b>
<b>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát</b> .....	<b>7</b>
<b>Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</b> .....	<b>9</b>
<b>Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông</b> .....	<b>9</b>
<b>Chương IV:</b> .....	<b>10</b>
<b>CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>10</b>
<b>Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát</b> .....	<b>10</b>
<b>Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát</b> .....	<b>10</b>
<b>Chương V:</b> .....	<b>10</b>
<b>BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</b> .....	<b>10</b>
<b>Điều 16. Trình báo cáo hằng năm</b> .....	<b>10</b>
<b>Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác</b> .....	<b>11</b>
<b>Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan</b> .....	<b>11</b>
<b>Chương VI:</b> .....	<b>12</b>
<b>MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>12</b>
<b>Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát</b> .....	<b>12</b>
<b>Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành</b> .....	<b>12</b>
<b>Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị</b> .....	<b>12</b>



<b>Chương VII:</b> .....	<b>12</b>
<b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	<b>12</b>
<b>Điều 22. Hiệu lực thi hành</b> .....	<b>12</b>

## **Căn cứ:**

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”).
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”).
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“NĐ 155/2020/NĐ-CP”).
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“TT 116/2020/TT-BTC”).
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh thông qua ngày ... tháng ... năm ....
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm...

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh bao gồm các nội dung sau:

## **Chương I:**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II:**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất

nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;
7. Không được là người có quan hệ gia đình với người quản lý doanh nghiệp của Công ty.
8. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty.

## **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
3. Trong trường hợp chỉ có bầu bổ sung một thành viên Ban kiểm soát và chỉ có một ứng cử viên ứng cử hoặc đề cử vào Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện bầu bổ sung theo phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thay cho

Phiếu bầu. Việc này sẽ được tiến hành trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông đồng ý phương thức như trên.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
  - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - e. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác;
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

- Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III:**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm. 06 (sáu) tháng và quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty.
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
- Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
26. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.
27. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý

Công ty.

28. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.
29. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
30. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
31. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
  - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
  - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
    - a. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ và quy chế khác của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định



- thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

#### **Chương IV:**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

#### **Chương V:**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hằng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị,

Giám đốc điều hành và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, khách sạn, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại

hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

- Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI:**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII:**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.
- Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Những nội dung không nêu trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**TRƯƠNG THỊ THU HÀ**